



Số tài khoản: 11003999524
 Địa chỉ: 22 NGO QUYEN, HK, HN
 CIF: 5151663
 Loại tiền: VND
 Từ: 01/02/2024 Đến: 29/02/2024

SAO KÊ TÀI KHOẢN
 Ngày thực hiện: 16/04/2024
 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN

Ngày giao dịch	Số tham chiếu	Số tiền ghi có	Mô tả
2/29/2024	5078 - 65846	100,000.00	MBVCB.5403135231.Quy hoc bong thap sang niem tin.CT tu 0271001068017 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/29/2024	5244 - 27703	5,000.00	MBVCB.5402299796.ung ho qhbsnt biet on.CT tu 0331000472914 CAO THI KIM GIAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5240 - 26637	10,000.00	MBVCB.5402265897.NGUYEN HUNG DUONG chuyen tien.CT tu 9566684567 NGUYEN HUNG DUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5215 - 17432	10,000.00	316115.290224.192246.TRUONG THI BICH THUY chuyen tien
2/29/2024	5017 - 15371	200,000.00	014728.290224.185157.CHU MY LINH chuyen FT24060072190215
2/29/2024	5017 - 58422	10,000.00	951217.290224.183544.NGUYEN THI THU HIEN chuyen FT24060705013513
2/29/2024	5387 - 33619	200,000.00	020097042202291752302024VLP386893.33619.175230.PHAN THI HOAI PHUONG chuyen ung ho
2/29/2024	5216 - 07052	300,000.00	853350.290224.175207.PHAM THI HUE Chuyen tien
2/29/2024	5389 - 30307	300,000.00	020097041502291751232024NVfi882859.30307.175124.NGUYEN THI HONG chuyen tien
2/29/2024	5239 - 69398	200,000.00	MBVCB.5401162670.VO THI CAM TU chuyen tien.CT tu 0101001084201 VO THI CAM TU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5241 - 68500	200,000.00	MBVCB.5401146671.NGUYEN THI NUONG chuyen tien.CT tu 1037369998 NGUYEN THI NUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5220 - 85291	200,000.00	761510.290224.174626.BUI THUY chuyen tien FT24060270170296
2/29/2024	5388 - 15433	200,000.00	020097042202291745022024WCA6945370.15433.174503.TRUONG THI THUY chuyen khoan
2/29/2024	5216 - 72727	300,000.00	748472.290224.174321.HOANG NGOC KHANH LINH chuyen FT24060809407224
2/29/2024	5239 - 66775	200,000.00	MBVCB.5401095926.HOANG THI NHUNG chuyen tien.CT tu 0351001092935 HOANG THI NHUNG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5217 - 67535	200,000.00	133781.290224.174201.IBFT PHUNG THI THUY TRANG chuyen tien
2/29/2024	5213 - 63429	200,000.00	175113.290224.174054.Chuyen tien quyen gop
2/29/2024	5219 - 61985	200,000.00	180722.290224.174039.0962822211 UNG HO-290224-17:40:40 180722
2/29/2024	5078 - 63999	200,000.00	MBVCB.5401076460.DO THI VAN ANH chuyen tien.CT tu 1042127725 DO THI VAN ANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5189 - 02865	200,000.00	020097042202291740082024BCP4811436.2865.174009.NGUYEN THANH TUYEN chuyen khoan
2/29/2024	5239 - 65987	200,000.00	MBVCB.5401046257.NGUYEN THI MINH NGUYET chuyen tien.CT tu 9947853121 NGUYEN THI MINH NGUYET toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5216 - 56982	200,000.00	077853.290224.173930.NGUYEN THI PHUONG QUYNH chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/29/2024	5214 - 54939	300,000.00	418278.290224.173857.suong thao ck
2/29/2024	5387 - 98777	200,000.00	020097040502291738312024QAM054215.98777.173825.Vietcombank:0011003999524:HOANG THU HUONG chuyen khoan.
2/29/2024	5214 - 53383	200,000.00	202711.290224.173809.TRAN THI PHAN chuyen tien
2/29/2024	5212 - 51600	300,000.00	828097.290224.173746.Vietcombank0011003999524DANG THI THU NGUYET chuyen khoan
2/29/2024	5209 - 48573	200,000.00	410850.290224.173714.NGUYEN THI THANH TUYEN chuyen tien
2/29/2024	5388 - 95829	100,000.00	020097040502291737112024QZTC052259.95829.173711.Vietcombank:0011003999524:TRAN THI KIM NGOC chuyen khoan
2/29/2024	5214 - 49089	200,000.00	410756.290224.173700.BUI THI HOA chuyen tien
2/29/2024	5387 - 94689	200,000.00	020097042202291736512024DUJQ376319.94689.173652.Uh quy
2/29/2024	5215 - 46515	300,000.00	638116.290224.173548.NGUYEN THI THOM Chuyen tien, ma GD 196705744
2/29/2024	5217 - 47059	300,000.00	792957.290224.173618.NGUY THI MEN Chuyen tien
2/29/2024	5215 - 46001	200,000.00	203483.290224.173626.NGUYEN THI THUY chuyen tien
2/29/2024	5216 - 44521	200,000.00	718410.290224.173611.NGUYEN THI HOA chuyen FT24060728056329
2/29/2024	5220 - 43696	10,000.00	542180.290224.173547.NGUYEN DANG HAI chuyen khoan
2/29/2024	5189 - 90287	300,000.00	020097040502291735072024UJCM049238.90287.173507.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI LAN PHUONG chuyen khoan
2/29/2024	5390 - 90106	300,000.00	020097040502291734572024LSRM049002.90106.173457.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN NGOC MINH TRANG chuyen khoan
2/29/2024	5209 - 38900	200,000.00	169309.290224.173447.Ung ho
2/29/2024	5215 - 37757	200,000.00	173271.290224.173425.NGUYEN THI MAI DUYEN chuyen khoan-290224-17:34:27 173271
2/29/2024	5078 - 61337	200,000.00	MBVCB.5401012077.CU TUYET NHUNG chuyen tien.CT tu 1041818301 CU TUYET NHUNG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5078 - 61316	200,000.00	MBVCB.5401011658.TA THI HANG chuyen tien.CT tu 0381000355739 TA THI HANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5078 - 61197	200,000.00	MBVCB.5401003701.HA THI LUU chuyen tien.CT tu 1030044822 HA THI LUU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5189 - 85518	200,000.00	020097042202291733152024CJZJ256949.85518.173255.Ung ho
2/29/2024	5189 - 86357	200,000.00	020097042202291733132024XXRA943364.86357.173314.NGO KIEU TIEN chuyen khoan
2/29/2024	5216 - 33465	200,000.00	195074.290224.173311.NGUYEN THI NHAN chuyen tien
2/29/2024	5213 - 33354	200,000.00	705002.290224.173307.TRAN THI ANH NGOC chuyen quy hoc bong tha sang uoc mo FT24060172350332
2/29/2024	5390 - 84523	200,000.00	020097042202291732402024WNP429630.84523.173241.HA PHUONG MAI chuyen khoan
2/29/2024	5209 - 29831	2,000.00	372478.290224.173230.NGUYEN THI YEN HOA chuyen khoan
2/29/2024	5387 - 80864	200,000.00	020097042202291731322024DE6143730.80864.173127.NGO THI THANH THUY chuyen khoan
2/29/2024	5214 - 24602	200,000.00	771976.290224.173058.SAM THI MAI Chuyen tien
2/29/2024	5390 - 79703	200,000.00	02009704150229173045202455dR835372.79703.173045.NGO THI THUY Chuyen tien gui cac em
2/29/2024	5242 - 62770	300,000.00	MBVCB.5400974128.LE THI HANH chuyen tien.CT tu 0781000478969 LE THI HANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5078 - 59831	200,000.00	MBVCB.5400973386.quy thao sang niem tin.CT tu 0811000019959 NGUYEN THI PHUONG DUNG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5242 - 62706	200,000.00	MBVCB.5400973090.DANG THI NGOC TIEN chuyen tien.CT tu 9383853176 DANG THI NGOC TIEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5216 - 19071	200,000.00	354597.290224.172939.hoang thi Phuong Thao chuyen tien
2/29/2024	5017 - 17590	200,000.00	689296.290224.172924.NGUYEN THI MINH HIEN chuyen FT24060033766085

2/29/2024	5218 - 17058	200,000.00	763843.290224.172859.DINH PHAN THUONG HUE Chuyen tien
2/29/2024	5218 - 15019	300,000.00	714555.290224.172832.VO THI TRUC LY CHUYEN KHOAN
2/29/2024	5245 - 62027	200,000.00	MBVCB.5400952836.PHAM THI MINH LAN chuyen tien.CT tu 1035083761 PHAM THI MINH LAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5189 - 70930	200,000.00	020097040502291727172024CIGH037936.70930.172717.Vietcombank:0011003999524:CAO BICH VAN chuyen khoan
2/29/2024	5390 - 69891	300,000.00	020097041502291727032024QA8827220.69891.172704.NGUYEN THI KIM PHUNG chuyen tien
2/29/2024	5389 - 70182	100,000.00	020097040502291726452024UKP4037101.70182.172645.Vietcombank:0011003999524:TRAN THI KIM NGOC chuyen khoan tu CD quan ba
2/29/2024	5217 - 06894	200,000.00	756330.290224.172641.PHAM THI OANH Chuyen tien
2/29/2024	5245 - 61618	200,000.00	MBVCB.5400946069.LA THI HANH chuyen tien.CT tu 0731000799038 LA THI HANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5242 - 61617	200,000.00	MBVCB.5400943250.NGUYEN THI NGAN chuyen tien.CT tu 9383630888 NGUYEN THI NGAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5189 - 69277	200,000.00	02009704220229172634202446QE108390.69277.172635.LUONG THI THOM chuyen khoan
2/29/2024	5387 - 67862	200,000.00	020097042202291726132024FV1840135.67862.172614.DANG THI CHIEN chuyen khoan
2/29/2024	5213 - 04871	200,000.00	675688.290224.172607.LUU THI THU PHUONG FT24060116974462
2/29/2024	5387 - 65758	200,000.00	020097042202291725142024AEZR658818.65758.172515.LE THI CAM NHUNG chuyen khoan
2/29/2024	5241 - 61094	200,000.00	MBVCB.5400936137.NGUYEN THI MINH THANH chuyen tien quy ung ho.CT tu 0481000900879 NGUYEN THI MINH THANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5389 - 65267	200,000.00	020097042202291724502024CP4S156983.65267.172451.NGUYEN LINH CHI quyen gop
2/29/2024	5245 - 60928	200,000.00	MBVCB.5400926842.DO THI HA chuyen tien.CT tu 0011004080390 DO THI HA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5240 - 60860	200,000.00	MBVCB.5400925954.NGUYEN THI VUI chuyen tien.CT tu 0031000231315 NGUYEN THI VUI toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5220 - 96992	200,000.00	181128.290224.172406.HA THI CHANG chuyen tien quyen gop
2/29/2024	5218 - 97155	200,000.00	143162.290224.172357.Tran Quynh Phuong chuyen tien
2/29/2024	5388 - 61721	200,000.00	020097040502291723372024IEP032656.61721.172338.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN VAN HOANG HAI chuyen khoan
2/29/2024	5387 - 61375	200,000.00	02009704220229172322024X7PN284858.61375.172323.LUONG HONG NGOC chuyen khoan
2/29/2024	5240 - 60458	200,000.00	MBVCB.5400917406.NGUYEN THI HA chuyen tien.CT tu 9972744538 NGUYEN THI HA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5209 - 93073	200,000.00	106398.290224.172250.IBFT TRUONG THI HONG NHUNG chuyen tien
2/29/2024	5215 - 91466	200,000.00	598700.290224.172228.NGUYEN THI LAN chuyen tien
2/29/2024	5220 - 90588	200,000.00	159444.290224.172227.DAO TUYET NGAN chuyen khoan-290224-17-22:26 159444
2/29/2024	5220 - 89096	300,000.00	999833.290224.172152.NGUYEN THI LINH TRANG CHUYEN KHOAN QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5241 - 59926	200,000.00	MBVCB.5400901830.CAO THANH NGA chuyen tien.CT tu 0621000438899 CAO THANH NGA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5219 - 86410	200,000.00	735275.290224.172114.NGUYEN THI HONG SUONG Chuyen tien
2/29/2024	5209 - 86306	2,000.00	458899.290224.172117.PHUNG THI THU NGOC chuyen khoan
2/29/2024	5017 - 84774	5,000.00	129208.290224.172102.NGUYEN THI XUAN chuyen tien
2/29/2024	5214 - 82311	10,000.00	124585.290224.172019.Nguyen Thi Loan chuyen tien
2/29/2024	5189 - 52649	200,000.00	020097041502291719472024ddml810119.52649.171927.TRUONG THI TRUC PHI chuyen tien
2/29/2024	5388 - 51357	200,000.00	020097042202291719262024CYJB770527.51357.171921.LUU THI THAO HIEN chuyen khoan
2/29/2024	5219 - 78255	200,000.00	443175.290224.171911.NGO THI HAI YEN chuyen khoan
2/29/2024	5388 - 48000	200,000.00	020097041502291717592024IoiN805477.48000.171738.HUYNH THI TUYET HANH Chuyen tien
2/29/2024	5214 - 73891	10,000.00	534804.290224.165243.DO MANH HUNG chuyen FT24060598580061
2/29/2024	5220 - 99176	10,000.00	820936.290224.153632.NGUYEN VAN BINH Chuyen tien
2/29/2024	5215 - 01223	10,000.00	398298.290224.143617.TRAN THANH NAM chuyen khoan
2/29/2024	5241 - 84702	150,000.00	MBVCB.5399317245.Ung ho cac ban nho.CT tu 0011004432871 NGUYEN THI THUY toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5017 - 76345	10,000.00	830552.290224.135335.HOANG TICH PHUNG chuyen tien
2/29/2024	5078 - 61738	20,000,000.00	MBVCB.5399207231.SV TRUONG DAI HOC Y TP HCM NGHEO HOC GIOI.CT tu 0121002495705 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/29/2024	5216 - 63767	10,000.00	874857.290224.134859.VO NHAT LONG chuyen tien
2/29/2024	5209 - 19810	10,000.00	831751.290224.133255.BUI XUAN LUC chuyen khoan FT24060443764215
2/29/2024	5215 - 92665	10,000.00	818112.290224.132232.IBFT HUYNH VAN MEN chuyen tien
2/29/2024	5216 - 90589	50,000.00	688390.290224.111402.Ung ho
2/29/2024	5389 - 97167	50,000.00	02009704150229111182024PmkX157294.97167.111118.UNG HO
2/29/2024	5390 - 50970	50,000.00	020097040502291051102024K9MK077388.50970.105104.Vietcombank:0011003999524:Quvietnam
2/29/2024	5388 - 21088	10,000.00	020097040502291036392024Y1S059248.21088.103618.Vietcombank:0011003999524:VO QUOC TRI chuyen khoan
2/29/2024	5189 - 95321	150,000.00	020097042202291024092024J6H326012.95321.102349.TRAN THI LAN chuyen khoan
2/29/2024	5388 - 87470	1,300,000.00	020097040502291020362024ACG039365.87470.102031.Vietcombank:0011003999524:TRAN THI NGOAN chuyen khoan
2/29/2024	5220 - 79133	10,000.00	194924.290224.100901.TRAN THI LAN chuyen khoan
2/29/2024	5214 - 24771	50,000.00	760935.290224.095118.PHAM THI THU THAO Chuyen tien
2/29/2024	5387 - 93630	100,000.00	020097042202290933092024SS5H903570.93630.093310.Ung ho
2/29/2024	5189 - 77339	50,000.00	020097042202290923192024GYH695287.77339.092319.Ung ho
2/29/2024	5390 - 75404	50,000.00	020097042202290921542024YFM4435777.75404.092149.NGO THI NGOC MAI chuyen khoan
2/29/2024	5239 - 93190	50,000.00	MBVCB.5397291986.PHAM MINH HANH chuyen tien ung ho.CT tu 9983494638 PHAM MINH HANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5219 - 38347	50,000.00	019232.290224.092047.LE THI PHUONG LOAN chuyen tien ung ho FT24060608096881
2/29/2024	5017 - 35439	50,000.00	674820.290224.091937.UNG HO
2/29/2024	5218 - 35241	50,000.00	539051.290224.091936.IBFT NGHIEM HOANG THUONG chuyen tien
2/29/2024	5017 - 35238	10,000.00	543351.290224.091936.Ung ho
2/29/2024	5217 - 29453	100,000.00	009960.290224.091732.Ung ho FT24060097395708
2/29/2024	5390 - 68155	50,000.00	020097041502290917322024ChRP854612.68155.091732.ung ho
2/29/2024	5217 - 28700	50,000.00	556730.290224.091603.ung ho , ma GD 196560168
2/29/2024	5216 - 28133	100,000.00	534662.290224.091635.IBFT UNG HO
2/29/2024	5216 - 27079	100,000.00	666618.290224.091615.UNG HO
2/29/2024	5388 - 64974	100,000.00	020097042202290916142024T1AG488378.64974.091615.DINH NGOC PHUONG chuyen khoan ung ho
2/29/2024	5219 - 25910	100,000.00	161837.290224.091612.Ung ho
2/29/2024	5390 - 65221	50,000.00	020097042202290916092024Z2M945106.65221.091610.Ung ho
2/29/2024	5389 - 65054	100,000.00	020097041502290915562024xxLP852007.65054.091551.ung ho
2/29/2024	5387 - 63587	50,000.00	020097040502290915222024K413058114.63587.091522.Vietcombank:0011003999524: ung ho
2/29/2024	5219 - 23748	50,000.00	684072.290224.091512.LE THI VAN CAM Chuyen tien

2/29/2024	5390 - 63488	100,000.00	020097040502290915142024EZF057963.63488.091509.Vietcombank:0011003999524:UNG HO
2/29/2024	5214 - 21919	100,000.00	662568.290224.091438.ung ho
2/29/2024	5389 - 62774	100,000.00	020097041502290914432024Vtn850155.62774.091443.PHAM THI LAN chuyen tien
2/29/2024	5387 - 62602	50,000.00	020097040502290914322024LXD057070.62602.091432.Vietcombank:0011003999524:TRAN PHUONG LINH ung ho
2/29/2024	5217 - 21084	100,000.00	141816.290224.091405.UNG HO (by TPBank ChatPay)
2/29/2024	5219 - 21076	50,000.00	141798.290224.091404.Duong Thi Kim My chuyen tien ung ho
2/29/2024	5389 - 62204	100,000.00	020097041502290914032024kvzs848728.62204.091357.ung ho
2/29/2024	5215 - 20710	100,000.00	865169.290224.091340.ung ho
2/29/2024	5240 - 91662	50,000.00	MBVCB.5397246663.UNG HO.CT tu 0491000077911 TRAN THI THANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5218 - 20591	100,000.00	532147.290224.091346.IBFT NGUYEN THI THOA chuyen tien
2/29/2024	5161 - 62946	50,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.54045990322.20240229.54045990322-0347967182_NGUYEN THI THANH VAN chuyen tien qua MoMo
2/29/2024	5390 - 50834	50,000.00	020097040502290907012024SEWV048431.50834.090701.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN KIM TUYEN chuyen khoan
2/29/2024	5215 - 93707	50,000.00	970246.290224.090319.PHAM NGOC KIEU THUONG chuyen cam on FT24060753952309
2/29/2024	5212 - 90150	50,000.00	522561.290224.090137.NGUYEN THI PHUONG THAO transfer
2/29/2024	5389 - 41375	100,000.00	020097042202290901212024WF4Y367468.41375.090101.Quyvietnam
2/29/2024	5215 - 88680	100,000.00	626934.290224.090104.THAI THI DIEM KIEU Chuyen tien
2/29/2024	5219 - 87426	100,000.00	626581.290224.090044.BUI THI THANH MAI Chuyen tien
2/29/2024	5388 - 40184	100,000.00	0200970415022909000020249u0A827127.40184.090000.TRAN THI HOA chuyen tien
2/29/2024	5214 - 84893	100,000.00	623931.290224.085942.quyvietnam
2/29/2024	5017 - 84338	100,000.00	624118.290224.085926.quyvietnam
2/29/2024	5390 - 38303	50,000.00	020097042202290858592024RRQN613168.38303.085900.HOANG THU HANG chuyen khoan
2/29/2024	5388 - 38191	100,000.00	020097042202290858522024OYH739985.38191.085848.Quyvietnam
2/29/2024	5218 - 82298	100,000.00	957849.290224.085837.DANG THI THANH NGOC chuyen tien FT24060410820086
2/29/2024	5078 - 50410	100,000.00	MBVCB.5397148119.DAO THI HUONG chuyen tien.CT tu 1024262320 DAO THI HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/29/2024	5387 - 36159	100,000.00	020097041502290857342024Elk823559.36159.085735.PHAM THU QUYNH chuyen tien
2/28/2024	5078 - 66312	10,000.00	MBVCB.5395616919.LE THI MO chuyen tien.CT tu 0031000358109 LE THI MO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5239 - 35213	5,000.00	MBVCB.5395529540.ung ho qbtsnt biet on.CT tu 0331000472914 CAO THI KIM GIAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5220 - 11053	200,000.00	766334.280224.194656.NGUYEN THI NHAN Chuyen tien
2/28/2024	5214 - 05847	200,000.00	921840.280224.190908.NGUYEN THI NHAN chuyen FT24059300865509
2/28/2024	5388 - 56237	300,000.00	020097040502281902242024EP6M005728.56237.190224.Vietcombank:0011003999524:DINH THI BICH THAO chuyen khoan
2/28/2024	5217 - 93617	200,000.00	249512.280224.183119.NGUYEN THI MAI DUYEN chuyen khoan-280224-18-31-19 249512
2/28/2024	5243 - 77032	200,000.00	MBVCB.5394382514.DO THI VAN ANH chuyen tien.CT tu 1042127725 DO THI VAN ANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5240 - 74136	200,000.00	MBVCB.5394307716.NGUYEN THI KIM QUY chuyen tien quyengop.CT tu 1023541163 NGUYEN THI KIM QUY toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5239 - 91878	10,000.00	MBVCB.5394233254.NGUYEN HUU THACH chuyen tien.CT tu 0371000448224 NGUYEN HUU THACH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5209 - 72263	200,000.00	484023.280224.175111.NGUYEN THI THUY chuyen tien
2/28/2024	5220 - 66096	200,000.00	652077.280224.174926.TRAN THI ANH NGOC chuyen FT24059335043573
2/28/2024	5390 - 02575	200,000.00	020097041502281746042024sxD1194612.2575.174559.LE THI LINH chuyen tien
2/28/2024	5217 - 51926	200,000.00	863203.280224.174509.PHAM THI HUE Chuyen tien
2/28/2024	5390 - 00551	200,000.00	020097041502281745132024zme0192741.551.174508.DUONG THI THANH LICH Chuyen tien
2/28/2024	5219 - 49725	10,000.00	059755.280224.174432.LE THI MINH NGUYET CHUYEN KHOAN
2/28/2024	5219 - 47472	200,000.00	631451.280224.174349.DOAN THANH CHINH chuyen FT24059700107290
2/28/2024	5017 - 46116	300,000.00	901712.280224.174329.suongthao ck
2/28/2024	5209 - 45115	300,000.00	028378.280224.174302.IBFT VO NGOC QUYNH NHU chuyen tien
2/28/2024	5209 - 43743	300,000.00	627678.280224.174249.HOANG NGOC KHANH LINH chuyen FT24059921315424
2/28/2024	5189 - 95077	200,000.00	020097041502281742462024jm6U187039.95077.174246.NGUYEN THANH LOAN Chuyen tien
2/28/2024	5219 - 39185	200,000.00	439156.280224.174113.DO THI HUONG LY chuyen tien
2/28/2024	5216 - 37738	200,000.00	620974.280224.174059.Ung ho FT24059081780081
2/28/2024	5189 - 90370	200,000.00	020097042202281740512024QU0J217818.90370.174052.LUONG HONG NGOC chuyen khoan
2/28/2024	5218 - 36116	200,000.00	154449.280224.174029.Chuyen tien quyen gop
2/28/2024	5214 - 33972	200,000.00	617318.280224.173959.DAO THI GIANG chuyen FT24059071569547
2/28/2024	5390 - 88167	200,000.00	0200970415022817395120246XMP181001.88167.173946.TRAN THI KIEU LAN Chuyen tien
2/28/2024	5388 - 88016	300,000.00	020097040502281739432024T89D010695.88016.173944.Vietcombank:0011003999524:TRAN THI NGOAN chuyen khoan
2/28/2024	5189 - 87594	200,000.00	020097042202281739372024ZHZF330495.87594.173933.NGUYEN TRUC LINH chuyen khoan
2/28/2024	5213 - 30807	200,000.00	002727.280224.173911.NGUYEN THI LUONG chuyen tien
2/28/2024	5387 - 85831	300,000.00	020097040502281739052024VI76009854.85831.173900.Vietcombank:0011003999524:H TIEM AYUN chuyen khoan
2/28/2024	5217 - 29227	200,000.00	611369.280224.173823.DUONG THI TUYET chuyen FT24059602005042
2/28/2024	5212 - 27661	200,000.00	838962.280224.173814.NGUYEN THI THUY Chuyen tien
2/28/2024	5209 - 27644	200,000.00	610936.280224.173817.PHAM THI MINH HUE chuyen FT24059322661810
2/28/2024	5212 - 24877	200,000.00	833890.280224.173705.NGUY THI MEN Chuyen tien
2/28/2024	5216 - 25081	200,000.00	999880.280224.173709.NGUYEN MAI PHUONG chuyen tien
2/28/2024	5388 - 80501	200,000.00	020097042202281736362024BPXH193341.80501.173637.LE THI CAM NHUNG chuyen khoan
2/28/2024	5239 - 65793	200,000.00	MBVCB.5394064768.CU TUYET NHUNG chuyen tien.CT tu 1041818301 CU TUYET NHUNG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5220 - 18877	200,000.00	829310.280224.173522.NGUYEN THI LAN HUONG Chuyen tien
2/28/2024	5390 - 78102	200,000.00	02009704220228173522024Q4RV749224.78102.173523.NGO THUY HANG chuyen khoan
2/28/2024	5213 - 15560	200,000.00	597260.280224.173436.HOANG THI HAI YEN chuyen FT24059530239073
2/28/2024	5189 - 75403	200,000.00	020097042202281734272024SAK2584355.75403.173407.VY THI SEN chuyen khoan
2/28/2024	5217 - 14403	10,000.00	421672.280224.173359.Nguyen thi thu hien chuyen khoan
2/28/2024	5078 - 84317	200,000.00	MBVCB.5394042964.TRAN THI LAN HUONG chuyen tien.CT tu 0761002388770 TRAN THI LAN HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5390 - 72624	200,000.00	020097041502281733072024xRje165158.72624.173307.NGUYEN THI KIM PHUNG chuyen tien
2/28/2024	5212 - 09855	2,000.00	586686.280224.173252.NGUYEN THI YEN HOA chuyen khoan
2/28/2024	5017 - 10208	300,000.00	147255.280224.173245.Quyen gop 2
2/28/2024	5240 - 64590	200,000.00	MBVCB.5394035990.HO THI HONG NHI chuyen tien.CT tu 0031001019978 HO THI HONG NHI toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN

2/28/2024	5213 - 07773	200,000.00	588533.280224.173216.NGUYEN THI HOA chuyen FT24059305797429
2/28/2024	5389 - 69508	200,000.00	020097042202281732112024UQEO260542.69508.173212.Unq ho quy
2/28/2024	5212 - 08181	200,000.00	469851.280224.173208.NGUYEN THI THAO chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/28/2024	5390 - 66855	200,000.00	0200970422022817304720245AP7376935.66855.173047.TRUONG THI THUY chuyen khoan
2/28/2024	5215 - 02548	200,000.00	581809.280224.173031.NGUYEN THI PHUONG DUNG chuyen FT24059985757040
2/28/2024	5189 - 65632	200,000.00	0200970422022817302820247QD618901.65632.173024.Unq ho
2/28/2024	5216 - 01398	200,000.00	990442.280224.173023.TRAN THI PHAN chuyen tien
2/28/2024	5220 - 02181	200,000.00	009565.280224.173019.IBFT NGUYEN THI THU HOAI unq ho
2/28/2024	5189 - 64742	200,000.00	020097042202281729502024AMK9933278.64742.172951.NGO KIEU TIEN chuyen khoan
2/28/2024	5189 - 64619	200,000.00	020097041502281729452024oKTG158758.64619.172945.TRAN THU HIEN chuyen tien
2/28/2024	5216 - 97943	200,000.00	989146.280224.172926.NGUYEN THI NGUYET chuyen tien
2/28/2024	5209 - 98115	200,000.00	807561.280224.172904.TRAN THU HANH Chuyen tien
2/28/2024	5387 - 62723	200,000.00	020097041502281728592024oaKq157290.62723.172859.NGUYEN THI QUYNH Chuyen tien
2/28/2024	5241 - 63497	200,000.00	MBVCB.5394002380.quyen gop phuc loi.CT tu 0811000019959 NGUYEN THI PHUONG DUNG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5243 - 63366	200,000.00	MBVCB.5393991017.LA THI HANH chuyen tien.CT tu 0731000799038 LA THI HANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5388 - 59519	200,000.00	020097041502281727482024QgSI155255.59519.172748.VU HAI YEN chuyen tien
2/28/2024	5241 - 63178	200,000.00	MBVCB.5393997381.TRAN THI THU chuyen tien.CT tu 1026658285 TRAN THI THU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5209 - 91076	300,000.00	797235.280224.172655.linh linh chuyen unq ho
2/28/2024	5218 - 90416	200,000.00	800205.280224.172653.NGUYEN THI MINH PHUONG Chuyen tien
2/28/2024	5389 - 57350	200,000.00	020097040502281726462024KE82093473.57350.172646.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI KIM DUNG chuyen khoan
2/28/2024	5216 - 88480	10,000.00	802337.280224.172627.NGUYEN VAN TAM chuyen khoan
2/28/2024	5389 - 56311	200,000.00	0200970405022817255520248OOV092402.56311.172555.Vietcombank:0011003999524:quy hoc bong
2/28/2024	5387 - 55288	200,000.00	0200970415022817255020243CA151053.55288.172550.LUONG THI PHUONG Chuyen tien
2/28/2024	5218 - 85736	300,000.00	303897.280224.172537.NGO THI HAI YEN chuyen khoan
2/28/2024	5213 - 84055	200,000.00	793590.280224.172459.NGUYEN THI DIEU HIEN Chuyen tien
2/28/2024	5390 - 54268	200,000.00	020097042202281725002024B3O8614942.54268.172501.LUU THI THAO HIEN chuyen khoan
2/28/2024	5388 - 54199	200,000.00	020097041502281724572024gxko149058.54199.172453.LE THI THUY Chuyen tien
2/28/2024	5390 - 54122	200,000.00	0200970422022817245320242PUL256824.54122.172453.TRINH THI HONG chuyen khoan
2/28/2024	5189 - 52996	200,000.00	020097041502281724472024qivS148380.52996.172442.NGO THI THUY Chuyen tien quy
2/28/2024	5213 - 83328	200,000.00	792170.280224.172434.LE THI HIEN ck
2/28/2024	5390 - 52786	200,000.00	020097042202281724372024BD0U927082.52786.172438.HA PHUONG MAI chuyen khoan
2/28/2024	5217 - 77087	200,000.00	303414.280224.172246.MAI THI NGAN HA chuyen khoan
2/28/2024	5189 - 47332	300,000.00	020097040502281722272024JB5H087785.47332.172228.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI LAN PHUONG chuyen khoan quyen gop 2
2/28/2024	5212 - 74576	200,000.00	783879.280224.172215.NGUYEN THI THU LY Chuyen tien unq ho
2/28/2024	5219 - 73863	5,000.00	353512.280224.172204.NGUYEN THI XUAN chuyen tien
2/28/2024	5017 - 73035	200,000.00	784038.280224.172136.ISL20240228172136495-NGUYEN THI LINH ANH chuyen tien
2/28/2024	5216 - 71899	2,000.00	528357.280224.172131.PHUNG THI THU NGOC chuyen khoan
2/28/2024	5389 - 45171	200,000.00	0200970415022817212120245br140897.45171.172121.TRUONG THI TRUC PHI chuyen tien
2/28/2024	5243 - 61238	200,000.00	MBVCB.5393936257.LE THI GIANG chuyen tien.CT tu 0591000409769 LE THI GIANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5242 - 61197	200,000.00	MBVCB.539393658.NGUYEN THI HOA chuyen tien.CT tu 1025304785 NGUYEN THI HOA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5242 - 61181	200,000.00	MBVCB.5393935376.DO THI HA chuyen tien.CT tu 0011004080390 DO THI HA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5189 - 44220	200,000.00	0200970415022817205620243FAP140134.44220.172051.NGO THI THU THAO chuyen tien
2/28/2024	5388 - 43644	200,000.00	020097042202281720502024Y2XK294726.43644.172051.NGUYEN THI THUY NGA chuyen khoan
2/28/2024	5239 - 61149	300,000.00	MBVCB.5393932397.BUI THI KIM HUONG chuyen tien.CT tu 0121000849631 BUI THI KIM HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5213 - 69169	200,000.00	977114.280224.172039.NGUYEN THUY LINH chuyen tien tu thien
2/28/2024	5241 - 60977	200,000.00	MBVCB.5393922711.LY ANH NGUYET chuyen tien.CT tu 0041000229201 LY ANH NGUYET toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5245 - 60873	300,000.00	MBVCB.5393928638.LE THI HANH chuyen tien.CT tu 0781000478969 LE THI HANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5217 - 63619	200,000.00	773615.280224.171903.VANG THI XUAN Chuyen tien
2/28/2024	5219 - 64079	200,000.00	452698.280224.171849.NGUYEN THI PHUONG QUYNH chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/28/2024	5241 - 60371	200,000.00	MBVCB.5393904803.NGUYEN THI THANH HOA chuyen tien.CT tu 1020024407 NGUYEN THI THANH HOA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5216 - 59868	200,000.00	495814.280224.171750.Qu hoc bong
2/28/2024	5216 - 57941	5,000.00	332658.280224.171710.DO THI HUYEN chuyen tien
2/28/2024	5240 - 59997	200,000.00	MBVCB.5393899776.DANG THI NGOC TIEN chuyen tien.CT tu 9383853176 DANG THI NGOC TIEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5389 - 33963	200,000.00	020097042202281716512024J0PC813254.33963.171652.TRAN THI BICH PHUONG chuyen khoan
2/28/2024	5017 - 53879	200,000.00	327626.280224.171603.TRUONG THI HAI YEN unq ho
2/28/2024	5389 - 96878	300,000.00	020097042202281700382024THF5366880.96878.170039.NGUYEN THI YEN chuyen khoan
2/28/2024	5220 - 97117	200,000.00	706595.280224.165858.BUI THI HIEN Chuyen tien
2/28/2024	5389 - 29836	50,000.00	0200970405022816304920244NNN018628.29836.163028.Vietcombank:0011003999524:quyvietnam
2/28/2024	5220 - 25876	10,000.00	835986.280224.153658.DINH THI VAN chuyen tien
2/28/2024	5244 - 97222	10,000.00	MBVCB.5392683240.NGUYEN THI HUYEN TRANG chuyen tien.CT tu 1016613756 NGUYEN THI HUYEN TRANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5161 - 47561	10,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.54008891222.20240228.54008891222-0896424413_NGUYEN THI KIM THOA chuyen tien qua MoMo
2/28/2024	5209 - 72729	10,000.00	583332.280224.133150.LE THI HUYEN Chuyen tien
2/28/2024	5388 - 70129	100,000.00	020097041502281221312024UFMM574964.70129.122111.ungho
2/28/2024	5216 - 67434	10,000.00	975054.280224.104125.NGUYEN THI HONG DUyen
2/28/2024	5387 - 50698	100,000.00	020097042202280946532024BYAZ321981.50698.094654.Quyvietnam
2/28/2024	5388 - 30963	50,000.00	020097042202280935342024UQ42658063.30963.093535.Unq ho
2/28/2024	5389 - 04486	50,000.00	020097041502280919522024m3an321427.4486.091952.unq ho
2/28/2024	5078 - 94633	50,000.00	MBVCB.5390605988.Unq ho.CT tu 9944893545 NGUYEN THI VAN ANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN

2/28/2024	5213 - 21301	100,000.00	133791.280224.091550.Nguyen Thi Minh Hien chuyen tien
2/28/2024	5078 - 92868	50,000.00	MBVCB.5390558673.LE CAM LIEN chuyen tien ung ho.CT tu 0281000552558 LE CAM LIEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5220 - 12296	50,000.00	003994.280224.091215.NGUYEN THI QUYNH chuyen ung ho FT24059032296307
2/28/2024	5017 - 10217	50,000.00	266194.280224.091129.PHAM THI THUY DUONG CHUYEN KHOAN
2/28/2024	5245 - 21900	50,000.00	MBVCB.5390552142.TRAN THI LINH CHI chuyen tien.CT tu 1017585517 TRAN THI LINH CHI toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5387 - 89832	50,000.00	0200970422022809105720245DS8322044.89832.091057.Ung ho
2/28/2024	5219 - 08573	50,000.00	350405.280224.091055.Vietcombank0011003999524NGUYEN THI HIEN chuyen khoan
2/28/2024	5390 - 90486	50,000.00	020097042202280910502024OD4Q982261.90486.091051.UNG HO
2/28/2024	5242 - 21692	50,000.00	MBVCB.5390548972.VU LE HOANG MAI chuyen tien.CT tu 9782596278 VU LE HOANG MAI toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5388 - 90146	50,000.00	0200970422022809102420240UTR952388.90146.091005.LE THI YEN NHI chuyen khoan
2/28/2024	5214 - 07693	100,000.00	998814.280224.091019.NGUYEN THI THU HIEN chuyen FT24059022440784
2/28/2024	5209 - 07472	50,000.00	808363.280224.091011.Ung ho
2/28/2024	5244 - 21586	100,000.00	MBVCB.5390541799.NGUYEN THUY HUONG chuyen tien.CT tu 1032532286 NGUYEN THUY HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5239 - 21571	50,000.00	MBVCB.5390541268.TRAM THI ANH chuyen tien.CT tu 0061001150137 TRAM THI ANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5241 - 21463	50,000.00	MBVCB.5390545707.Ung ho.CT tu 0251002729794 LE THI NGOC ANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5245 - 21284	50,000.00	MBVCB.5390536934.ung ho.CT tu 0291000319361 VO THI THUY DIEM toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5390 - 81932	100,000.00	020097042202280905462024Q6VA972104.81932.090526.THAI QUYNH BAO chuyen khoan
2/28/2024	5212 - 87731	100,000.00	778165.280224.090158.TRAN THI HA Chuyen tien
2/28/2024	5387 - 76419	50,000.00	020097041502280901562024Etry300147.76419.090157.TRAN THI NGOC ANH Chuyen tien
2/28/2024	5213 - 87252	50,000.00	374208.280224.090151.Quyvietnam
2/28/2024	5209 - 85606	100,000.00	974496.280224.090115.quyvietnam FT24059600049739
2/28/2024	5239 - 99735	100,000.00	MBVCB.5390481294.Quy Viet Nam.CT tu 9776343515 NGUYEN THI TUYET NHUNG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5212 - 84197	100,000.00	567316.280224.090036.dieumun
2/28/2024	5218 - 83282	100,000.00	773471.280224.090004.quyvietnam
2/28/2024	5215 - 82115	100,000.00	371794.280224.085935.Quyvietnam
2/28/2024	5389 - 72737	50,000.00	020097042202280859342024Z5D635064.72737.085914.Quyvietnam
2/28/2024	5387 - 73615	50,000.00	020097040502280859332024MCE9032252.73615.085934.Vietcombank:0011003999524:PHAM THI HUONG ck ung ho quy thap sang niem tin
2/28/2024	5189 - 73540	100,000.00	020097042202280859272024BAEP756326.73540.085928.Quyvietnam
2/28/2024	5189 - 72636	100,000.00	020097040502280859242024RNY032079.72636.085904.Vietcombank:0011003999524:PHAN THI BAY chuyen khoan
2/28/2024	5209 - 80582	100,000.00	772143.280224.085903.quyvietnam
2/28/2024	5389 - 72017	100,000.00	0200970405022808583620246KUK031231.72017.085816.Vietcombank:0011003999524:Quyvietnam
2/28/2024	5078 - 89406	100,000.00	MBVCB.5390473971.LAM NGUYET HANG chuyen tien.CT tu 0081001242885 LAM NGUYET HANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5189 - 70903	100,000.00	020097042202280858322024KKSW859243.70903.085833.Quyvietnam
2/28/2024	5212 - 78164	100,000.00	772344.280224.085756.Quyvietnam
2/28/2024	5242 - 99143	100,000.00	MBVCB.5390462983.quyvietnam.CT tu 1019637752 TRAN THI PHUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5240 - 99043	50,000.00	MBVCB.5390461785.HOANG THI NHU QUYNH chuyen tien.CT tu 0831000089746 HOANG THI NHU QUYNH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5078 - 82966	200,000.00	MBVCB.5390311299.LE THI THIEU chuyen tien.CT tu 1020045417 LE THI THIEU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/28/2024	5209 - 92045	200,000.00	674816.280224.081459.NGUYEN THI DIEU HIEN Chuyen tien
2/28/2024	5390 - 17087	200,000.00	020097041502280814302024QHU2248923.17087.081430.PHAM THI VAN ANH chuyen tien
2/28/2024	5218 - 57931	2,000.00	845667.270224.235457.VI TUONG LAI TUOI SANG
2/27/2024	5245 - 39676	5,000.00	MBVCB.5388530401.ung ho qhbsnt biet on.CT tu 0331000472914 CAO THI KIM GIAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/27/2024	5390 - 96435	200,000.00	020097042202271948082024RSMB301856.96435.194809.VY THI SEN chuyen khoan
2/27/2024	5388 - 60087	200,000.00	020097040502271834412024N4JZ088883.60087.183421.Vietcombank:0011003999524:HOANG THI NHINH chuyen khoan
2/27/2024	5216 - 41092	200,000.00	036191.270224.183330.IBFT NGUYEN THI BE TU chuyen tien
2/27/2024	5387 - 55941	200,000.00	0200970422022718332024ERFK747506.55941.183321.UNG THI BICH HOP chuyen khoan
2/27/2024	5215 - 10360	200,000.00	610287.270224.182232.PHAM THI MY chuyen tien
2/27/2024	5215 - 05536	200,000.00	040689.270224.182055.ung ho
2/27/2024	5217 - 69260	200,000.00	772984.270224.180812.PHAM THI MINH HUE chuyen FT24058045393483
2/27/2024	5220 - 65007	200,000.00	677095.270224.180629.NGUYEN THI THUY Chuyen tien
2/27/2024	5387 - 93990	200,000.00	020097041502271800302024P112677580.93990.180030.LE THI LINH chuyen tien
2/27/2024	5209 - 40316	200,000.00	739858.270224.175841.TRAN THI THU chuyen FT24058530327507
2/27/2024	5390 - 77660	200,000.00	0200970422022717530920240NI4589792.77660.175310.HOANG THI THUY chuyen khoan
2/27/2024	5078 - 59103	200,000.00	MBVCB.5387572459.NGUYEN THI NGA chuyen tien quy hoc bong thap sang niem tin.CT tu 1041000055711 NGUYEN THI NGA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/27/2024	5389 - 75782	200,000.00	020097041502271752262024YDm663734.75782.175226.TRAN THI KIEU LAN Chuyen tien
2/27/2024	5213 - 18986	300,000.00	989223.270224.175212.IBFT VO NGOC QUYNH NHU chuyen tien
2/27/2024	5214 - 93048	200,000.00	979050.270224.174351.IBFT PHAN THI XUAN TRANG chuyen tien
2/27/2024	5387 - 57365	200,000.00	020097042202271743302024Q1WT186908.57365.174328.NGUYEN TRUC LINH chuyen khoan
2/27/2024	5389 - 56468	200,000.00	020097042202271743262024714G304035.56468.174326.HAN PHUONG THUY chuyen khoan
2/27/2024	5243 - 83983	200,000.00	MBVCB.5387482484.NGUYEN THI THANH HOA chuyen tien.CT tu 1020024407 NGUYEN THI THANH HOA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/27/2024	5387 - 49703	300,000.00	020097042202271740132024CEH3944409.49703.174014.LE THI QUYNH ANH chuyen khoan quy gop quy
2/27/2024	5078 - 54741	300,000.00	MBVCB.5387473461.PHAM BANG THANH chuyen tien.CT tu 1020792869 PHAM BANG THANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/27/2024	5243 - 83398	200,000.00	MBVCB.5387471229.Quyen gop.CT tu 0201000651074 TRAN THI THU HA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/27/2024	5209 - 72974	200,000.00	583455.270224.173752.DO THI KIM VEN Chuyen tien
2/27/2024	5161 - 24075	200,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53965279880.20240227.53965279880-0978104264_PHAM THI DUNG chuyen tien qua MoMo
2/27/2024	5387 - 41360	300,000.00	020097041502271736282024Ev10631211.41360.173629.NGUYEN THI THUY AN Chuyen tien

2/27/2024	5161 - 23899	200,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53967016226.20240227.53967016226-0948605114_TRAN LU UYEN NHI chuyen tien
2/27/2024	5214 - 66614	10,000.00	213501.270224.173550.Nguyen thi thu hien chuyen khoan
2/27/2024	5212 - 65330	200,000.00	575435.270224.173530.NGUYEN THI THUY Chuyen tien
2/27/2024	5388 - 39349	200,000.00	020097040502271735352024UCRS020567.39349.173535.Vietcombank:0011003999524:H TIEM AYUN chuyen khoan
2/27/2024	5215 - 63937	200,000.00	574623.270224.173519.PHAN THI NHAT LINH Chuyen tien
2/27/2024	5216 - 63854	200,000.00	654755.270224.173519.VU THUY ANH chuyen FT24058216690398
2/27/2024	5017 - 63413	10,000.00	801687.270224.173502.NGUYEN THI MINH THU chuyen tien
2/27/2024	5216 - 63404	200,000.00	572821.270224.173453.HOANG THI DAN Chuyen tien
2/27/2024	5219 - 64026	200,000.00	572658.270224.173446.NGUYEN THI QUYNH ANH Chuyen tien
2/27/2024	5389 - 37306	200,000.00	020097042202271734362024G8JN246844.37306.173437.NGUYEN THI SEN chuyen khoan
2/27/2024	5389 - 37095	200,000.00	020097042202271734242024SO9D423441.37095.173425.HUYNH THI NGOC THANH chuyen khoan
2/27/2024	5213 - 62094	200,000.00	651258.270224.173424.Ung ho FT24058015086308
2/27/2024	5189 - 35504	200,000.00	020097040502271733532024H2ZV018281.35504.173349.Vietcombank:0011003999524:LO THI HAO chuyen khoan
2/27/2024	5017 - 58736	300,000.00	514777.270224.173349.LY THI NGUYET chuyen tien tu Viettel Money
2/27/2024	5390 - 34395	200,000.00	020097042202271733392024NVZQ745221.34395.173340.NGO THUY HANG chuyen khoan
2/27/2024	5244 - 81743	200,000.00	MBVCB.5387427764.THUA THI NGA chuyen tien.CT tu 0201000695144 THUA THI NGA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/27/2024	5216 - 58310	200,000.00	568396.270224.173324.VANG THI XUAN Chuyen tien
2/27/2024	5388 - 33813	200,000.00	020097042202271733212024V1SS607342.33813.173322.TRAN THI THU chuyen khoan
2/27/2024	5215 - 59011	200,000.00	567585.270224.173314.THUY TRANG Chuyen tien
2/27/2024	5388 - 32392	200,000.00	020097041502271732322024eqxg622690.32392.173232.NGUYEN THI YEN chuyen tien
2/27/2024	5017 - 53399	300,000.00	642391.270224.173159.luami123 qui toi quy hoc bong thap sang niem tin FT24058023448917
2/27/2024	5209 - 54122	200,000.00	458806.270224.173157.Qu hc bng
2/27/2024	5214 - 52495	200,000.00	104662.270224.173135.Vietcombank0011003999524NGO THI HONG HUYEN chuyen khoan
2/27/2024	5244 - 81109	300,000.00	MBVCB.5387408552.TRAN THI THU chuyen tien.CT tu 1026658285 TRAN THI THU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/27/2024	5017 - 50823	200,000.00	962553.270224.173107.IBFT NGUYEN THI DIEM HUONG chuyen tien
2/27/2024	5389 - 28645	200,000.00	020097041502271730562024qaJe618963.28645.173056.NGUYEN THI QUYNH Chuyen tien
2/27/2024	5239 - 80949	200,000.00	MBVCB.5387405390.HO THI HONG NHI chuyen tien.CT tu 0031001019978 HO THI HONG NHI toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/27/2024	5239 - 80818	200,000.00	MBVCB.5387396029.LY ANH NGUYET chuyen tien.CT tu 0041000229201 LY ANH NGUYET toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/27/2024	5387 - 26574	200,000.00	020097041502271730102024Hde4618090.26574.173010.TRAN THI TRA MY Chuyen tien
2/27/2024	5213 - 47136	200,000.00	960872.270224.172948.IBFT NGUYEN TRONG THE chuyen tien
2/27/2024	5219 - 46042	200,000.00	498754.270224.172943.NGUYEN THI HANG CHUYEN KHOAN QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/27/2024	5214 - 45199	200,000.00	656619.270224.172909.Chuyen tien lien ngay hang
2/27/2024	5017 - 43399	200,000.00	630587.270224.172852.PHAN THI TRINH chuyen FT24058715590887
2/27/2024	5220 - 41552	200,000.00	998191.270224.172813.VUONG THI HONG Chuyen tien
2/27/2024	5390 - 18714	200,000.00	020097042202271726462024JYBE517429.18714.172646.TRAN THI NGOC THAO chuyen khoan
2/27/2024	5243 - 79674	200,000.00	MBVCB.5387357695.VI THI GIANG chuyen tien.CT tu 1043711096 VI THI GIANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/27/2024	5209 - 35443	200,000.00	624588.270224.172617.VO THI BAO NGOC CHUYEN KHOAN QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/27/2024	5214 - 34345	200,000.00	988919.270224.172602.NGUYEN THI YEN Chuyen tien
2/27/2024	5215 - 35037	200,000.00	868107.270224.172602.NGUYEN THI LUONG chuyen tien
2/27/2024	5389 - 17575	200,000.00	020097040502271725592024SEB7008146.17575.172559.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI KIM DUNG chuyen khoan
2/27/2024	5243 - 79546	200,000.00	MBVCB.5387357170.LE THI THU PHUONG chuyen tien quyen gop quy hoc bong thap sang niem tin.CT tu 9932052175 LE THI THU PHUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/27/2024	5387 - 16761	200,000.00	020097041502271725482024W3mx608581.16761.172548.DO THI KIM THI Chuyen tien
2/27/2024	5243 - 79395	1,000.00	MBVCB.5387353174.TRAN THI MY chuyen tien.CT tu 1022565177 TRAN THI MY toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/27/2024	5214 - 30281	200,000.00	693828.270224.172446.ISL20240227172446449-NGUYEN THI LINH ANH chuyen tien
2/27/2024	5215 - 27928	200,000.00	865631.270224.172412.NGUYEN THI NGUYET chuyen tien
2/27/2024	5213 - 27416	200,000.00	895383.270224.172353.NGUYEN THI THAO chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/27/2024	5189 - 12513	300,000.00	020097042202271723412024UN3C217158.12513.172342.TRINH THI HONG chuyen khoan
2/27/2024	5189 - 12195	200,000.00	020097042202271723262024F6GW620466.12195.172327.TRAN THI HONG chuyen khoan
2/27/2024	5242 - 78848	200,000.00	MBVCB.5387345764.TRAN THI LINH chuyen tien.CT tu 0201000595376 TRAN THI LINH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/27/2024	5017 - 25493	10,000.00	812975.270224.172315.LE THI MINH NGUYET CHUYEN KHOAN
2/27/2024	5219 - 24043	200,000.00	608841.270224.172255.HOANG THI HAI YEN chuyen FT24058627080906
2/27/2024	5389 - 10525	200,000.00	020097041502271722532024icJR602343.10525.172253.NGUYEN THI NHUNG UNG HO QUY
2/27/2024	5189 - 09673	200,000.00	020097042202271722242024Z974525323.9673.172224.NGUYEN THI YEN chuyen khoan
2/27/2024	5240 - 78479	300,000.00	MBVCB.5387329501.BUI THI KIM HUONG chuyen tien.CT tu 0121000849631 BUI THI KIM HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/27/2024	5239 - 78468	200,000.00	MBVCB.5387321284.NGUYEN THI HOA chuyen tien.CT tu 1025304785 NGUYEN THI HOA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/27/2024	5215 - 18480	200,000.00	973325.270224.172107.NGUYEN THANH HANG Chuyen tien
2/27/2024	5241 - 78050	200,000.00	MBVCB.5387313413.LE THI GIANG chuyen tien.CT tu 0591000409769 LE THI GIANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/27/2024	5218 - 11004	200,000.00	593531.270224.171843.VU THI MINH TUYET chuyen FT24058710823055
2/27/2024	5216 - 07874	200,000.00	590868.270224.171800.DOAN THANH CHINH chuyen FT24058773831887
2/27/2024	5389 - 98751	200,000.00	0200970422022717342024396S832557.98751.171735.NGUYEN THI HAN quyen gop cho cac e
2/27/2024	5216 - 07016	200,000.00	959483.270224.171708.BUI THI HIEN Chuyen tien vao quy hoc bong
2/27/2024	5220 - 05819	300,000.00	960713.270224.171718.NGUYEN THI THANH HUYEN Transfer
2/27/2024	5216 - 05664	5,000.00	771214.270224.171717.DO THI HUYEN chuyen tien
2/27/2024	5389 - 88863	300,000.00	020097040502271713322024UBO5091733.88863.171332.Vietcombank:0011003999524:DINH THI BICH THAO chuyen khoan
2/27/2024	5215 - 83830	200,000.00	653497.270224.171035.linh linh ung ho
2/27/2024	5242 - 74984	200,000.00	MBVCB.5387222967.TRAN THI LAN HUONG chuyen tien.CT tu 0761002388770 TRAN THI LAN HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/27/2024	5218 - 27900	10,000.00	237334.270224.165408.NGUYEN THI HUYEN TRANG chuyen khoan-270224-16:54:07 237334
2/27/2024	5387 - 15439	10,000.00	020097040502271503022024LSSP027868.15439.150259.Vietcombank:0011003999524:PHAN THI KIM TRIEU chuyen khoan
2/27/2024	5215 - 10605	10,000.00	878347.270224.132134.Tran Thi Trinh chuyen tien

2/27/2024	5078 - 55318	10,000.00	MBVCB.5385636522.DAO THI DUNG chuyen tien.CT tu 0221000040353 DAO THI DUNG toi0011003999524 QUY HOC BONG
2/27/2024	5216 - 05429	10,000.00	THAP SANG NIEM TIN
2/27/2024	5219 - 43382	10,000.00	636665.270224.123817.VU VAN TAN chuyen khoan
2/27/2024	5189 - 97582	100,000.00	058876.270224.121624.HA THI OANH chuyen khoan
2/27/2024	5218 - 53757	10,000.00	020097042202271159142024TXW9745595.97582.115914.TRUONG QUANG CHI chuyen khoan
2/27/2024	5214 - 96319	10,000.00	929372.270224.114801.SIN SAO SON Chuyen tien
2/27/2024	5189 - 98461	50,000.00	668060.270224.095134.Le Minh Huu Chuyen tien ung ho
2/27/2024	5189 - 89092	100,000.00	020097041502270928162024d9fh732679.98461.092816.ung ho
2/27/2024	5219 - 06763	50,000.00	020097041502270922372024kYbP723687.89092.092237.quyvietnam
2/27/2024	5390 - 75459	100,000.00	581975.270224.091803.ung ho
2/27/2024	5189 - 75121	50,000.00	020097042202270914332024ZNT805004.75459.091433.UNG HO
2/27/2024	5388 - 69442	50,000.00	020097041502270914112024W7if711509.75121.091412.DOAN THI LOAN Chuyen tien ung ho
2/27/2024	5213 - 86060	100,000.00	020097042202270910502024UY26998678.69442.091051.ung ho
2/27/2024	5389 - 66144	100,000.00	423871.270224.090934.IBFT DANG THI KIEU HOA chuyen tien
2/27/2024	5218 - 82482	100,000.00	020097042202270908192024WCH8969303.66144.090820.TRAN THI HA chuyen khoan ung ho
2/27/2024	5218 - 80422	50,000.00	106428.270224.090818.NGUYEN THI NGA chuyen khoan
2/27/2024	5390 - 64190	50,000.00	712753.270224.090728.Kim Thoa
2/27/2024	5388 - 62513	100,000.00	020097040502270906562024XYRR066326.64190.090656.Vietcombank:0011003999524:PHAM THI THAO chuyen khoan
2/27/2024	5387 - 62446	100,000.00	020097040502270906032024ZIP1065350.62513.090603.Vietcombank:0011003999524:BUI THI PHUONG chuyen khoan
2/27/2024	5388 - 61526	50,000.00	020097041502270905582024GQL698883.62446.090558.chuyen tien quyvietnam
2/27/2024	5218 - 75426	50,000.00	020097042202270905522024YJF358620.61526.090553.PHAM THI THUY LINH ck quy hoc bong
2/27/2024	5219 - 74880	50,000.00	280409.270224.090536.LE THI NGUYET chuyen tien
2/27/2024	5219 - 74880	50,000.00	070082.270224.090522.quyvietnam FT24058551793419
2/27/2024	5240 - 39564	100,000.00	MBVCB.5383944255.UNG HO.CT tu 0651000846928 DOAN THI HUYEN TRANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP
2/27/2024	5212 - 72845	100,000.00	SANG NIEM TIN
2/27/2024	5390 - 60304	100,000.00	996065.270224.090426.TRAN THI KIEU TRANG Chuyen tien
2/27/2024	5219 - 72810	100,000.00	020097041502270904292024RGNa696806.60304.090430.Ung ho
2/27/2024	5189 - 60209	100,000.00	279182.270224.090428.Ung ho
2/27/2024	5218 - 72459	100,000.00	020097042202270904212024AM15235260.60209.090421.Pham Lieu Ung Ho
2/27/2024	5390 - 60008	100,000.00	780919.270224.090412.UNG HO-270224-09-04:12 780919
2/27/2024	5388 - 59043	100,000.00	020097041502270903532024H9Yg695904.59043.090353.UNG HO
2/27/2024	5212 - 71158	100,000.00	020097042202270903342024OEPS295747.57778.090335.Quyvietnam
2/27/2024	5390 - 57778	50,000.00	020097042202270903312024VQVE763036.57730.090332.Thuy Nguyen
2/27/2024	5189 - 57730	100,000.00	020097042202270903292024SA1C791690.57710.090330.UNG HO
2/27/2024	5388 - 57710	100,000.00	020097041502270903142024sRx5695121.58449.090314.NGUYEN THI HUONG chuyen tien
2/27/2024	5388 - 57286	100,000.00	020097041502270903012024WE5k694831.57286.090258.quyvietnam
2/27/2024	5219 - 68966	100,000.00	063648.270224.090300.NGO THI THU chuyen FT24058654045811
2/27/2024	5189 - 58184	100,000.00	0200970405022709025220241FF8061825.58184.090252.Vietcombank:0011003999524:LUONG THI TUYEN chuyen khoan
2/27/2024	5216 - 68318	50,000.00	0200970422022709023020241F25783503.56898.090228.Ung ho
2/27/2024	5390 - 56832	100,000.00	062720.270224.090226.ZP240580062720 240227000137037 Quyvietnam
2/27/2024	5219 - 68289	50,000.00	020097042202270902242024U1DX939562.56832.090225.QUYVIETNAM
2/27/2024	5209 - 68087	100,000.00	061971.270224.090223.ung ho FT24058942707612
2/27/2024	5213 - 67555	100,000.00	991040.270224.090206.NGUYEN HUYEN TRANG Chuyen tien
2/27/2024	5212 - 67509	100,000.00	276826.270224.090212.Ung ho
2/27/2024	5214 - 67323	100,000.00	461828.270224.090210.Vietcombank0011003999524Quy viet nam
2/27/2024	5216 - 65872	100,000.00	416194.270224.090200.IBFT PHAM THI HIEN chuyen tien
2/27/2024	5214 - 65797	100,000.00	988628.270224.090132.quyvietnam
2/27/2024	5219 - 65598	10,000.00	276164.270224.090134.Quyvietnam
2/27/2024	5390 - 54725	100,000.00	988308.270224.090115.Chuyen tien ung ho quy vi nguoi ngheo
2/27/2024	5219 - 64618	100,000.00	020097041502270901042024ILi691898.54725.090105.quyvietnam
2/27/2024	5078 - 27624	5,000.00	057813.270224.090049.NGUYEN THI MAI chuyen FT24058997220690
2/26/2024	5390 - 55538	200,000.00	MBVCB.5383052055.lam tu thien .CT tu 9829422777 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/26/2024	5212 - 01395	200,000.00	020097042202261749282024W17Y555817.40290.174929.Quyen gop cho cac em
2/26/2024	5209 - 27223	200,000.00	020097042202261749282024W17Y555817.40290.174929.Quyen gop cho cac em
2/26/2024	5216 - 52820	10,000.00	0693409.260224.193753.THUY TRANG Chuyen tien
2/26/2024	5244 - 26798	5,000.00	002610.260224.183652.IBFT nguyen gop quy
2/26/2024	5220 - 05107	200,000.00	MBVCB.5381141831.TRAN THI MY chuyen tien.CT tu 1022565177 TRAN THI MY toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP
2/26/2024	5215 - 03958	200,000.00	SANG NIEM TIN
2/26/2024	5387 - 51035	200,000.00	898897.260224.181119.ung hoc bong thap sang
2/26/2024	5387 - 44030	200,000.00	MBVCB.5381050790.ung ho qbtdnt biet on.CT tu 0331000472914 CAO THI KIM GIAO toi0011003999524 QUY HOC BONG
2/26/2024	5216 - 88087	200,000.00	THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5387 - 40290	200,000.00	799225.260224.175521.PHAM THI THU HIEN chuyen FT24057068738614
2/26/2024	5390 - 30464	200,000.00	798804.260224.175513.LE PHUONG LAN chuyen FT24057545900631
2/26/2024	5244 - 21477	200,000.00	0200970415022617540720243nus940573.51035.175407.HOANG THI QUYNH NGA chuyen tien
2/26/2024	5214 - 64839	200,000.00	020097042202261750532024J9ES670720.44030.175054.NGUYEN THI HUYEN chuyen khoan
2/26/2024	5189 - 26423	200,000.00	780563.260224.175009.ung ho FT24057098038931
2/26/2024	5189 - 24144	200,000.00	020097042202261744582024BO6S434091.30464.174458.HUYNH THI NGOC THANH chuyen khoan
2/26/2024	5239 - 21076	200,000.00	MBVCB.5380882753.VO THI PHUONG DUNG chuyen tien.CT tu 0281000375522 VO THI PHUONG DUNG toi0011003999524
2/26/2024	5212 - 56779	200,000.00	QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5216 - 56657	200,000.00	toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5213 - 55468	200,000.00	350880.260224.174322.quy hoc bong thap sang niem tin
2/26/2024	5220 - 53759	200,000.00	020097042202261743182024A6J361732.26423.174319.Vuong Thi Thao chuyen khoan
2/26/2024	5387 - 12241	200,000.00	020097041502261742182024GXOm914994.24144.174218.NGUYEN THI DUNG Chuyen tien
2/26/2024	5390 - 11439	200,000.00	MBVCB.5380882753.VO THI PHUONG DUNG chuyen tien.CT tu 0281000375522 VO THI PHUONG DUNG toi0011003999524
2/26/2024	5212 - 56779	200,000.00	QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5216 - 56657	200,000.00	228027.260224.174105.ZP240570228027 240226000483701 Tuyen chuyen tien qua ZaloPay
2/26/2024	5213 - 55468	200,000.00	323889.260224.174041.TRAN THI THUY NHUNG chuyen tien
2/26/2024	5220 - 53759	200,000.00	798058.260224.173954.NGUYEN THI THANH HUYEN Transfer
2/26/2024	5387 - 12241	200,000.00	742645.260224.173957.VO MAI PHUONG chuyen FT24057463503040
2/26/2024	5390 - 11439	200,000.00	020097042202261737182024SZAP937284.12241.173719.LO THI HAU chuyen khoan
2/26/2024	5390 - 11439	200,000.00	020097040502261737112024R5501039693.11439.173708.Vietcombank:0011003999524:TRAN THI TRA MY chuyen khoan

2/26/2024	5387 - 11245	200,000.00	020097040502261736572024B2RH039415.11245.173657.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI UT NHI chuyen khoan
2/26/2024	5220 - 42401	200,000.00	555170.260224.173630.PHAM THI MY chuyen tien
2/26/2024	5245 - 99126	200,000.00	MBVCB.5380838329.Nguyen thi han quyen gop cho cac e.CT tu 0041000381683 PHAM THI THUY HANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5242 - 98921	200,000.00	MBVCB.5380824373.LE THI HONG TRINH chuyen tien.CT tu 1018740333 LE THI HONG TRINH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5216 - 39021	300,000.00	781155.260224.173501.NGUYEN THI QUYNH ANH Chuyen tien
2/26/2024	5239 - 98651	1,000.00	MBVCB.5380813904.VUONG THI TU chuyen tien.CT tu 0211000536330 VUONG THI TU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5161 - 65869	200,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53912577123.20240226.53912577123-0981989094_PHAM THI NGOC DIEM chuyen tien qua MoMo
2/26/2024	5245 - 98499	200,000.00	MBVCB.5380812737.PHAM THI NU chuyen tien.CT tu 0121000704025 PHAM THI NU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5240 - 98489	300,000.00	MBVCB.5380812718.NGUYEN THI THUY AI chuyen tien.CT tu 0111001417002 NGUYEN THI THUY AI toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5189 - 04185	200,000.00	020097042202261733522024V9IG263623.4185.173353.VU THI TUOI chuyen khoan
2/26/2024	5219 - 33293	200,000.00	719579.260224.173348.NGUYEN KIM PHUNG chuyen FT24057893846034
2/26/2024	5390 - 03033	200,000.00	020097040502261733382024G155035019.3033.173338.Vietcombank:0011003999524:LE THI KIM THU chuyen khoan
2/26/2024	5390 - 02853	200,000.00	020097041502261733322024quS1896130.2853.173332.NGUYEN THI YEN chuyen tien
2/26/2024	5219 - 31937	200,000.00	145147.260224.173322.Khanh ck
2/26/2024	5216 - 30424	2,000.00	143243.260224.173306.NGUYEN THI MINH THUY chuyen khoan
2/26/2024	5220 - 31331	300,000.00	716834.260224.173305.NGUYEN THI THU THAO chuyen FT24057196934015
2/26/2024	5389 - 00905	200,000.00	0200970422022617325520245AFD275280.905.173254.TRAN THI THU chuyen khoan
2/26/2024	5389 - 01203	200,000.00	020097041502261732432024lvSj894253.1203.173243.NGUYEN THI NHUNG ung ho Quy
2/26/2024	5189 - 01141	200,000.00	020097041502261732392024nPzb893824.1141.173239.NGUYEN THI THUY AN Chuyen tien
2/26/2024	5215 - 29431	200,000.00	439383.260224.173239.Vietcombank0011003999524DANG THI THUY TRANG chuyen khoan
2/26/2024	5212 - 26359	200,000.00	711610.260224.173142.NGUYEN THI THAO NGUYEN chuyen FT24057426279006
2/26/2024	5388 - 97134	200,000.00	020097040502261730592024THPP031447.97134.173059.Vietcombank:0011003999524:PHAM THI HANG chuyen khoan
2/26/2024	5389 - 93476	200,000.00	020097041502261729472024QiAd887589.93476.172947.TO THI PHUONG THUY Chuyen tien
2/26/2024	5078 - 98903	200,000.00	MBVCB.5380769355.HUYNH THI VU THANH chuyen tien.CT tu 1022672661 HUYNH THI VU THANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5189 - 87624	200,000.00	020097040502261728012024SAKY027374.87624.172758.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI LY chuyen khoan
2/26/2024	5214 - 12482	200,000.00	515782.260224.172737.phuong le
2/26/2024	5389 - 86569	300,000.00	020097042202261727412024Z56C200826.86569.172746.LE THI PHUONG chuyen khoan
2/26/2024	5189 - 82886	200,000.00	020097040502261726032024VMTE024704.82886.172603.Vietcombank:0011003999524:NGO THI CAM THACH chuyen khoan ung ho
2/26/2024	5242 - 95795	200,000.00	MBVCB.5380738456.BUI THI THANH XUAN chuyen tien.CT tu 0351001027361 BUI THI THANH XUAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5242 - 95767	200,000.00	MBVCB.5380738108.NGUYEN NGOC PHUONG DUNG chuyen tien.CT tu 9989060906 NGUYEN NGOC PHUONG DUNG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5218 - 03471	200,000.00	686632.260224.172512.PHAN THI TRINH chuyen FT24057369400270
2/26/2024	5219 - 02844	300,000.00	091089.260224.172503.LY THI NGUYET chuyen tien tu Viettel Money
2/26/2024	5387 - 81577	2,000.00	020097040502261725002024nPCUT023277.81577.172500.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI HOANG HUONG chuyen khoan
2/26/2024	5189 - 81531	200,000.00	020097040502261724562024XQOB023177.81531.172456.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI BICH LIEU chuyen khoan
2/26/2024	5218 - 01752	300,000.00	913941.260224.172449.IBFT PHAN THI XUAN TRANG chuyen tien
2/26/2024	5213 - 02490	200,000.00	504144.260224.172448.NGUYEN THI NGOAN chuyen tien
2/26/2024	5387 - 82034	300,000.00	0200970405022617244420241L2A022907.82034.172444.Vietcombank:0011003999524:TRIEU THI TOAN chuyen khoan
2/26/2024	5214 - 99945	200,000.00	325117.260224.172428.PHAM QUYNH ANH chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/26/2024	5219 - 99816	200,000.00	321931.260224.172404.NGUYEN THI YEN chuyen tien
2/26/2024	5390 - 81220	300,000.00	020097040502261724202024DN0N022387.81220.172420.Vietcombank:0011003999524:TRAN THI THU NGAN chuyen khoan
2/26/2024	5214 - 00842	200,000.00	683079.260224.172416.LY NHU PHUONG chuyen FT24057094103720
2/26/2024	5212 - 00597	200,000.00	515180.260224.172359.Chuyen tien lien ngan hang
2/26/2024	5189 - 81098	300,000.00	020097041502261724052024p7fF875282.81098.172405.BUI THI NGOC HA chuyen tien
2/26/2024	5387 - 79921	200,000.00	020097042202261723412024TTSN971303.79921.172339.LE THI QUYNH ANH chuyen khoan quyen gop
2/26/2024	5078 - 96966	200,000.00	MBVCB.5380719052.TRAN THI SINH chuyen tien.CT tu 1039274096 TRAN THI SINH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5189 - 80058	200,000.00	0200970415022617232420244B4N873656.80058.172325.BANG THI THU LAN Chuyen tien
2/26/2024	5017 - 96633	200,000.00	380345.260224.172306.Vietcombank0011003999524TRAN TO NHI chuyen khoan
2/26/2024	5389 - 79377	200,000.00	020097040502261722522024A3KD020374.79377.172252.Vietcombank:0011003999524:Mong cac em dc den trung
2/26/2024	5212 - 95720	200,000.00	738754.260224.172247.PHAN THI NHAT LINH Chuyen tien
2/26/2024	5388 - 77601	300,000.00	020097042202261721502024HZ7B950306.77601.172151.TRAN THI HONG chuyen khoan
2/26/2024	5239 - 94422	200,000.00	MBVCB.5380696490.VI THI GIANG chuyen tien.CT tu 1043711096 VI THI GIANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5189 - 75713	200,000.00	020097042202261720422024NTEO142242.75713.172043.PHAM THI THANH NHAN chuyen khoan
2/26/2024	5244 - 94244	200,000.00	MBVCB.5380685080.PHAM BANG THANH chuyen tien.CT tu 1020792869 PHAM BANG THANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5387 - 72742	200,000.00	020097042202261719362024KWE4555478.72742.171937.HOANG THI TUYET ANH chuyen khoan
2/26/2024	5239 - 93748	200,000.00	MBVCB.5380686130.TIEU THI DIEP chuyen tien.CT tu 1020887043 TIEU THI DIEP toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5214 - 78768	200,000.00	720879.260224.171733.NGUYEN THI THU THUY Chuyen tien
2/26/2024	5242 - 93326	200,000.00	MBVCB.5380671100.DAO THANH NHAN chuyen tien.CT tu 0351000805385 DAO THANH NHAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5216 - 73495	200,000.00	652360.260224.171610.Pham Nhung gui chut tam long FT24057870371592
2/26/2024	5240 - 92774	300,000.00	MBVCB.5380653362.TRAN THI THUC chuyen tien.CT tu 0641000020428 TRAN THI THUC toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5239 - 92708	300,000.00	MBVCB.5380651666.VU THI SAU chuyen tien.CT tu 1027272493 VU THI SAU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5220 - 67548	200,000.00	046332.260224.171415.lannquyen ck

2/26/2024	5214 - 64909	200,000.00	899561.260224.171347.IBFT NGUYEN THI DIEM HUONG chuyen tien
2/26/2024	5220 - 47442	200,000.00	687844.260224.170801.NGUYEN THANH HANG Chuyen tien
2/26/2024	5390 - 38088	300,000.00	0200970415022616192620240Mdg741180.38088.161926.VO THI HONG THU ung ho
2/26/2024	5189 - 02836	10,000.00	0200970405022613284120247NJR044458.2836.132841.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN VAN THINH chuyen khoan
2/26/2024	5215 - 62086	10,000.00	044594.260224.132628.TRAN THI NHUNG chuyen khoan
2/26/2024	5017 - 18283	10,000.00	005331.260224.130848.Ung ho
2/26/2024	5220 - 40640	10,000.00	412630.260224.123841.DONG THI TRANG chuyen tien
2/26/2024	5209 - 87821	10,000.00	814529.260224.122100.VU THI HUYEN TRANG ung ho
2/26/2024	5239 - 88836	10,000.00	MBVCB.5378293848.PHAM VAN TIEN chuyen tien.CT tu 0901000019325 PHAM VAN TIEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5216 - 39718	10,000.00	597018.260224.110631.NGUYEN THI KIM CHI Chuyen tien
2/26/2024	5213 - 29584	10,000.00	322317.260224.110330.BUI VAN NHANH chuyen tien tu Viettel Money
2/26/2024	5388 - 80272	200,000.00	0200970415022610461920241b52197377.80272.104619.DINH THI DIEM THUY chuyen tien quy hoc bong thap sang niem tin
2/26/2024	5212 - 43250	50,000.00	401927.260224.100523.IBFT NGUYEN THI NGOC DUNG chuyen tien
2/26/2024	5243 - 57915	100,000.00	MBVCB.5377397296.NGUYEN HUONG LAN chuyen tien quy vietnam.CT tu 1028781667 NGUYEN HUONG LAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5078 - 30460	200,000.00	MBVCB.5377387667.hoc sinh ngheo hieu hoc.CT tu 1041316920 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/26/2024	5215 - 18337	50,000.00	303247.260224.092209.DINH THI KIM LINH chuyen tien
2/26/2024	5078 - 22851	100,000.00	MBVCB.5377199101.quy VietNam.CT tu 1043299231 PHAM VAN HANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5389 - 94378	100,000.00	0200970405022609101820241SW7057030.94378.091018.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI HONG LOAN chuyen khoan
2/26/2024	5244 - 51166	50,000.00	MBVCB.5377189330.quyvietnam.CT tu 0341006998961 LE THI HANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5388 - 84384	50,000.00	020097041502260904192024pzmd923304.84384.090317.quyvietnam
2/26/2024	5213 - 66570	100,000.00	719336.260224.090207.QUYVIETNAM
2/26/2024	5219 - 66562	100,000.00	692241.260224.090139.BAN THUY CHUNG Chuyen tien
2/26/2024	5213 - 65109	50,000.00	232785.260224.090106.Pham Thi Thao Vy chuyen tien
2/26/2024	5189 - 78843	100,000.00	020097042202260900502024N11O638438.78843.090051.DAM THI MINH chuyen khoan
2/26/2024	5388 - 79160	50,000.00	0200970422022609002620247PS629113.79160.090027.Quyvietnam
2/26/2024	5213 - 59944	50,000.00	769675.260224.085930.Ly Thi Diep chuyen tien tu Viettel Money
2/26/2024	5217 - 59193	50,000.00	767739.260224.085859.DAU THI LUYEN chuyen tien tu Viettel Money
2/26/2024	5216 - 35551	50,000.00	316146.260224.084906.IBFT BUI VAN TIEN chuyen tien
2/26/2024	5387 - 57661	50,000.00	0200970415022608460020241LJ1897288.57661.084601.DUONG THI NHUNG Chuyen tien
2/26/2024	5390 - 56470	50,000.00	020097041502260845312024Un93897009.56470.084429.MA THI DUNG chuyen tien
2/26/2024	5017 - 27342	50,000.00	111888.260224.084511.Ung ho
2/26/2024	5215 - 26925	100,000.00	181871.260224.084458.UNG HO (by TPBank ChatPay)
2/26/2024	5189 - 55791	100,000.00	020097041502260844372024eCTI894998.55791.084335.DINH THI HA TRANG Chuyen tien
2/26/2024	5244 - 46055	50,000.00	MBVCB.5377017734.ung ho.CT tu 9899260777 PHAM THI PHAN NA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/26/2024	5212 - 22649	50,000.00	644406.260224.084257.ung ho
2/26/2024	5220 - 23011	50,000.00	642793.260224.084228.UNG HO
2/26/2024	5218 - 21730	100,000.00	641845.260224.084224.UNG HO
2/26/2024	5189 - 50894	100,000.00	020097041502260841482024AVfe891727.50894.084148.PHAM THI KIM CUC chuyen tien UNG HO
2/26/2024	5213 - 16585	100,000.00	001213.260224.084006.DO KIEU CHINH chuyen tien FT24057340757692
2/26/2024	5009 - 56258	200,000.00	SHGD:10000027.DD:240226.BO:MAC THI THANH HUONG.Remark:NGOAI THUONG VIET NAM CN HA NOI
2/26/2024	5388 - 22052	200,000.00	020097042202260817022024R981648362.22052.081703.NGUYEN THI HUYEN chuyen khoan
2/26/2024	5078 - 66410	2,000,000.00	MBVCB.5376256308.Hoan Canh Kho Khan.CT tu 9911111502 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/25/2024	9730 - 0004979145	129,754.00	INTEREST PAYMENT
2/25/2024	9429 - 0004979145		THU PHI QLTK TO CHUC-VND
2/25/2024	5240 - 59051	200,000.00	MBVCB.5374842879.TRAN THI PHUONG chuyen tien.CT tu 0541000196158 TRAN THI PHUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5387 - 21204	200,000.00	020097042202251903152024NK24974819.21204.190316.Quyen gop
2/25/2024	5245 - 45343	200,000.00	MBVCB.5374434395.HUYNH THI THANH DAO chuyen tien.CT tu 1025003708 HO HUYNH HAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5388 - 10251	200,000.00	020097042202251801422024LYZ7542196.10251.180143.Vuong Thi Thao chuyen khoan
2/25/2024	5189 - 97136	200,000.00	020097042202251755022024YJBD624611.97136.175502.LO THI HAU chuyen khoan
2/25/2024	5388 - 87090	200,000.00	020097040502251750092024HFRD060678.87090.174950.Vietcombank:0011003999524:PHAM THI HANG chuyen khoan
2/25/2024	5218 - 41843	200,000.00	283582.250224.174936.Ck
2/25/2024	5390 - 85422	200,000.00	020097042202251749232024BNBW412731.85422.174923.NGUYEN THI KIM OANH chuyen khoan
2/25/2024	5389 - 84232	200,000.00	020097040502251748512024RDIC059127.84232.174831.Vietcombank:0011003999524:TRAN THI SINH chuyen khoan
2/25/2024	5209 - 30997	200,000.00	825724.250224.174602.VO MAI PHUONG chuyen FT24057796975193
2/25/2024	5219 - 30542	300,000.00	561943.250224.174506.NGUYEN THUY HANG Chuyen tien
2/25/2024	5387 - 71060	200,000.00	020097042202251742062024J98D564523.71060.174206.TA THI THU chuyen khoan
2/25/2024	5217 - 19695	200,000.00	259986.250224.174140.Quyen gop
2/25/2024	5216 - 16814	200,000.00	661673.250224.174055.quy hoc bong thap sang
2/25/2024	5390 - 65596	200,000.00	0200970405022517393220246H4W048797.65596.173932.Vietcombank:0011003999524:HUYNH THI VU THANH chuyen khoan
2/25/2024	5244 - 37065	300,000.00	MBVCB.5374190189.VAN THI MY KIM chuyen tien.CT tu 9901129820 VAN THI MY KIM toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5388 - 65017	200,000.00	020097041502251738542024VsWd265207.65017.173854.BANG THI THU LAN Chuyen tien
2/25/2024	5244 - 36860	1,000.00	MBVCB.5374186667.VUONG THI TU chuyen tien.CT tu 0211000536330 VUONG THI TU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5215 - 09697	200,000.00	748624.250224.173829.ck
2/25/2024	5239 - 36681	200,000.00	MBVCB.5374174892.TRAN THI THUY TRANG chuyen tien.CT tu 1012662368 TRAN THI THUY TRANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5388 - 62193	200,000.00	020097040502251737592024QYNO047094.62193.173759.Vietcombank:0011003999524:LE THI THANH TUYEN chuyen khoan
2/25/2024	5388 - 63078	200,000.00	020097040502251737562024YQXH047012.63078.173756.Vietcombank:0011003999524:DINH THI NGA chuyen khoan
2/25/2024	5218 - 07512	200,000.00	798147.250224.173731.NGUYEN THI PHUONG NHU chuyen FT24057826780669

2/25/2024	5216 - 06787	200,000.00	742211.250224.173713.lannnguyen ck
2/25/2024	5218 - 07139	200,000.00	986731.250224.173705.ung ho
2/25/2024	5243 - 36428	200,000.00	MBVCB.5374172458.PHAN THI NAM chuyen tien.CT tu 0041000371499 PHAN THI NAM toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5017 - 04858	200,000.00	984800.250224.173635.NGUYEN THI THU HANG Chuyen tien
2/25/2024	5017 - 04517	200,000.00	984337.250224.173622.NGUYEN THI THU THUY Chuyen tien
2/25/2024	5240 - 36232	200,000.00	MBVCB.5374179291.NGUYEN THI THUY AI chuyen tien.CT tu 9906458411 NGUYEN THI THUY AI toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5389 - 57983	200,000.00	020097042202251736112024HUK3473861.57983.173612.VU THI TUOI chuyen khoan
2/25/2024	5189 - 57915	200,000.00	020097041502251736082024TEQL259732.57915.173548.HOANG THI QUYNH NGA chuyen tien
2/25/2024	5388 - 57314	200,000.00	020097042202251735362024387O170482.57314.173536.NGUYEN THI LUONG chuyen khoan
2/25/2024	5243 - 36049	200,000.00	MBVCB.5374167225.PHAM THI NU chuyen tien.CT tu 0121000704025 PHAM THI NU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5078 - 67480	200,000.00	MBVCB.5374163618.DAO THANH NHAN chuyen tien.CT tu 0351000805385 DAO THANH NHAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5216 - 00845	300,000.00	869510.250224.173513.IBFT PHAM THI MINH THUY chuyen tien
2/25/2024	5387 - 56405	200,000.00	020097040502251734542024MQC8043684.56405.173454.Vietcombank:0011003999524:DUONG THI THU HANG chuyen khoan
2/25/2024	5217 - 97936	300,000.00	788064.250224.173426.PHAM THI THAO chuyen FT24057607623813
2/25/2024	5212 - 97825	200,000.00	219887.250224.173405.NGUYEN THI YEN chuyen tien
2/25/2024	5209 - 99106	200,000.00	978271.250224.173414.NGUYEN NGOC PHUONG DUNG Chuyen tien
2/25/2024	5217 - 98927	30,000.00	253499.250224.173412.TRAN THI ANH NGOC chuyen khoan
2/25/2024	5242 - 35345	200,000.00	MBVCB.5374146881.TRAN THI KIM THOA chuyen tien.CT tu 0061001010859 TRAN THI KIM THOA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5189 - 50507	200,000.00	0200970415022517322120248hO252431.50507.173221.PHAM THI THANH NU chuyen tien
2/25/2024	5017 - 93182	200,000.00	866807.250224.173213.IBFT PHAM THI HANG chuyen tien
2/25/2024	5217 - 91485	200,000.00	779338.250224.173142.NGUYEN THI LOAN chuyen FT24057964422145
2/25/2024	5017 - 89645	200,000.00	758288.250224.173104.Chu the DongA Bank chuyen tien
2/25/2024	5220 - 89622	200,000.00	968719.250224.173047.LA THI THUY Chuyen tien
2/25/2024	5390 - 47420	300,000.00	020097041502251730292024d21D248754.47420.172928.BUI THI NGOC HA chuyen tien
2/25/2024	5212 - 85408	300,000.00	772328.250224.172932.NGUYEN THI THU THAO chuyen FT24057880265593
2/25/2024	5209 - 84801	200,000.00	966922.250224.172909.Vietcombank0011003999524PHAM THI HUONG chuyen khoan
2/25/2024	5244 - 34045	200,000.00	MBVCB.5374116432.PHAN THI THUONG chuyen tien.CT tu 0311000732037 PHAN THI THUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5161 - 98244	200,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53858876195.20240225.53858876195-0981989094_PHAM THI NGOC DIEM chuyen tien qua MoMo
2/25/2024	5219 - 79451	2,000.00	090424.250224.172722.CAO THAI NHA YEN chuyen tien qua MoMo
2/25/2024	5209 - 76465	200,000.00	331621.250224.172605.CAO THI BICH NGOC CHUYEN KHOAN
2/25/2024	5390 - 38095	400,000.00	020097042202251725542024795W107145.38095.172554.NGUYEN THI NGA chuyen khoan
2/25/2024	5240 - 33548	200,000.00	MBVCB.5374092505.TRAN THI THAO chuyen tien.CT tu 0351000828863 TRAN THI THAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5240 - 33469	300,000.00	MBVCB.5374091452.TRAN THI YEN chuyen tien.CT tu 0841000110880 TRAN THI YEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5219 - 74396	10,000.00	155125.250224.172517.Van anh chuyen
2/25/2024	5387 - 36315	200,000.00	020097042202251725082024T13Y706670.36315.172509.LE THI PHUONG chuyen khoan
2/25/2024	5189 - 35548	200,000.00	020097042202251724482024U0YB889540.35548.172449.TRAN THI THU HA chuyen khoan
2/25/2024	5189 - 34944	200,000.00	020097040502251724462024O8032256.34944.172446.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI BICH LIEU chuyen khoan
2/25/2024	5214 - 72514	200,000.00	756840.250224.172439.LY NHU PHUONG chuyen FT24057007491600
2/25/2024	5209 - 72455	10,000.00	612641.250224.172436.DUONG THI THOA chuyen tien
2/25/2024	5388 - 34797	200,000.00	020097042202251724372024DTV2283452.34797.172336.Tran Giang ung ho quy thap sang niem tin
2/25/2024	5239 - 33211	200,000.00	MBVCB.5374087985.TRUONG THI AI NHI chuyen tien.CT tu 0081001248816 TRUONG THI AI NHI toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5214 - 69824	200,000.00	610172.250224.172405.Vu Thi Hai Anh chuyen tien
2/25/2024	5220 - 70834	200,000.00	368945.250224.172353.vo thi hien ck quyem gop cuoi ngay quy hoc bong
2/25/2024	5388 - 33416	200,000.00	0200970415022517234420248Xp2236360.33416.172243.TO THI PHUONG THUY Chuyen tien
2/25/2024	5078 - 64121	200,000.00	MBVCB.5374079958.NHU THI PHUONG chuyen tien.CT tu 0221000054952 NHU THI PHUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5218 - 68580	200,000.00	752200.250224.172312.NGUYEN THI THAO NGUYEN chuyen FT24057257853049
2/25/2024	5209 - 67521	200,000.00	676598.250224.172306.ung ho quy
2/25/2024	5209 - 66661	200,000.00	368749.250224.172229.ung ho quy hoc bong
2/25/2024	5239 - 32764	200,000.00	MBVCB.5374070618.TIEU THI DIEP chuyen tien.CT tu 1020887043 TIEU THI DIEP toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5214 - 66285	200,000.00	604103.250224.172222.ung ho tu thien
2/25/2024	5189 - 29216	200,000.00	020097040502251721382024BQ0D028757.29216.172040.Vietcombank:0011003999524:DANG THI THUY TRANG chuyen khoan
2/25/2024	5161 - 97222	200,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53861063935.20240225.53861063935-0782315397_TRAN DANG THANH TRAM chuyen tien qua MoMo
2/25/2024	5209 - 62516	2,000.00	196117.250224.172112.NGUYEN THI MINH THUY chuyen khoan
2/25/2024	5390 - 27429	300,000.00	020097040502251720522024GUWC027904.27429.172032.Vietcombank:0011003999524:DO THI HOA chuyen khoan
2/25/2024	5242 - 32281	200,000.00	MBVCB.5374058446.NGUYEN THI MAI chuyen tien.CT tu 0461000644695 NGUYEN THI MAI toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5240 - 32249	1,000.00	MBVCB.5374057724.NGUYEN THI HOANG chuyen tien.CT tu 1015359286 NGUYEN THI HOANG HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5217 - 58640	200,000.00	741465.250224.171943.NGUYEN NGOC TO QUYNH chuyen FT24057118548142
2/25/2024	5243 - 32072	200,000.00	MBVCB.5374044738.VU THI SAU chuyen tien.CT tu 1027272493 VU THI SAU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5209 - 57707	200,000.00	203626.250224.171922.NGUYEN THI NGOAN chuyen tien
2/25/2024	5214 - 57307	200,000.00	638241.250224.171905.NGUYEN THI THU chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/25/2024	5239 - 31830	300,000.00	MBVCB.5374041365.TRAN THI THUC chuyen tien.CT tu 0641000020428 TRAN THI THUC toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5390 - 22340	2,000.00	020097040502251718022024XML024740.22340.171803.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI HOANG HUONG chuyen khoan
2/25/2024	5242 - 30652	200,000.00	MBVCB.5374010918.NGUYEN THI THU TRANG chuyen tien.CT tu 0011003138953 NGUYEN THI THU TRANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN

2/25/2024	5387 - 83036	500,000.00	020097042202251658182024RFXP413296.83036.165819.LE VAN KHANH chuyen khoan
2/25/2024	5213 - 09545	100,000.00	613620.250224.162425.NGUYEN THI KIM PHUONG chuyen tien
2/25/2024	5078 - 34479	5,000.00	MBVCB.5373323815.ung ho qhbsnt biet on.CT tu 0331000472914 CAO THI KIM GIAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5244 - 75645	10,000.00	MBVCB.5372998148.tatthanh.CT tu 9856246486 NGUYEN XUAN THANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5216 - 76620	10,000.00	384380.250224.002858.LE THI NHAN chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/25/2024	5017 - 42036	10,000.00	969062.250224.121356.NGUYEN NHA KHANH DAN ung ho FT24057626237010
2/25/2024	5212 - 23784	10,000.00	441089.250224.120659.quy hoc bong
2/25/2024	5219 - 70035	10,000.00	947637.250224.110544.NGUYEN PHUONG THAO chuyen khoan
2/25/2024	5189 - 48861	100,000.00	020097042202251045402024KR8H629699.48861.104541.Ung ho
2/25/2024	5390 - 69272	50,000.00	020097040502251000522024O1R8036736.69272.100052.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI NHE chuyen khoan
2/25/2024	5218 - 18038	100,000.00	083159.250224.091939.TRAN THUY PHUONG chuyen tien
2/25/2024	5388 - 01923	50,000.00	020097041502250918332024ro5U450887.1923.091834.quyvietnam
2/25/2024	5214 - 97067	50,000.00	085777.250224.090853.Nguyen Thuy Linh chuyen tien
2/25/2024	5213 - 89619	100,000.00	076502.250224.090510.Ung ho
2/25/2024	5244 - 92246	100,000.00	MBVCB.5371172855.Ung ho.CT tu 0351000921478 NGUYEN THI NGUYET toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5189 - 84497	50,000.00	0200970405022509043120241OG8082476.84497.090431.Vietcombank:0011003999524:LY THI NGOC VAN chuyen khoan
2/25/2024	5212 - 83812	50,000.00	UNG HO
2/25/2024	5189 - 81035	100,000.00	229194.250224.090212.UNG HO
2/25/2024	5189 - 81035	100,000.00	020097042202250901222024081X853024.81035.090103.UNG HO
2/25/2024	5078 - 27759	100,000.00	MBVCB.5371151630.Ung ho.CT tu 0621000420926 LE LY NA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5216 - 82301	100,000.00	490880.250224.090052.Ung ho FT24057840502468
2/25/2024	5214 - 81398	100,000.00	730364.250224.090038.NGUYEN THI LINH Chuyen tien
2/25/2024	5212 - 79953	100,000.00	856423.250224.090026.UNG HO
2/25/2024	5387 - 78453	200,000.00	020097042202250900132024EDTB110084.78453.085913.UNG HO
2/25/2024	5209 - 80694	100,000.00	489301.250224.090002.UNG HO FT24057296010951
2/25/2024	5388 - 77954	100,000.00	020097042202250859272024611X893198.77954.085928.Ta thi hong ung ho
2/25/2024	5219 - 77864	100,000.00	486961.250224.085849.ung ho FT24057810028386
2/25/2024	5214 - 78358	100,000.00	726750.250224.085840.ung ho
2/25/2024	5017 - 60725	100,000.00	707564.250224.084838.quyvietnam
2/25/2024	5243 - 89736	50,000.00	MBVCB.5371096012.VU THI HUONG chuyen tien.CT tu 0141000825643 VU THI HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5389 - 65111	50,000.00	020097040502250847512024AWJW068257.65111.084752.Vietcombank:0011003999524:PHAN THI LAI chuyen khoan
2/25/2024	5245 - 89614	50,000.00	MBVCB.5371083543.MAI THI HUONG chuyen tien.CT tu 0071003502766 MAI THI HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5389 - 63788	100,000.00	020097042202250847212024P6OS921074.63788.084722.TRAN PHUONG LY chuyen khoan
2/25/2024	5239 - 89556	100,000.00	MBVCB.5371086576.Quyvietnam.CT tu 0141000797360 NGO HOANG HAI VY toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5387 - 64213	100,000.00	0200970422022508471220246JY347526.64213.084713.Quyvietnam
2/25/2024	5241 - 89375	100,000.00	MBVCB.5371072811.Quyvietnam.CT tu 0041000375373 NGUYEN THI THU XINH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5213 - 57348	100,000.00	413383.250224.084551.Vietcombank0011003999524HOANG THI THUAN chuyen khoan
2/25/2024	5390 - 61737	100,000.00	02009704150225084532024pwig411223.61737.084543.NGUYEN THUY VI chuyen tien
2/25/2024	5216 - 57153	100,000.00	705998.250224.084537.quyvietnam
2/25/2024	5390 - 62368	100,000.00	020097040502250845332024HPLX066402.62368.084533.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI PHUONG DUNG chuyen khoan
2/25/2024	5387 - 36598	200,000.00	0200970415022508221820244690386477.36598.082218.DUONG THI HUONG chuyen tien
2/25/2024	5240 - 86191	100,000.00	MBVCB.5370978187.Ung ho.CT tu 0491001550854 TRAN THI THU HA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/25/2024	5078 - 82903	1,000,000.00	MBVCB.5370477949.Dong gop cho cac em duoc di hoc.CT tu 0921000720192 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/24/2024	5389 - 25955	300,000.00	02009704220224220322024949J757546.25955.222033.Mot chut tam long
2/24/2024	5245 - 44399	5,000.00	MBVCB.5369647690.ung ho qhbsnt biet on.CT tu 0331000472914 CAO THI KIM GIAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5387 - 17438	200,000.00	020097042202241949262024R8I944682.17438.194926.HA THU HUONG chuyen khoan
2/24/2024	5244 - 32278	200,000.00	MBVCB.5369295796.PHAN THI NAM chuyen tien.CT tu 0041000371499 PHAN THI NAM toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5215 - 64546	200,000.00	545716.240224.184019.PHAM THI THAO chuyen FT24055479861080
2/24/2024	5209 - 34607	10,000.00	973220.240224.182837.LIEU A CHINH Chuyen tien
2/24/2024	5219 - 33123	200,000.00	509388.240224.182731.LE THI HUE chuyen FT24055456053072
2/24/2024	5212 - 23904	10,000.00	736232.240224.182351.TRAN THANH THIET chuyen khoan-240224-18:23:49 736232
2/24/2024	5240 - 88979	50,000.00	MBVCB.5368625643.NGUYEN THI NHU NGUYET chuyen tien.CT tu 1018361821 NGUYEN THI NHU NGUYET toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5189 - 32544	200,000.00	020097042202241800132024HQR2891121.32544.175913.Ung ho
2/24/2024	5387 - 31191	200,000.00	020097041502241759362024wa3G763465.31191.175936.LE THI BICH THUAN chuyen tien
2/24/2024	5239 - 87770	200,000.00	MBVCB.5368575121.NGUYEN THI THUY VAN chuyen tien.CT tu 0051000563170 NGUYEN THI THUY VAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5387 - 26980	200,000.00	020097042202241757462024UEI3916981.26980.175747.NGUYEN THI THU HUYN chuyen khoan
2/24/2024	5242 - 86358	200,000.00	MBVCB.5368556249.NGUYEN THI HA chuyen tien.CT tu 0711000305391 NGUYEN THI HA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5390 - 18989	200,000.00	020097042202241744452024ZBA0179006.99934.174446.TRAN THI LY chuyen khoan ung ho
2/24/2024	5161 - 59163	300,000.00	PARTNER_DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53814043128.20240224.53814043128-0782315397_TRAN DANG THANH TRAM chuyen tien qua MoMo
2/24/2024	5017 - 31393	300,000.00	238742.240224.174830.ung ho
2/24/2024	5217 - 28435	200,000.00	993355.240224.174730.IBFT HOANG THI KIM HOAI HUONG chuyen tie
2/24/2024	5212 - 24722	200,000.00	390798.240224.174609.Thuy my chuyen khoan FT24055637200293
2/24/2024	5387 - 02173	200,000.00	020097042202241745162024SWYV924927.2173.174416.DO THI THU THAO chuyen khoan
2/24/2024	5242 - 84075	200,000.00	MBVCB.5368479352.NGUYEN THI HUONG chuyen tien.CT tu 1039050779 NGUYEN THI HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5388 - 99934	200,000.00	020097042202241744452024ZBA0179006.99934.174446.TRAN THI LY chuyen khoan ung ho
2/24/2024	5240 - 82946	200,000.00	MBVCB.5368452768.TRAN THI THAO chuyen tien.CT tu 0351000828863 TRAN THI THAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN

2/24/2024	5213 - 07682	200,000.00	863541.240224.174024.Ck quyen gop
2/24/2024	5390 - 89567	200,000.00	020097040502241739232024T745031484.89567.173923.Vietcombank:0011003999524:THU PHUONG chuyen khoan ung ho quy
2/24/2024	5387 - 85783	200,000.00	020097041502241737402024xpR7722337.85783.173741.PHAM THI THANH NU chuyen tien
2/24/2024	5078 - 83440	300,000.00	MBVCB.5368435325.0.CT tu 0011004114077 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/24/2024	5239 - 81833	300,000.00	MBVCB.5368423679.LE THI MY NHU chuyen tien.CT tu 1013981748 LE THI MY NHU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5243 - 81538	200,000.00	MBVCB.5368409810.PHAM THI THUONG chuyen tien.CT tu 0311000732037 PHAN THI THUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5220 - 92892	200,000.00	585682.240224.173521.Vietcombank0011003999524PHAM THI HUONG chuyen khoan
2/24/2024	5387 - 79978	200,000.00	020097040502241735132024XD0N026754.79978.173454.Vietcombank:0011003999524:LE THI MINH PHUONG chuyen khoan
2/24/2024	5209 - 91906	200,000.00	627976.240224.173458.quyen gop ung ho tu thien
2/24/2024	5388 - 79047	200,000.00	020097040502241734272024GE47025878.79047.173427.Vietcombank:0011003999524:PHAM THI HOANG YEN chuyen khoan
2/24/2024	5219 - 91148	200,000.00	893490.240224.173427.dao thi thu Huong
2/24/2024	5219 - 88973	300,000.00	675115.240224.173404.LO THI BAY Chuyen tien
2/24/2024	5017 - 88936	200,000.00	673994.240224.173358.LE THI TRUONG AN Chuyen tien
2/24/2024	5216 - 88457	200,000.00	351484.240224.173345.NGUYEN VAN TOAN chuyen FT24055057859543
2/24/2024	5213 - 88021	300,000.00	910593.240224.173327.Vietcombank0011003999524LUONG THI HA chuyen khoan
2/24/2024	5217 - 65878	200,000.00	438976.240224.173242.Nguyen thi mai chuyen tien
2/24/2024	5212 - 79247	2,000.00	340600.240224.173021.NGUYEN THI HIEN chuyen FT24055479790288
2/24/2024	5389 - 69192	200,000.00	02009704050224173005202435PB020849.69192.172946.Vietcombank:0011003999524:LE THI THANH TUYEN chuyen khoan
2/24/2024	5390 - 69068	200,000.00	020097042202241729592024A4R867024.69068.172959.TRUONG THI PHUONG THAO chuyen khoan
2/24/2024	5388 - 67174	300,000.00	020097040502241729092024JPNM019737.67174.172809.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI DUNG chuyen khoan
2/24/2024	5390 - 68077	200,000.00	020097042202241729082024LE4991728.68077.172909.MAI THI YEN chuyen khoan
2/24/2024	5244 - 79661	200,000.00	MBVCB.53683353033.DANG THI PHUONG chuyen tien.CT tu 0341006825281 DANG THI PHUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5245 - 79554	200,000.00	MBVCB.5368360600.NGUYEN THI HOAI THU chuyen tien.CT tu 1025059887 NGUYEN THI HOAI THU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5212 - 70981	5,000.00	861037.240224.172803.LE THI THOM chuyen khoan
2/24/2024	5389 - 64899	200,000.00	020097040502241727552024MZ6N018408.64899.172755.Vietcombank:0011003999524:PHAM THI YEN chuyen khoan
2/24/2024	5216 - 69945	200,000.00	668118.240224.172730.Chu the DongA Bank chuyen tien
2/24/2024	5215 - 69167	30,000.00	855530.240224.172702.TRAN THI ANH NGOC chuyen khoan
2/24/2024	5215 - 65843	300,000.00	651703.240224.172604.CAO THI MY DUNG Chuyen tien
2/24/2024	5215 - 65333	200,000.00	814288.240224.172555.DOAN THI ANH PHUONG chuyen tien
2/24/2024	5243 - 78834	200,000.00	MBVCB.5368337559.TRUONG THI AI NHI chuyen tien.CT tu 0081001248816 TRUONG THI AI NHI toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5389 - 69513	200,000.00	020097042202241725252024YBIB537312.59513.172526.TRAN THI ANH NGOC chuyen khoan
2/24/2024	5240 - 78745	200,000.00	MBVCB.5368335764.DO THI KIM HAO chuyen tien.CT tu 1028261258 DO THI KIM HAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5209 - 64046	200,000.00	246156.240224.172504.PHAN THI PHUONG chuyen tien
2/24/2024	5161 - 55078	200,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53812707761.20240224.53812707761-0906811146_VO THI NGOC BICH chuyen tien qua MoMo
2/24/2024	5389 - 58210	200,000.00	0200970405022417245320249519014966.58210.172352.Vietcombank:0011003999524:DO THI HOA chuyen khoan
2/24/2024	5017 - 60854	300,000.00	322718.240224.172445.TRUONG THI HUYEN TRANG chuyen FT24055438641100
2/24/2024	5189 - 56580	200,000.00	0200970405022417241520240151014245.56580.172314.Vietcombank:0011003999524:PHAN THI CAM LIEN chuyen khoan
2/24/2024	5387 - 55876	200,000.00	020097040502241723472024PQ12013717.55876.172347.Vietcombank:0011003999524:BUI THI VAN ANH chuyen khoan
2/24/2024	5388 - 55726	200,000.00	0200970422022417233920243U42491300.55726.172339.TRAN THI THU HA chuyen khoan
2/24/2024	5189 - 54832	200,000.00	020097040502241723262024EZ0X013329.54832.172326.Vietcombank:0011003999524:TRAN THI THUY chuyen khoan
2/24/2024	5241 - 78220	1,000.00	MBVCB.5368317904.NGUYEN THI HOANG chuyen tien.CT tu 1015359286 NGUYEN THI HOANG HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5220 - 56670	200,000.00	317361.240224.172306.THAI THI TUYET DAO chuyen FT24055470011536
2/24/2024	5388 - 54206	200,000.00	020097042202241722482024MMNE752523.54206.172229.TRAN GIANG UNG HO QUY THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5245 - 77812	200,000.00	MBVCB.5368301925.TRAN THI KIM THOA chuyen tien.CT tu 0061001010859 TRAN THI KIM THOA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5244 - 77720	200,000.00	MBVCB.5368301035.HA THI DY chuyen tien.CT tu 1012648144 HA THI DY toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5244 - 77496	200,000.00	MBVCB.5368295840.NGUYEN THI GIAU chuyen tien.CT tu 0161000861277 NGUYEN THI GIAU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5161 - 54416	200,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53812658861.20240224.53812658861-0908879768_TRA SOM NANG chuyen tien qua MoMo
2/24/2024	5241 - 77409	200,000.00	MBVCB.5368295757.thanh huong nho ck cho quy hoc bong thap sang niem tin.CT tu 1013830469 MAC THI THANH HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5212 - 47514	200,000.00	306976.240224.171948.NGUYEN NGOC TO QUYNH chuyen FT24055502800043
2/24/2024	5388 - 48017	200,000.00	0200970422022417194020245114130575.48017.171940.NGUYEN THANH THUY chuyen khoan
2/24/2024	5213 - 46395	200,000.00	305486.240224.171921.YEN LINH chuyen FT24055730154379
2/24/2024	5215 - 46234	200,000.00	166565.240224.171916.LE THI HUYNH DUYEN chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/24/2024	5217 - 42806	200,000.00	677015.240224.171821.UNG HO QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN-240224-17:18:19 677015
2/24/2024	5241 - 76809	200,000.00	MBVCB.5368286007.VAN THI MY KIM chuyen tien.CT tu 9901129820 VAN THI MY KIM toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5216 - 41966	300,000.00	961317.240224.171751.IBFT HUYNH DIEM PHUONG chuyen tien
2/24/2024	5217 - 41627	200,000.00	233610.240224.171738.IBFT From SeABank
2/24/2024	5212 - 40711	200,000.00	233153.240224.171728.0398454301
2/24/2024	5189 - 41509	200,000.00	020097042202241716462024Q91Y716501.41509.171647.HOANG THI QUYNH TRANG chuyen khoan
2/24/2024	5216 - 37798	200,000.00	296234.240224.171630.LE THI NHU Y chuyen FT24055385810383
2/24/2024	5390 - 41064	200,000.00	020097040502241716232024STPV005372.41064.171523.Vietcombank:0011003999524:DUONG THI THU HANG chuyen khoan
2/24/2024	5390 - 38665	200,000.00	020097042202241716002024VQU3606894.38665.171600.HOANG THI MAI chuyen khoan ung ho
2/24/2024	5216 - 34663	200,000.00	958494.240224.171523.IBFT NGUYEN THI NGOC TAN chuyen tien

2/24/2024	5217 - 33031	200,000.00	289525.240224.171425.HO THI THUY LAN chuyen FT24055056044072
2/24/2024	5239 - 70649	10,000.00	MBVCB.5368116526.NGUYEN MANH TUNG chuyen tien.CT tu 0731000638084 NGUYEN MANH TUNG toi0011003999524
2/24/2024	5017 - 42338	10,000.00	QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5217 - 86221	5,000.00	712510.240224.164324.LE TUAN SON chuyen khoan
2/24/2024	5017 - 08687	100,000.00	745255.240224.162318.NGUYEN THI DUyen chuyen tien
2/24/2024	5017 - 54359	100,000.00	678320.240224.151536.Quyvietnam
2/24/2024	5017 - 86473	100,000.00	019199.240224.140935.quyvietnam
2/24/2024	5078 - 21955	1,000,000.00	957964.240224.133825.NGUYEN THI ANH DUONG chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN -
2/24/2024	5215 - 65492	100,000.00	0011003999524
2/24/2024	5388 - 85057	50,000.00	MBVCB.5366955770.Kha.CT tu 0281000360506 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/24/2024	5214 - 56078	100,000.00	563307.240224.132818.TRAN THI NGOC Chuyen tien
2/24/2024	5214 - 60871	100,000.00	020097041502241252422024QilY312971.85057.125242.ung ho hssv ngheo vuot kho hoc tap cua it long nhieu a
2/24/2024	5388 - 53574	100,000.00	301235.240224.101437.Vietcombank0011003999524UNG HO
2/24/2024	5219 - 65387	100,000.00	MBVCB.5365663216.NGUYEN THI LINH chuyen tien.CT tu 0781000487815 NGUYEN THI LINH toi0011003999524 QUY HOC
2/24/2024	5389 - 94684	50,000.00	BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5220 - 40641	100,000.00	02009704050224095200202423JU017859.53574.095100.Vietcombank:0011003999524:LE THI HUYN chuyen khoan
2/24/2024	5388 - 11301	100,000.00	944904.240224.093835.HOANG THI HIEN ungr ho cac em
2/24/2024	5219 - 65387	100,000.00	020097041502240934332024ZZk926395.26535.093433.LY THI KIM HUE chuyen tien
2/24/2024	5220 - 40641	100,000.00	507969.240224.092805.IBFT ung ho
2/24/2024	5219 - 65387	100,000.00	020097042202240924122024B16V652773.11301.092413.Quyvietnam
2/24/2024	5239 - 53201	100,000.00	MBVCB.5365438425.quyvietnam.CT tu 1033104079 LE THI KIM YEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM
2/24/2024	5017 - 20806	20,000.00	TIN
2/24/2024	5017 - 18654	70,000.00	499717.240224.091924.IBFT ung ho
2/24/2024	5214 - 10914	100,000.00	901386.240224.091803.QUANG THI THANH Chuyen tien
2/24/2024	5220 - 11177	100,000.00	736787.240224.091500.quyvietnam
2/24/2024	5212 - 08689	50,000.00	892337.240224.091404.PHAM THI HANH Chuyen tien ung ho
2/24/2024	5189 - 95403	50,000.00	812259.240224.091345.Vietcombank0011003999524DINH THI TUYET chuyen khoan
2/24/2024	5389 - 96409	100,000.00	020097042202240913412024GH29301288.95403.091342.Ung ho
2/24/2024	5213 - 08003	50,000.00	020097040502240913382024ZT4G081576.96409.091338.Vietcombank:0011003999524:DO THI KIEU TRANG chuyen khoan
2/24/2024	5213 - 08003	50,000.00	343296.240224.091304.NGUYEN THI ANH NGUYET chuyen tien
2/24/2024	5243 - 51692	50,000.00	MBVCB.5365388417.PHAM THI TUYEN chuyen tien.CT tu 0341006982704 PHAM THI TUYEN toi0011003999524 QUY HOC
2/24/2024	5388 - 94771	100,000.00	BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5389 - 94684	50,000.00	020097042202240912502024IQ2W876029.94771.091250.Quyvietnam
2/24/2024	5209 - 07212	50,000.00	0200970422022409124320243BSZ851593.94684.091244.DO THI THANH TOAN chuyen khoan
2/24/2024	5217 - 05823	50,000.00	888859.240224.091229.NGUYEN THI BICH NGOC Chuyen tien
2/24/2024	5216 - 05748	100,000.00	995614.240224.091211.quyvietnam FT24055839836014
2/24/2024	5217 - 06081	100,000.00	995489.240224.091208.quyvietnam FT24055320250870
2/24/2024	5390 - 94107	50,000.00	900502.240224.091208.quyvietnam
2/24/2024	5214 - 05173	50,000.00	0200970422022409115620249ZVY113824.94107.091157.Huong chuyen tien quy viet nam
2/24/2024	5389 - 92805	50,000.00	887337.240224.091132.quyvietnam
2/24/2024	5217 - 04538	50,000.00	0200970422022409113320249Z134730.92805.091134.Quyvietnam
2/24/2024	5217 - 04538	50,000.00	993941.240224.091130.LUU NGOC TO UYEN chuyen FT24055139080169
2/24/2024	5078 - 36137	100,000.00	MBVCB.5365374333.TRAN THI KIEU LOAN chuyen tien.CT tu 1022047553 TRAN THI KIEU LOAN toi0011003999524 QUY
2/24/2024	5390 - 92676	100,000.00	HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/24/2024	5219 - 03719	100,000.00	020097042202240911232024SUOL457560.92676.091123.UNG HO
2/24/2024	5387 - 92498	100,000.00	999476.240224.091115.Quyvietnam
2/24/2024	5388 - 91646	100,000.00	020097042202240911102024HXOM230759.92498.091051.LE THI LAN HUONG chuyen khoan
2/24/2024	5209 - 03170	100,000.00	020097042202240910532024ACGT532314.91646.091054.Quyvietnam
2/24/2024	5218 - 01942	100,000.00	992158.240224.091046.LE THI NGOC CHAU chuyen quy viet nam FT24055876002995
2/24/2024	5189 - 90989	100,000.00	991665.240224.091034.Quyvietnam FT24055708118792
2/24/2024	5217 - 99620	30,000.00	020097042202240910262024APPJ117069.90989.091026.TRAN THI LE chuyen khoan
2/24/2024	5244 - 50864	50,000.00	882444.240224.090915.QUANG THI THANH Chuyen tien
2/24/2024	5388 - 88402	200,000.00	MBVCB.5365351622.UNG HO.CT tu 1015080161 NGUYEN THI TRA MY toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG
2/24/2024	5220 - 96799	50,000.00	NIEM TIN
2/24/2024	5220 - 96799	50,000.00	020097040502240908032024NTA4076618.88402.090803.Vietcombank:0011003999524:ung ho
2/24/2024	5387 - 88054	100,000.00	879295.240224.090743.NGUYEN THI THAO Chuyen tien
2/24/2024	5215 - 96027	200,000.00	020097040502240907322024FLOK076150.88054.090732.Vietcombank:0011003999524:DOAN THI HOAI chuyen khoan ung ho
2/24/2024	5209 - 93973	100,000.00	432848.240224.090703.Vietcombank0011003999524THI PHUONG chuyen khoan
2/24/2024	5017 - 94853	50,000.00	488983.240224.090652.IBFT Ung ho
2/24/2024	5390 - 86267	100,000.00	337808.240224.090652.NGUYEN THI THOA chuyen tien
2/24/2024	5220 - 93227	50,000.00	0200970422022409062420246SXH623392.86267.090624.UNG HO
2/24/2024	5212 - 92626	100,000.00	487620.240224.090607.IBFT NGUYEN THI HA chuyen tien
2/24/2024	5220 - 91454	50,000.00	979933.240224.090540.UNG HO FT24055203104488
2/24/2024	5388 - 83932	50,000.00	979290.240224.090524.UNG HO FT24055775686356
2/24/2024	5189 - 83869	50,000.00	0200970422022409051520241DZP633778.83932.090416.LE THI NUONG chuyen khoan
2/24/2024	5220 - 91964	100,000.00	020097042202240905102024MOQ9400716.83869.090511.Ung ho
2/24/2024	5017 - 81916	2,000.00	627218.240224.001312.NGO QUOC DAI chuyen FT24055896053603
2/23/2024	5214 - 21972	100,000.00	192942.230224.235518.VI MOT TUONG LAI TUOI SANG
2/23/2024	5244 - 66862	5,000.00	282613.230224.204914.NGUYEN THI THUY HUONG chuyen FT24054370654170
2/23/2024	5189 - 33951	200,000.00	MBVCB.5363354961.ung ho qbtsnt biet on.CT tu 0331000472914 CAO THI KIM GIAO toi0011003999524 QUY HOC BONG
2/23/2024	5244 - 51567	200,000.00	THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5389 - 96933	200,000.00	020097040502231910532024EEA5086905.33951.190953.Vietcombank:0011003999524:HOANG THI HUONG chuyen khoan
2/23/2024	5390 - 55519	200,000.00	MBVCB.5362930525.PHAM THI THANH chuyen tien.CT tu 0651000881419 PHAM THI THANH toi0011003999524 QUY HOC
2/23/2024	5213 - 63190	200,000.00	BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5218 - 57886	200,000.00	020097041502231850282024eWCQ352396.96933.185009.DINH THI HANH Chuyen tien
2/23/2024	5212 - 29986	200,000.00	020097042202231828192024WNNWY595791.55519.182819.NHAN THI MONG LOAN chuyen khoan
2/23/2024	5017 - 04343	200,000.00	877289.230224.182612.TRAN THI HANG chuyen FT24054224887239
2/23/2024	5209 - 00321	200,000.00	751872.230224.182415.PHAM THI PHUONG NHA chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/23/2024	5213 - 88462	200,000.00	135882.230224.181340.Dang Thi Lan chuyen tien
2/23/2024	5213 - 88462	200,000.00	819558.230224.180413.DO THI THANH THANH Chuyen tien
2/23/2024	5213 - 88462	200,000.00	806832.230224.180255.NGUYEN THI NHUNG chuyen FT24054748627295
2/23/2024	5213 - 88462	200,000.00	688556.230224.175843.CHUYEN KHOAN QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN

2/23/2024	5212 - 71590	300,000.00	786551.230224.175320.LO THI BAY Chuyen tien
2/23/2024	5219 - 61740	300,000.00	102818.230224.175011.NGUYEN THI MINH THU UNG HO
2/23/2024	5242 - 34717	200,000.00	MBVCB.5362454061.NGUYEN THI PHUONG LAN chuyen tien.CT tu 1021403842 NGUYEN THI PHUONG LAN
2/23/2024	5389 - 73157	300,000.00	toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5388 - 67546	200,000.00	020097041502231746242024BLPD235790.73157.174624.HOANG THI CHUNG chuyen tien quy thap sang niem tin
2/23/2024	5389 - 67438	300,000.00	020097040502231744072024XJQ094697.67546.174408.Vietcombank:0011003999524:LUONG THI HOA quy hoc bong thap sang niem tin
2/23/2024	5387 - 65872	200,000.00	020097041502231743542024UYPT231006.65872.174354.NGUYEN THI HAI Chuyen tien
2/23/2024	5390 - 62949	200,000.00	02009704150223174232024xeJv228178.62949.174232.MAI THI HONG Chuyen tien
2/23/2024	5390 - 62667	200,000.00	0200970405022317420820248KNF092227.62667.174108.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI HANH chuyen khoan
2/23/2024	5212 - 36845	200,000.00	573939.230224.174157.Vietcombank0011003999524LUONG THI HA chuyen khoan
2/23/2024	5189 - 63111	200,000.00	020097040502231741552024OX0U091972.63111.174155.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI UYEN chuyen khoan quy hoc bong
2/23/2024	5189 - 61466	200,000.00	020097042202231741242024CAUJ800361.61466.174125.LE THI AI SA chuyen khoan
2/23/2024	5214 - 32577	200,000.00	748694.230224.174031.DINH THI THUY QUYNH Chuyen tien
2/23/2024	5220 - 33369	10,000.00	448172.230224.174032.DOAN THI TUYET chuyen tien
2/23/2024	5389 - 56468	200,000.00	0200970405022317385520247P5088394.56468.173855.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI MEN chuyen khoan
2/23/2024	5388 - 55400	200,000.00	0200970422022317385320240YAD430575.55400.173854.TRAN THI LY chuyen khoan ung ho
2/23/2024	5388 - 55175	200,000.00	020097040502231738402024F1NH088104.55175.173821.Vietcombank:0011003999524:LE THI MINH PHUONG chuyen khoan
2/23/2024	5017 - 26608	2,000.00	907189.230224.173840.thuy tran
2/23/2024	5245 - 32002	200,000.00	MBVCB.5362372539.LE THI MY NHU chuyen tien.CT tu 1013981748 LE THI MY NHU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5017 - 26196	200,000.00	741580.230224.173813.HOANG THI HUE Chuyen tien
2/23/2024	5389 - 53793	200,000.00	020097041502231738152024NUR218995.53793.173815.LAI THI PHUONG Chuyen tien
2/23/2024	5219 - 23876	200,000.00	722300.230224.173804.LE THI HONG NGUYEN chuyen FT2405430005048
2/23/2024	5240 - 31863	10,000.00	MBVCB.5362371736.NGUYEN THE ANH chuyen tien.CT tu 0351000689964 NGUYEN THE ANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5217 - 23585	200,000.00	740319.230224.173746.HA THI HONG HUE Chuyen tien
2/23/2024	5389 - 52776	200,000.00	020097040502231737392024E7RK086852.52776.173739.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THU THUY chuyen khoan
2/23/2024	5389 - 51627	200,000.00	020097042202231737062024IMCD162852.51627.173648.DO THI HONG chuyen khoan
2/23/2024	5161 - 11417	200,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53762600087.20240223.53762600087-0912306436_BUI HONG HA chuyen tien qua MoMo
2/23/2024	5218 - 20822	300,000.00	529186.230224.173639.Vietcombank0011003999524PHAM THI HOA chuyen khoan
2/23/2024	5189 - 50243	200,000.00	0200970422022317361920247Z1L596565.50243.173620.NGUYEN THI HUONG chuyen khoan
2/23/2024	5215 - 18876	200,000.00	130096.230224.173556.Chuyen tien lien ngan hang
2/23/2024	5389 - 47440	200,000.00	020097042202231735092024ARN950608.47440.173510.LE THI MY chuyen khoan
2/23/2024	5242 - 30924	200,000.00	MBVCB.5362347458.DANG THI PHUONG chuyen tien.CT tu 0341006825281 DANG THI PHUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5218 - 14205	10,000.00	884922.230224.173428.NGUYEN HAI DANG chuyen khoan
2/23/2024	5078 - 77583	200,000.00	MBVCB.5362333415.TRAN THI DIEU LINH chuyen tien.CT tu 0281000631205 TRAN THI DIEU LINH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5388 - 42770	200,000.00	020097040502231733072024JITV081335.42770.173307.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI LINH chuyen khoan
2/23/2024	5387 - 41573	200,000.00	020097041502231732502024Kbb207392.41573.173250.NGUYEN THI THAO Chuyen tien
2/23/2024	5388 - 41131	200,000.00	020097042202231732272024HGS6778035.41131.173228.TRAN THI THANH HUYEN chuyen khoan
2/23/2024	5217 - 05763	200,000.00	479323.230224.173203.LAI THU NGA chuyen tien
2/23/2024	5239 - 30028	200,000.00	MBVCB.5362325944.PHAM THI THUY chuyen tien quyen gop.CT tu 0201000725412 PHAM THI THUY toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5390 - 38446	200,000.00	02009704220223173112024SYP6492814.38446.173112.NGUYEN THI DAO chuyen khoan
2/23/2024	5390 - 35914	200,000.00	020097042202231730312024VA9A889954.35914.173031.HA THI THUY chuyen khoan
2/23/2024	5216 - 97865	200,000.00	111583.230224.172948.MAI THI BICH NGOC chuyen tien
2/23/2024	5241 - 29304	200,000.00	MBVCB.5362305727.quy hoc bong thap sang niem tin.CT tu 0181003325638 VO THI KIM HUYEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5390 - 32510	200,000.00	020097042202231728562024QW7T336562.32510.172757.HA THI LY chuyen khoan
2/23/2024	5213 - 95631	200,000.00	710544.230224.172835.HUYNH THI HONG VAN Chuyen tien
2/23/2024	5220 - 95579	200,000.00	883459.230224.172853.PHAN THI KIEU chuyen tien
2/23/2024	5217 - 95102	200,000.00	688363.230224.172832.TRAN THI PHUONG THAO chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/23/2024	5239 - 28760	200,000.00	MBVCB.5362289687.NGUYEN THUY LINH chuyen tien.CT tu 1019721083 NGUYEN THUY LINH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5189 - 29581	300,000.00	02009704150223172727202469k3195755.29581.172728.HUYNH THI MY QUYEN Chuyen tien
2/23/2024	5387 - 29308	300,000.00	020097041502231727142024rP1195468.29308.172714.TA THI TUYET chuyen tien
2/23/2024	5212 - 89798	200,000.00	391390.230224.172658.PHAM THI THU HANG chuyen tien
2/23/2024	5209 - 88310	300,000.00	022620.230224.172629.IBFT HUYNH DIEM PHUONG chuyen tien
2/23/2024	5218 - 88309	2,000.00	880465.230224.172629.NGUYEN THI DUYEN chuyen tien
2/23/2024	5217 - 85837	200,000.00	128448.230224.172538.ung ho quy hoc bong thap sang niem tin
2/23/2024	5240 - 28137	300,000.00	MBVCB.5362278263.HOANG THI AN chuyen tien.CT tu 0351000914078 HOANG THI AN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5215 - 83993	200,000.00	862070.230224.172517.UNG HO QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN-230224-17:25:17 862070
2/23/2024	5212 - 84294	200,000.00	021572.230224.172504.IBFT DANG THI KIM AN chuyen tien
2/23/2024	5161 - 09208	200,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53761705815.20240223.53761705815-0908879768_TRA SOM NANG chuyen tien qua MoMo
2/23/2024	5242 - 28004	200,000.00	MBVCB.5362268074.TRUONG THI BICH HOP chuyen tien.CT tu 0061001110082 TRUONG THI BICH HOP toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5219 - 84032	200,000.00	874171.230224.172449.DUONG THI HANG chuyen tien, ma GD 195388721
2/23/2024	5216 - 83279	200,000.00	020631.230224.172451.IBFT NGUYEN THI LAN chuyen tien
2/23/2024	5387 - 22205	200,000.00	020097042202231724072024X3RF143692.22205.172408.LE THI NHU Y chuyen khoan
2/23/2024	5244 - 27343	200,000.00	MBVCB.5362248774.PHAN THI THANH MY chuyen tien.CT tu 0381000515756 PHAN THI THANH MY toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5189 - 17569	300,000.00	020097041502231722062024QTBG185055.17569.172206.DO THI HUYEN Chuyen tien

2/23/2024	5245 - 26997	200,000.00	MBVCB.5362234138.NGUYEN THI GIAU chuyen tien.CT tu 0161000861277 NGUYEN THI GIAU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5216 - 72214	200,000.00	371919.230224.172110.Nguyen thi mai chuyen tien
2/23/2024	5241 - 26863	200,000.00	MBVCB.5362241773.BUI THI HANH TRANG chuyen tien.CT tu 0161001668592 BUI THI HANH TRANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5209 - 71038	200,000.00	096642.230224.172053.IBT From SeABank
2/23/2024	5209 - 69852	300,000.00	686199.230224.172047.DANG THI KIEU Chuyen tien
2/23/2024	5218 - 70816	300,000.00	661527.230224.172047.CAO THI THU HUYEN chuyen FT24054006755980
2/23/2024	5218 - 70456	200,000.00	016244.230224.172037.IBFT NGUYEN THI NGOC TAN chuyen tien
2/23/2024	5217 - 66717	200,000.00	681619.230224.171938.CAO THI MY DUNG Chuyen tien
2/23/2024	5216 - 64920	200,000.00	871245.230224.171908.LUU VO HOAI THUONG chuyen tien
2/23/2024	5213 - 57478	10,000.00	362238.230224.171633.DO HA ANH chuyen khoan
2/23/2024	5189 - 98998	200,000.00	020097041502231713492024X3oL167592.98998.171249.NGUYEN THI HONG DAO chuyen tien
2/23/2024	5217 - 43248	5,000.00	758163.230224.171148.LE THI THOM chuyen khoan
2/23/2024	5390 - 89860	200,000.00	020097041502231710162024YQzv160047.89860.171017.LE THI HOAN Chuyen tien gay quy
2/23/2024	5389 - 83147	200,000.00	020097042202231706342024ERT4525448.83147.170635.HOANG THI QUYNH TRANG chuyen khoan
2/23/2024	5240 - 21921	200,000.00	MBVCB.5362100272.DO THI KIM HAO chuyen tien.CT tu 1028261258 DO THI KIM HAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5189 - 68489	200,000.00	020097042202231700312024LYA7103903.68489.170032.NGUYEN THI HOA chuyen khoan
2/23/2024	5241 - 98235	10,000.00	MBVCB.5362006862.TRAN DINH TAI chuyen tien.CT tu 0361001525154 TRAN DINH TAI toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5244 - 94621	10,000.00	MBVCB.5361905183.NGO DUY CONG chuyen tien ung ho quy hoc bong FPT.CT tu 0691000330073 NGO DUY CONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5217 - 05395	50,000.00	148027.230224.145108.Tran Thi Tuong Vi chuyen tien
2/23/2024	5389 - 25369	10,000.00	02009704050223124954202412KH084486.25369.124935.Vietcombank:0011003999524:PHAN DUONG LINH chuyen khoan
2/23/2024	5209 - 71194	10,000.00	878515.230224.124309.Ung ho Quy khuyen hoc
2/23/2024	5387 - 11478	50,000.00	020097041502231240382024aacH640000.11478.123939.quyvietnam
2/23/2024	5216 - 07517	10,000.00	573891.230224.122054.HO DUC NGUYEN chuyen khoan-230224-12:20:53 573891
2/23/2024	5216 - 51588	50,000.00	088142.230224.110117.quyvietnam
2/23/2024	5389 - 31990	300,000.00	020097042202231006232024BXCX468115.31990.100525.Thuy thu tau chan kha phan thiet- Phu quy than tang
2/23/2024	5214 - 51849	50,000.00	781771.230224.095359.Ung ho
2/23/2024	5389 - 39742	100,000.00	02009704050223090631202412E050489.39742.090532.Vietcombank:0011003999524:NGAN THI HUE chuyen khoan tam long vang
2/23/2024	5388 - 37835	100,000.00	020097040502230905252024NKFD049404.37835.090525.Vietcombank:0011003999524:CAO THI PHUONG ANH ung ho tam long vang
2/23/2024	5214 - 29163	100,000.00	190869.230224.090521.UNG HO FT24054583942557
2/23/2024	5389 - 37580	100,000.00	020097041502230905072024C1GZ301416.37580.090507.QR - UNG HO
2/23/2024	5218 - 25510	50,000.00	440767.230224.090408.Ung ho
2/23/2024	5242 - 66985	100,000.00	MBVCB.5358902796.Ung ho.CT tu 0351000822774 PHAM THI MAI toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5242 - 66938	100,000.00	MBVCB.5358906456.ung ho.CT tu 0061001056915 NGUYEN THI BICH HA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5189 - 34469	100,000.00	0200970422022309021620247JQI732834.34469.090118.Thanh toan QR-TRAN THI LY chuyen khoan ung ho
2/23/2024	5390 - 33449	100,000.00	020097040502230901542024PS00045877.33449.090154.Vietcombank:0011003999524:Y HUE chuyen khoan
2/23/2024	5189 - 34168	50,000.00	020097041502230901492024xsG296981.34168.090149.NGUYEN THI THAO Chuyen tien
2/23/2024	5216 - 20578	50,000.00	559640.230224.090142.DAO THI DUNG chuyen tien tu Viettel Money
2/23/2024	5189 - 31890	100,000.00	020097042202230901172024XJOY112550.31890.090058.UNG HO
2/23/2024	5389 - 31840	100,000.00	020097041502230901112024ocgn296558.31840.090111.ung ho
2/23/2024	5219 - 18832	50,000.00	489542.230224.090107.IBFT DOAN THANH THU chuyen tien
2/23/2024	5216 - 17692	50,000.00	324785.230224.090043.UNG HO
2/23/2024	5161 - 22778	100,000.00	PARTNER.DIRECT DEBITS_VCB.MSE.53736469522.20240223.53736469522-0354189375 Ung ho
2/23/2024	5017 - 18123	100,000.00	178594.230224.090029.PHAM THI HONG LIEN chuyen tien FT24054358773082
2/23/2024	5217 - 18054	100,000.00	801047.230224.090021.Ung ho, ma GD 195262243
2/23/2024	5389 - 31374	100,000.00	02009704220223090026202486DC375661.31374.090027.UNG HO
2/23/2024	5209 - 16489	100,000.00	762509.230224.085953.ung ho
2/23/2024	5388 - 30918	100,000.00	020097042202230859492024PCSX406180.30918.085950.Ung ho
2/23/2024	5189 - 29601	100,000.00	020097042202230859122024S6KO405533.29601.085813.Thanh toan QR-LE QUYNH OANH chuyen khoan
2/23/2024	5212 - 06501	50,000.00	752796.230224.085518.DOAN THI HA Chuyen tien
2/23/2024	5243 - 65446	50,000.00	MBVCB.5358850283.NGUYEN THI HUONG transfer.CT tu 0341007193780 NGUYEN THI HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5216 - 03582	100,000.00	336480.230224.085412.NGUYEN THI HOANG YEN chuyen tien
2/23/2024	5245 - 65175	50,000.00	MBVCB.5358856322.quyvietnam.CT tu 1019230827 NGUYEN TRUC QUYEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/23/2024	5217 - 98449	100,000.00	743738.230224.085127.quyvietnam
2/23/2024	5220 - 98085	50,000.00	517713.230224.085113.NGUYEN THI QUYNH NGA quy vietnam
2/23/2024	5216 - 96684	50,000.00	516349.230224.085051.VU THANH HANG chuyen khoan
2/23/2024	5215 - 96655	100,000.00	155283.230224.085049.quyvietnam FT24054102504039
2/23/2024	5219 - 95510	10,000.00	535791.230224.085030.quyvietnam
2/23/2024	5388 - 18304	50,000.00	0200970405022308500220241GW4034050.18304.085002.Vietcombank:0011003999524:quyvietnam
2/23/2024	5161 - 21676	100,000.00	PARTNER.DIRECT DEBITS_VCB.MSE.53736106385.20240223.53736106385-0345696548_Quyvietnam
2/23/2024	5215 - 83914	2,000.00	020382.220224.235834.VI TUONG LAI TUOI SANG
2/22/2024	5212 - 93123	10,000.00	821274.220224.204316.NGUYEN VAN DUONG CHUYEN KHOAN QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/22/2024	5244 - 85316	10,000.00	MBVCB.5356952289.TRAN THI THU HIEN chuyen tien.CT tu 0011001604389 TRAN THI THU HIEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/22/2024	5215 - 95210	200,000.00	053717.220224.181629.HA THI QUYNH chuyen FT24053653632301
2/22/2024	5209 - 70598	300,000.00	908802.220224.180750.Giang Nguyen
2/22/2024	5209 - 55516	200,000.00	011940.220224.180238.PHAM THI HUE chuyen FT24053792264009
2/22/2024	5217 - 46809	200,000.00	942124.220224.175955.le thi le huyen chuyen tien
2/22/2024	5213 - 40516	200,000.00	000816.220224.175731.Chuyen tien lien ngan hang
2/22/2024	5214 - 28038	300,000.00	057804.220224.175334.IBFT VU THI THANH LOAN chuyen tien
2/22/2024	5242 - 51689	200,000.00	MBVCB.5355998270.LE THI QUYNH NHU chuyen tien.CT tu 0161001705261 LE THI QUYNH NHU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/22/2024	5219 - 22530	200,000.00	341914.220224.175200.Vietcombank0011003999524PHAM THI HOA chuyen khoan
2/22/2024	5387 - 78948	200,000.00	020097042202221747432024H149465163.78948.174645.TRAN THI THU THAO chuyen khoan ung ho

2/22/2024	5243 - 50501	200,000.00	MBVCB.5355966651.NGUYEN THI THU TRANG chuyen tien.CT tu 0541000173171 NGUYEN THI THU TRANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/22/2024	5388 - 73093	200,000.00	0200970422022217435620246MB9277166.73093.174357.NGHI CAM NHO chuyen khoan
2/22/2024	5215 - 93465	200,000.00	580286.220224.174258.Vietcombank0011003999524NGUYEN THI THUONG chuyen khoan
2/22/2024	5017 - 85890	200,000.00	621360.220224.174029.DO THI THANH THANH Chuyen tien
2/22/2024	5390 - 63679	300,000.00	020097041502221739492024ZKh9526768.63679.173931.DO THI HUYEN Chuyen tien
2/22/2024	5213 - 82856	300,000.00	141432.220224.173940.Nguyen Thi Nguyen chuyen tien
2/22/2024	5389 - 61841	300,000.00	020097041502221739022024HFU7525285.61841.173902.HUYNH THI MY QUYEN Chuyen tien
2/22/2024	5217 - 78767	10,000.00	271183.220224.173824.BUI THI TUYET chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/22/2024	5212 - 79354	200,000.00	614074.220224.173806.VU VAN VINH Chuyen tien
2/22/2024	5240 - 47765	200,000.00	MBVCB.5355885808.Pham Thi Vien Ck.CT tu 0141000865776 PHAM THUY NINH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/22/2024	5218 - 76848	200,000.00	613183.220224.173741.VO THI THUY TIEN Chuyen tien
2/22/2024	5189 - 57994	300,000.00	020097040502221737062024UOJM034964.57994.173608.Vietcombank:0011003999524:PHAM THI MINH TRIEU chuyen khoan
2/22/2024	5017 - 73280	300,000.00	609099.220224.173629.DANG THI KIEU Chuyen tien
2/22/2024	5218 - 72477	200,000.00	006938.220224.173616.Quyen gop hoac tu thien Ung ho tu thien
2/22/2024	5217 - 71477	200,000.00	117569.220224.173609.MAI THI BICH NGOC chuyen tien
2/22/2024	5212 - 71471	200,000.00	870531.220224.173609.NGUYEN THI THANH HUYEN chuyen tien
2/22/2024	5213 - 72119	200,000.00	244506.220224.173609.Quy hoc bong thap sang niem tin
2/22/2024	5161 - 55804	300,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53706964450.20240222.53706964450-0398973794_PHAM THI HAI AN chuyen tien qua MoMo
2/22/2024	5243 - 46988	200,000.00	MBVCB.5355863871.NGUYEN THU HA chuyen tien.CT tu 0031000131360 NGUYEN THU HA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/22/2024	5245 - 46759	200,000.00	MBVCB.5355851607.TRAN THI DIEU LINH chuyen tien.CT tu 0281000631205 TRAN THI DIEU LINH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/22/2024	5218 - 66708	200,000.00	603099.220224.173420.NGUYEN THI HONG Chuyen tien
2/22/2024	5241 - 46726	200,000.00	MBVCB.5355851057.BE THI UYEN chuyen tien.CT tu 0551000318917 BE THI UYEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/22/2024	5189 - 49671	200,000.00	0200970422022217324520249V2X246274.49671.173228.HA THI THUY chuyen khoan
2/22/2024	5240 - 45727	200,000.00	MBVCB.5355822940.VU THI LIEN chuyen tien.CT tu 0351001201984 VU THI LIEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/22/2024	5017 - 50998	200,000.00	261042.220224.173005.HOANG THI CAM NHUNG chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/22/2024	5388 - 42779	400,000.00	020097041502221729372024KJc507298.42779.172937.HOANG THI CHUNG ck ung ho quy hb tsnt
2/22/2024	5209 - 50129	300,000.00	587119.220224.172930.TRINH THI PHUONG Chuyen tien
2/22/2024	5389 - 41454	300,000.00	020097041502221728572024JpHs505460.41454.172759.VU THI NGOC LA chuyen tien
2/22/2024	5213 - 46251	200,000.00	897906.220224.172819.TRAN NGOC LAN chuyen FT24053007251373
2/22/2024	5387 - 39452	200,000.00	0200970415022217280620248kUF504224.39452.172707.TA THI TUYET chuyen tien
2/22/2024	5209 - 44537	200,000.00	896273.220224.172750.NGUYEN THI HAI chuyen FT24053707304919
2/22/2024	5241 - 44703	300,000.00	MBVCB.5355800445.TRUONG THI BICH HOP chuyen tien.CT tu 0061001110082 TRUONG THI BICH HOP toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/22/2024	5390 - 38081	200,000.00	020097042202221728492024NKWQ201485.38081.172551.NGUYEN THI THANH TRIEU chuyen khoan
2/22/2024	5243 - 44528	200,000.00	MBVCB.5355792369.GIAP THI HOA chuyen tien.CT tu 0821000031905 GIAP THI HOA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/22/2024	5209 - 38014	200,000.00	857624.220224.172546.BUI THI KHANH LINH chuyen tien
2/22/2024	5242 - 44019	200,000.00	MBVCB.5355779716.PHAM THI LUAN chuyen tien.CT tu 1025762523 PHAM THI LUAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/22/2024	5217 - 31425	300,000.00	882639.220224.172342.DO THI BAO NGOC chuyen FT24053468099257
2/22/2024	5388 - 29264	200,000.00	020097042202221722362024IMQH837813.29264.172237.LE THI THU HUYEN chuyen khoan
2/22/2024	5214 - 27122	200,000.00	877933.220224.172220.DO THI HONG chuyen FT24053132290387
2/22/2024	5220 - 25917	200,000.00	745058.220224.172209.DUONG THI HANG chuyen tien, ma GD 195165653
2/22/2024	5389 - 26665	200,000.00	020097042202221721442024NO8975175.26665.172145.HA THI LY chuyen khoan
2/22/2024	5241 - 42995	200,000.00	MBVCB.5355751817.HOANG THI AN chuyen tien.CT tu 0351000914078 HOANG THI AN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/22/2024	5214 - 24209	5,000.00	952465.220224.172115.Hoang Thi Gam chuyen tien
2/22/2024	5389 - 24952	200,000.00	020097042202221721102024U9FX951440.24952.172111.TRAN THI MAI chuyen khoan
2/22/2024	5389 - 25295	200,000.00	020097042202221720332024D4CL963147.25295.172034.DO THI HONG chuyen khoan
2/22/2024	5078 - 43304	200,000.00	MBVCB.5355740894.PHAN THI THANH MY chuyen tien.CT tu 0381000515756 PHAN THI THANH MY toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/22/2024	5216 - 16585	200,000.00	017596.220224.171921.IBFT DANG THI KIM AN chuyen tien
2/22/2024	5218 - 17569	200,000.00	016742.220224.171917.IBFT NGUYEN THI LAN chuyen tien
2/22/2024	5389 - 21545	200,000.00	020097041502221719042024wrTy486674.21545.171905.LE THI HOAN Chuyen tien quyen gop
2/22/2024	5389 - 21204	200,000.00	020097042202221718452024UAWQ321539.21204.171846.NGUYEN THI NHU Y chuyen khoan
2/22/2024	5220 - 11736	200,000.00	847649.220224.171742.LUU VO HOAI THUONG chuyen tien
2/22/2024	5216 - 09631	200,000.00	937022.220224.171707.PHAM THI THU HANG chuyen tien
2/22/2024	5189 - 17229	300,000.00	020097040502221716372024W15L009896.17229.171638.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN VU HONG PHUONG chuyen khoan
2/22/2024	5219 - 04841	200,000.00	854451.220224.171529.NGUYEN THAO FT24053307306605
2/22/2024	5212 - 95056	10,000.00	424345.220224.171233.BUI THI THU THAO chuyen tien
2/22/2024	5389 - 42721	100,000.00	020097040502221640402024MULT064728.42721.164040.Vietcombank:0011003999524:HUYNH TRAN HOAI THUONG chuyen khoan
2/22/2024	5212 - 01868	10,000.00	869709.220224.150847.IBFT HUYNH HOAI PHUONG
2/22/2024	5216 - 93108	10,000.00	535375.220224.123438.TRUONG CONG DUAN chuyen tien
2/22/2024	5078 - 95915	40,000.00	MBVCB.5353284494.hoc sinh.CT tu 0111000302519 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/22/2024	5209 - 24301	100,000.00	583969.220224.100455.Ung ho FT24053223481600
2/22/2024	5218 - 85964	10,000.00	113453.220224.095209.HOANG MANH DAN chuyen tien
2/22/2024	5387 - 53784	50,000.00	020097040502220951542024K723065402.53784.095154.Vietcombank:0011003999524:DUONG THI MAI chuyen khoan
2/22/2024	5189 - 34773	100,000.00	02009704220220940052024Z3YF793942.34773.093908.Quyvietnam
2/22/2024	5209 - 08568	100,000.00	695004.220224.092223.Quyvietnam
2/22/2024	5214 - 96883	100,000.00	453315.220224.091759.HA THI THUY TRANG chuyen FT24053814677032
2/22/2024	5213 - 88954	200,000.00	676101.220224.091415.Gop quy hoc bong thap sang niem tin
2/22/2024	5212 - 86542	100,000.00	149037.220224.091332.quyvietnam
2/22/2024	5390 - 95104	100,000.00	020097042202220913022024ADQE175948.95104.091303.Quyvietnam
2/22/2024	5389 - 94232	100,000.00	020097042202220912482024548X942523.94232.091230.DUONG THI THUY OANH chuyen khoan

2/22/2024	5389 - 90650	100,000.00	02009704220220910332024XVVE583422.90650.091033.DANG VAN TOAN chuyen khoan
2/22/2024	5017 - 77242	100,000.00	493668.220224.090944.IBFT VO TU TRINH chuyen tien quyvietnam
2/22/2024	5214 - 75666	50,000.00	187949.220224.090920.HOANG THI QUYNH GIANG chuyen tien
2/22/2024	5189 - 88264	100,000.00	020097040502220908342024HEDV018302.88264.090816.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI THAO chuyen khoan
2/22/2024	5241 - 87441	100,000.00	MBVCB.5352501517.Quy Viet Nam.CT tu 0061000870406 NGUYEN NHAT KIM MINH toi0011003999524 QUY HOC BONG
2/22/2024	5214 - 71477	100,000.00	THAP SANG NIEM TIN
2/22/2024	5387 - 86245	200,000.00	492000.220224.090709.IBFT TRAN THI THANH TUYEN chuyen tien
2/22/2024	5390 - 86245	200,000.00	020097040502220906482024AHZV016522.86245.090648.Vietcombank:0011003999524:MAI THI DINH chuyen khoan
2/22/2024	5390 - 75186	100,000.00	020097041502220858272024X773613216.75186.085827.NGUYEN THI BE Chuyen tien
2/22/2024	5017 - 46426	50,000.00	482809.220224.085610.UNG HO-220224-08:56:02 482809
2/22/2024	5209 - 41860	50,000.00	369485.220224.085432.PHAM NGOC TUONG VI chuyen khoan
2/22/2024	5220 - 36892	50,000.00	291579.220224.085231.VU THU HA ung ho
2/22/2024	5388 - 66665	50,000.00	020097041502220851322024TsM1604613.66665.085034.PHAM THI TUYET chuyen tien
2/22/2024	5216 - 34807	100,000.00	622610.220224.085106.LE THI HIEN Chuyen tien ung ho
2/22/2024	5387 - 66492	100,000.00	02009704220220851162024X4RZ508836.66492.085116.Thanh toan QR-UNG HO
2/22/2024	5220 - 35249	50,000.00	358976.220224.085055.NGO THI CAN chuyen khoan
2/22/2024	5216 - 31919	100,000.00	383091.220224.084942.UNG HO FT24053830605225
2/22/2024	5387 - 63552	100,000.00	02009704220220849392024BLDZ942802.63552.084940.BUI THI LINH CHI ung ho
2/22/2024	5387 - 63447	100,000.00	0200970415022208493020247IWE601732.63447.084930.DAM THI LAN ANH chuyen tien
2/22/2024	5212 - 30243	100,000.00	238117.220224.084855.ISL20240222084827370-ung ho
2/22/2024	5239 - 83910	50,000.00	MBVCB.5352389770.UNG HO.CT tu 9912115239 NGUYEN THI NHU HIEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG
2/22/2024	5215 - 28762	100,000.00	NIEM TIN
2/22/2024	5209 - 29396	50,000.00	380138.220224.084826.UNG HO FT24053706930820
2/22/2024	5209 - 29396	50,000.00	351058.220224.084825.Ung ho
2/22/2024	5239 - 83840	50,000.00	MBVCB.5352388672.DAO THI KHUYEN chuyen tien ung ho.CT tu 0351000835949 DAO THI KHUYEN toi0011003999524 QUY
2/22/2024	5390 - 62229	100,000.00	HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/22/2024	5189 - 62216	100,000.00	0200970405022208473720246G43097321.62216.084737.Vietcombank:0011003999524:PHAN THI HOAI chuyen khoan
2/22/2024	5078 - 57097	200,000.00	MBVCB.5352347806.NGUYEN thi linh chuyen tien ung ho.CT tu 9981428881 NGUYEN THI LY toi0011003999524 QUY HOC
2/21/2024	5078 - 76728	100,000.00	BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5219 - 93611	200,000.00	MBVCB.5350717137.Xin ung ho quy.CT tu 0351000771799 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/21/2024	5219 - 93611	200,000.00	007845.210224.195030.Quyen gop hoac tu thien Ung ho quy tu thien
2/21/2024	5216 - 38761	200,000.00	480481.210224.192953.NGUYEN THI HAI chuyen FT24052296936754
2/21/2024	5017 - 78495	200,000.00	590077.210224.190723.Ck
2/21/2024	5243 - 89443	200,000.00	MBVCB.5350035419.LE THI THANH THUY chuyen tien.CT tu 0051000518969 LE THI THANH THUY toi0011003999524 QUY
2/21/2024	5216 - 55359	200,000.00	HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5216 - 55359	200,000.00	391021.210224.185910.NGUYEN THAO FT24052226369790
2/21/2024	5242 - 85827	200,000.00	MBVCB.5349922814.NGUYEN THI HONG chuyen tien.CT tu 1016890421 NGUYEN THI HONG toi0011003999524 QUY HOC
2/21/2024	5218 - 30849	200,000.00	BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5218 - 30849	200,000.00	161787.210224.181551.Nguyen Thi Nguyen chuyen tien
2/21/2024	5220 - 18939	200,000.00	789174.210224.181147.le thi le huyen chuyen tien
2/21/2024	5243 - 76144	200,000.00	MBVCB.5349634672.LE THI DIEU LINH chuyen tien.CT tu 9901797114 LE THI DIEU LINH toi0011003999524 QUY HOC
2/21/2024	5390 - 65522	200,000.00	BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5390 - 65522	200,000.00	020097042202211808372024A7RC235736.65522.180819.LE THI THU HUYEN chuyen khoan
2/21/2024	5390 - 55868	200,000.00	020097042202211803362024VA1O572566.55868.180337.LE VU THUY DUONG chuyen khoan
2/21/2024	5388 - 50034	200,000.00	020097041502211759492024kc7v882910.50034.175950.DAO THI THUY QUYNH chuyen tien
2/21/2024	5218 - 78352	200,000.00	871220.210224.175752.nguyen thi nhan ung ho
2/21/2024	5209 - 68481	200,000.00	837032.210224.175454.BUI THI THANH THUY chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/21/2024	5213 - 64577	200,000.00	091225.210224.175340.NGUYEN THI KHANH HUYEN chuyen khoan-210224-17:53:41 091225
2/21/2024	5219 - 54366	10,000.00	140722.210224.175031.Nguyen Thanh Giang chuyen tien
2/21/2024	5017 - 53506	200,000.00	028339.210224.175012.IBFT VU THI THANH LOAN chuyen tien
2/21/2024	5214 - 51862	200,000.00	971504.210224.174948.0936235699
2/21/2024	5218 - 49493	200,000.00	845699.210224.174858.NGUYEN TRAN THI VAN ANH chuyen tien
2/21/2024	5245 - 70184	200,000.00	MBVCB.5349469441.NGUYEN THI THU TRANG chuyen tien.CT tu 0541000173171 NGUYEN THI THU TRANG
2/21/2024	5390 - 21896	200,000.00	toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5216 - 35946	200,000.00	020097041502211745142024TZK854641.21896.174514.PHAM THI HANG Chuyen tien
2/21/2024	5189 - 21144	200,000.00	156249.210224.174445.TRAN NGOC LAN chuyen FT24052424878796
2/21/2024	5209 - 33039	200,000.00	0200970422022117444020240L6N509555.21144.174422.NGUYEN THI THANH TRIEU chuyen khoan
2/21/2024	5387 - 16108	200,000.00	152929.210224.174345.HA THI QUYNH chuyen FT24052103320106
2/21/2024	5390 - 16011	200,000.00	0200970422022117420120248PP1786162.16108.174202.Ung ho cac em
2/21/2024	5212 - 24822	200,000.00	020097042202211741552024QEZ933417.16011.174058.NGUYEN THI THUY LINH chuyen khoan
2/21/2024	5390 - 11459	200,000.00	943742.210224.174056.NGUYEN THI HONG Chuyen tien
2/21/2024	5387 - 08493	300,000.00	02009704050221173845202409YG001403.8493.173845.Vietcombank:0011003999524:PHAM THI MINH TRIEU chuyen khoan
2/21/2024	5240 - 67683	300,000.00	MBVCB.5349403386.HOANG DUY PHUONG chuyen tien.CT tu 0351001147152 HOANG DUY PHUONG toi0011003999524
2/21/2024	5218 - 14608	200,000.00	QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5017 - 13502	200,000.00	589466.210224.173815.NGUYEN THI BICH TRAM chuyen tien
2/21/2024	5245 - 67264	300,000.00	934322.210224.173726.VO THI THUY TIEN Chuyen tien
2/21/2024	5209 - 09684	200,000.00	MBVCB.5349397565.DINH THI HUYEN chuyen tien.CT tu 0011001774988 DINH THI HUYEN toi0011003999524 QUY HOC
2/21/2024	5219 - 08896	200,000.00	BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5390 - 03213	200,000.00	128650.210224.173638.TRAN THI HANG FT24052021654603
2/21/2024	5387 - 96517	200,000.00	677512.210224.173619.Vietcombank0011003999524NGUYEN THI BAO KHUYEN chuyen khoan
2/21/2024	5388 - 02300	200,000.00	020097041502211735532024Hxc8835863.3213.173535.PHAM THI HONG chuyen tien
2/21/2024	5219 - 05360	200,000.00	020097040502211735262024LS3H097376.2300.173526.Vietcombank:0011003999524:HOANG NGUYEN KIM PHUONG
2/21/2024	5387 - 99977	100,000.00	chuyen khoan
2/21/2024	5218 - 02716	10,000.00	828791.210224.173518.giang nguyen ck ung ho
2/21/2024	5390 - 00107	200,000.00	020097041502211734462024EZIC833405.99977.173348.PHAM THI HOAI Chuyen tien
2/21/2024	5387 - 96517	200,000.00	812959.210224.173422.BUI THI TUYET chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/21/2024	5387 - 96517	200,000.00	0200970422022117341420242EAM971188.107.173414.NGUYEN THI NHU Y chuyen khoan
2/21/2024	5389 - 97194	200,000.00	02009704220221173250202423LY336673.96517.173251.TRAN THI THUY DUONG chuyen khoan
2/21/2024	5189 - 96217	300,000.00	020097042202211732462024P14S347008.97194.173247.TRAN THI MAI chuyen khoan
2/21/2024	5189 - 96217	300,000.00	020097042202211732342024MG4G107437.96217.173235.TRUONG THI HUYEN chuyen khoan

2/21/2024	5215 - 97007	200,000.00	917967.210224.173223.VI THI NHAT LE Chuyen tien
2/21/2024	5078 - 22304	200,000.00	MBVCB.5349361048.NGUYEN THI BICH LIEN chuyen tien.CT tu 0361000260149 NGUYEN THI BICH LIEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5242 - 65981	200,000.00	MBVCB.5349361613.NGUYEN THI NGAN chuyen tien.CT tu 0591000347199 NGUYEN THI NGAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5387 - 94597	200,000.00	020097042202211732022024PTIG453538.94597.173145.NGUYEN THI HANH chuyen khoan
2/21/2024	5387 - 95224	200,000.00	020097042202211731462024PH0T247660.95224.173146.DANG THU HA chuyen khoan
2/21/2024	5389 - 90529	200,000.00	020097040502211730012024UIC090771.90529.172943.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI UYEN chuyen khoan quy hoc bong
2/21/2024	5078 - 21457	200,000.00	MBVCB.5349339839.LE THI MINH HIEN chuyen tien.CT tu 0161001634728 LE THI MINH HIEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5241 - 64965	200,000.00	MBVCB.5349326196.VU THI HIEN chuyen tien.CT tu 0341007210538 VU THI HIEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5239 - 64610	200,000.00	MBVCB.5349312475.GIAP THI HOA chuyen tien.CT tu 0821000031905 GIAP THI HOA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5189 - 84911	200,000.00	020097042202211727112024RXX3302508.84911.172614.TRAN THI DUNG chuyen khoan
2/21/2024	5078 - 20474	200,000.00	MBVCB.5349308360.PHAM THI LUAN chuyen tien.CT tu 1025762523 PHAM THI LUAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5390 - 83538	300,000.00	020097041502211726272024Sgyj817092.83538.172529.VU THI THUY TIEN chuyen tien
2/21/2024	5215 - 76254	200,000.00	999583.210224.172616.IBFT TRAN THI KIM THUONG chuyen tien
2/21/2024	5242 - 63929	200,000.00	MBVCB.5349301687.BUI THI LAN chuyen tien.CT tu 0201000724394 BUI THI LAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5388 - 77945	200,000.00	020097040502211723422024TVVV083326.77945.172342.Vietcombank:0011003999524:TRINH THI TINH chuyen khoan
2/21/2024	5219 - 68065	200,000.00	889726.210224.172320.TRINH THI PHUONG Chuyen tien
2/21/2024	5389 - 78114	200,000.00	020097041502211723262024CxP811209.78114.172308.VU THI NGOC LA chuyen tien
2/21/2024	5215 - 64784	200,000.00	888321.210224.172234.LE THI HONG Chuyen tien
2/21/2024	5214 - 63361	200,000.00	078694.210224.172206.Quyen gop quy FT24052800063068
2/21/2024	5219 - 60265	200,000.00	075365.210224.172107.DO THI BAO NGOC chuyen FT24052214533239
2/21/2024	5017 - 54764	200,000.00	794402.210224.171942.ung ho
2/21/2024	5161 - 01752	300,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53653480606.20240221.53653480606-0398973794_PHAM THI HAI AN chuyen tien qua MoMo
2/21/2024	5390 - 64798	200,000.00	020097042202211717292024ETTB365147.64798.171730.LE THI CHAU chuyen khoan
2/21/2024	5216 - 48045	200,000.00	062540.210224.171721.NGUYEN VO KIM HAU chuyen FT24052512021014
2/21/2024	5218 - 47848	200,000.00	871621.210224.171709.NGUYEN THI TUYET MAI Chuyen tien
2/21/2024	5017 - 47141	200,000.00	806425.210224.171656.BUI THI KHANH LINH chuyen tien
2/21/2024	5214 - 45666	5,000.00	502905.210224.171641.Hoang Thi Gam chuyen tien
2/21/2024	5189 - 63088	200,000.00	020097042202211715552024RXVC885822.63088.171556.CHAU THAI KHANH LINH chuyen khoan
2/21/2024	5389 - 61984	200,000.00	020097042202211715502024EAZP666179.61984.171550.TRAN THI DIEM THI chuyen khoan
2/21/2024	5389 - 61078	200,000.00	020097042202211715052024VMNH777313.61078.171448.HUA THI NGOC LAP chuyen khoan
2/21/2024	5387 - 59696	300,000.00	020097040502211714442024O5S072184.59696.171444.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN VU HONG PHUONG chuyen khoan
2/21/2024	5161 - 97060	10,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53652099984.20240221.53652099984-0911472977_NGUYEN LUONG BANG chuyen tien qua MoMo
2/21/2024	5244 - 49821	10,000.00	MBVCB.5348892222.ung ho qhbant biet on.CT tu 0331000472914 CAO THI KIM GIAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5215 - 33925	10,000.00	839136.210224.150503.IBFT DO THI MY chuyen tien
2/21/2024	5212 - 94622	10,000.00	809890.210224.145054.LE DUY ANH chuyen khoan
2/21/2024	5078 - 31275	200,000.00	MBVCB.5347681816.ap vcb.CT tu 1021659160 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/21/2024	5216 - 01404	10,000.00	504707.210224.121931.DUONG THI NHU QUYNH chuyen khoan
2/21/2024	5017 - 55669	200,000.00	858078.210224.103253.Nguyen Khuyen G11 HN ung ho quy FT24052637500099
2/21/2024	5217 - 37727	50,000.00	816978.210224.102702.Vietcombank0011003999524PHAM THI KIM TRINH Quyx hoc bong thap sang niem tin
2/21/2024	5220 - 29266	100,000.00	831010.210224.102400.MAI THI NHUNG chuyen FT24052470553080
2/21/2024	5217 - 07423	50,000.00	726917.210224.101648.NGUYEN THI CAM Chuyen tien
2/21/2024	5389 - 40392	100,000.00	020097041502211012562024JMVk147731.40392.101256.ung ho
2/21/2024	5388 - 39699	100,000.00	020097042202211012172024MNO765815.39699.101218.HOANG THI HUYEN chuyen khoan ung ho
2/21/2024	5214 - 91787	50,000.00	713421.210224.101144.VU QUYNH TRANG ung ho
2/21/2024	5161 - 44109	100,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53633630333.20240221.53633630333-0385944954-HOANG THI TRANG chuyen tien qua MoMo
2/21/2024	5239 - 43231	100,000.00	MBVCB.5346428100.Ha khanh chuyen tien ung ho.CT tu 0341006964090 NGUYEN THI HUONG LAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5245 - 43154	100,000.00	MBVCB.5346419968.BUI THI THANH HUONG chuyen tien .CT tu 0861000080406 BUI THI THANH HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5214 - 88721	100,000.00	326666.210224.101034.HO THI PHUONG LAN chuyen tien
2/21/2024	5209 - 88372	100,000.00	789523.210224.101020.BUI THI MONG THO chuyenung ho FT24052973362327
2/21/2024	5218 - 88067	100,000.00	710062.210224.101000.ung ho
2/21/2024	5244 - 43033	50,000.00	MBVCB.5346417971.Ung ho.CT tu 1015110158 TRAN THI THUC ANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5390 - 35312	100,000.00	020097042202211009452024P4O0975135.35312.100946.UNG HO
2/21/2024	5217 - 85141	100,000.00	786701.210224.100925.Ung ho FT24052448478430
2/21/2024	5240 - 42843	150,000.00	MBVCB.5346404691.NGUYEN THI BIEN chuyen tien ung ho .CT tu 9027128888 NGUYEN THI BIEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5388 - 34070	100,000.00	020097042202211009072024TFE2840091.34070.100908.UNG HO
2/21/2024	5387 - 33396	50,000.00	020097041502211008422024fDZ141079.33396.100842.CAO THI HOA Chuyen tien
2/21/2024	5161 - 43685	100,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53633267755.20240221.53633267755-0798305053-Ung ho
2/21/2024	5218 - 81311	100,000.00	704237.210224.100805.UNG HO
2/21/2024	5388 - 32168	100,000.00	020097042202211008032024C59D224153.32168.100804.TRUONG THI QUYNH chuyen khoan
2/21/2024	5220 - 80869	50,000.00	095743.210224.100757.thuy ung ho
2/21/2024	5387 - 32045	100,000.00	020097042202211007552024FUA6607761.32045.100755.PHAN THI DUNG chuyen khoan
2/21/2024	5243 - 42442	100,000.00	MBVCB.5346407475.UNG HO.CT tu 0951004173248 VU THI MINH PHUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5215 - 77916	100,000.00	780297.210224.100718.ung ho FT24052650438367
2/21/2024	5209 - 77822	100,000.00	958819.210224.100713.Ung ho
2/21/2024	5217 - 77676	100,000.00	958033.210224.100706.UNG HO
2/21/2024	5387 - 30225	100,000.00	0200970405022110065520248H0R042943.30225.100655.Vietcombank:0011003999524:LE THI CONG BINH chuyen khoan UNG HO

2/21/2024	5389 - 27237	100,000.00	0200970415022110051920243vkj135272.27237.100501.quyvietnam
2/21/2024	5213 - 58212	100,000.00	758916.210224.100019.HO THI KIM HOANG chuyen FT24052144942935
2/21/2024	5388 - 15708	50,000.00	020097041502210958542024Uhlp124478.15708.095854.NGUYEN THI HONG ANH chuyen tien
2/21/2024	5209 - 54078	100,000.00	556108.210224.095847.LUU THI THU chuyen tien, ma GD 194827981
2/21/2024	5220 - 47499	100,000.00	629599.210224.095652.TRAN THI HUONG CHUYEN KHOAN UNG HO-210224-09:56:53 629599
2/21/2024	5244 - 39459	100,000.00	MBVCB.5346308414.quyvietnam.CT tu 1017246910 LE VAN TIEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5189 - 09539	100,000.00	020097041502210954512024PoSh118674.9539.095451.NGUYEN THI GAM chuyen tien
2/21/2024	5209 - 38731	100,000.00	842211.210224.095335.quyvietnam
2/21/2024	5388 - 03807	100,000.00	0200970422022109513320242LL8602495.3807.095134.Quyvietnam
2/21/2024	5214 - 32825	100,000.00	662118.210224.095121.quyvietnam
2/21/2024	5388 - 03431	100,000.00	020097042202210951002024LVU8775904.3431.095100.quyvietnam
2/21/2024	5390 - 01951	100,000.00	020097041502210950242024hfZa111318.1951.095006.TRAN THI SOA Chuyen tien
2/21/2024	5078 - 50875	100,000.00	MBVCB.5346270359.Quyvietnam.CT tu 0201000614184 DANG NU HUYEN TRANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/21/2024	5390 - 01343	100,000.00	020097042202210949422024H41K610516.1343.094845.DINH THI THU OANH chuyen khoan
2/21/2024	5161 - 39666	100,000.00	PARTNER.DIRECT DEBITS_VCB.MSE.53632375487.20240221.53632375487-0935394980-Quyvietnam
2/21/2024	5390 - 98856	100,000.00	0200970422022109490320241DA6647316.98856.094904.Quyvietnam
2/21/2024	5388 - 98461	100,000.00	020097040502210948372024ESIB022416.98461.094837.Vietcombank:0011003999524:LE THI KIEU TRANG chuyen khoan
2/21/2024	5245 - 30461	2,000.00	MBVCB.5346023150.PHAN THI HONG NHUNG chuyen tien.CT tu 1044555451 PHAN THI HONG NHUNG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5215 - 76186	2,000.00	669360.200224.222926.VI TUONG LAI TUOI SANG
2/20/2024	5389 - 49046	50,000.00	020097041502202036512024H6Gc556995.49046.203651.quyvietnam
2/20/2024	5209 - 87084	200,000.00	557813.200224.181018.VO THUY NGAN chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/20/2024	5216 - 83918	200,000.00	344938.200224.193154.Vietcombank0011003999524NGUYEN THI BAO KHUYEN chuyen khoan
2/20/2024	5219 - 15545	200,000.00	967102.200224.183117.0936235699
2/20/2024	5189 - 17284	200,000.00	0200970422022018134920248Z93847768.17284.181350.LE THI THUY chuyen khoan
2/20/2024	5217 - 56762	200,000.00	368135.200224.181018.VO THUY NGAN chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/20/2024	5387 - 82670	200,000.00	020097042202201753472024BO2W873965.82670.175347.NGUYEN THI THUY LINH chuyen khoan
2/20/2024	5244 - 89861	200,000.00	MBVCB.5342910656.PHAM THI QUYNH chuyen tien.CT tu 0211000469396 PHAM THI QUYNH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5078 - 79192	200,000.00	MBVCB.5342916540.NGUYEN THI LIEN chuyen tien.CT tu 0591000247307 NGUYEN THI LIEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5240 - 89723	200,000.00	MBVCB.5342905011.DANG THI THUY TRANG chuyen tien.CT tu 1036975436 DANG THI THUY TRANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5217 - 92076	200,000.00	291619.200224.174737.MY HUONG UNG HO
2/20/2024	5217 - 77456	200,000.00	312286.200224.174301.NGUYEN VO KIM HAU chuyen FT24051699084640
2/20/2024	5220 - 77005	200,000.00	311166.200224.174242.DINH THI TRANG chuyen FT24051685179540
2/20/2024	5388 - 61513	200,000.00	020097042202201742362024NIO9862609.61513.174237.NGUYEN THI THU chuyen khoan
2/20/2024	5217 - 73400	200,000.00	132425.200224.174136.THIEU THI THUY chuyen tien
2/20/2024	5241 - 87592	200,000.00	MBVCB.5342847317.NGUYEN VIET HUONG chuyen tien.CT tu 1022523379 NGUYEN VIET HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5220 - 70384	200,000.00	826830.200224.174049.TRAN THI THANH LOAN Chuyen tien
2/20/2024	5217 - 69505	200,000.00	161303.200224.174023.NGUYEN THANH THUY chuyen khoan-200224-17:40:22 161303
2/20/2024	5388 - 55768	200,000.00	020097042202201739502024P0RE557199.55768.173951.TRUONG THI HUYEN chuyen khoan
2/20/2024	5219 - 66414	200,000.00	626826.200224.173927.IBT From SeABank
2/20/2024	5213 - 66320	200,000.00	822209.200224.173916.VI THI NHAT LE Chuyen tien
2/20/2024	5387 - 54475	200,000.00	0200970415022017384320249CNO283924.54475.173843.CAO THI LUYEN chuyen tien
2/20/2024	5212 - 61974	200,000.00	295751.200224.173818.NGUYEN THI HAI YEN FT24051258432054
2/20/2024	5387 - 52012	200,000.00	020097042202201737292024WZF5469251.52012.173729.ung ho
2/20/2024	5244 - 86432	200,000.00	MBVCB.5342804028.NGUYEN THI NGAN chuyen tien.CT tu 0591000347199 NGUYEN THI NGAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5078 - 75068	200,000.00	MBVCB.5342805891.NGUYEN THI LUYEN chuyen tien.CT tu 0341005022157 NGUYEN THI LUYEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5220 - 55380	200,000.00	965607.200224.173606.IBFT TRAN THI KIM THUONG chuyen tien
2/20/2024	5078 - 74849	200,000.00	MBVCB.5342800359.NGUYEN THI TUYEN chuyen tien.CT tu 0361000324851 NGUYEN THI TUYEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5387 - 47251	200,000.00	020097042202201735142024L3L0326987.47251.173515.NGUYEN THI HA chuyen khoan
2/20/2024	5217 - 52339	200,000.00	734603.200224.173454.ung ho
2/20/2024	5239 - 85867	200,000.00	MBVCB.5342789512.NGUYEN THI HONG chuyen tien.CT tu 1016890421 NGUYEN THI HONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5216 - 49309	200,000.00	100854.200224.173358.Nguyen Thi Hanh chuyen tien
2/20/2024	5389 - 44461	200,000.00	020097042202201733462024OT1V992374.44461.173347.TRAN THI THUY DUONG chuyen khoan
2/20/2024	5387 - 44272	200,000.00	020097042202201733362024QNG3189972.44272.173337.NGUYEN THI VAN chuyen khoan
2/20/2024	5214 - 47234	200,000.00	360551.200224.173326.Ung ho
2/20/2024	5213 - 45130	300,000.00	798999.200224.173222.TRAN THI HUYEN ung ho
2/20/2024	5017 - 43087	200,000.00	799219.200224.173150.NGUYEN THI THUY NGA Chuyen tien
2/20/2024	5218 - 43021	200,000.00	273400.200224.173155.PHAM THI THU THAO chuyen FT24051472047001
2/20/2024	5017 - 41497	200,000.00	091151.200224.173139.Nguyen Thi Hong Ngoc chuyen tien
2/20/2024	5390 - 38770	200,000.00	020097040502201730572024QAEAO54539.38770.173000.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI TUYET TRINH chuyen khoan
2/20/2024	5390 - 38645	200,000.00	020097041502201730502024Nrm1273521.38645.173050.NGUYEN THI MAY Chuyen tien
2/20/2024	5214 - 36752	200,000.00	267315.200224.173010.HOANG THI THI chuyen FT24051426045100
2/20/2024	5078 - 72591	200,000.00	MBVCB.5342747334.NGUYEN THI HOAN chuyen tien quy hoc bong thap sang niem tin.CT tu 9395525992 NGUYEN THI HOAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5189 - 32986	300,000.00	020097042202201728062024W17P394723.32986.172807.NGUYEN THI HONG THAM chuyen khoan
2/20/2024	5189 - 32491	200,000.00	020097042202201727322024XGK8923092.32491.172733.DANG THU HA chuyen khoan
2/20/2024	5214 - 29091	200,000.00	315664.200224.172732.NGUYEN THI PHUONG QUYNH chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/20/2024	5189 - 33019	200,000.00	020097041502201727292024STYF269094.33019.172729.NGUYEN THI LIEN chuyen tien
2/20/2024	5389 - 32421	300,000.00	020097041502201727292024R55X269090.32421.172729.VU THI THUY TIEN chuyen tien
2/20/2024	5242 - 83990	200,000.00	MBVCB.5342731560.HOANG DUY PHUONG chuyen tien.CT tu 0351001147152 HOANG DUY PHUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5215 - 27744	200,000.00	784237.200224.172718.PHAM PHUONG THUY Chuyen tien
2/20/2024	5390 - 31497	200,000.00	020097042202201727002024W0Z6911654.31497.172701.ung ho quy hoc bong

2/20/2024	5216 - 26841	200,000.00	255729.200224.172649.PHAM BICH HUONG chuyen FT24051224663580
2/20/2024	5242 - 83646	300,000.00	MBVCB.5342713680.DINH THI HUYNH chuyen tien.CT tu 0011001774988 DINH THI HUYNH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5218 - 22939	200,000.00	778506.200224.172541.LE THI THANH Chuyen tien
2/20/2024	5387 - 29095	200,000.00	02009704220201725402243DE6976344.29095.172541.KIEU THI THU chuyen khoan quyen gop
2/20/2024	5219 - 22660	200,000.00	779322.200224.172531.LE THI HONG Chuyen tien
2/20/2024	5189 - 27686	200,000.00	020097041502201725092024e9ng265403.27686.172509.NGUYEN THI HAI YEN chuyen tien
2/20/2024	5242 - 83348	200,000.00	MBVCB.5342720261.LE THI MINH HIEN chuyen tien.CT tu 0161001634728 LE THI MINH HIEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5189 - 27317	200,000.00	020097041502201724412024Hj0E265042.27317.172344.TRAN THI HUONG Chuyen tien
2/20/2024	5387 - 26223	200,000.00	020097040502201724042024C11Y050121.26223.172405.Vietcombank:0011003999524:HOANG NGUYEN KIM PHUONG chuyen khoan
2/20/2024	5245 - 83065	200,000.00	MBVCB.5342706248.PHAM THI DIU chuyen tien.CT tu 0301000373865 PHAM THI DIU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5239 - 82951	200,000.00	MBVCB.5342703791.BUI THI LAN chuyen tien.CT tu 0201000724394 BUI THI LAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5245 - 82910	200,000.00	MBVCB.5342693812.NGUYEN HUYNH NHU chuyen tien.CT tu 0061001044432 NGUYEN HUYNH NHU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5387 - 24624	200,000.00	020097041502201723282024culm263154.24624.172231.NGUYEN THI THAM Chuyen tien
2/20/2024	5212 - 16333	200,000.00	771422.200224.172316.DAO THI NGOC PHUONG Chuyen tien ung ho
2/20/2024	5389 - 24117	300,000.00	02009704220201722582024XGB3469957.24117.172258.PHAM THI HANG chuyen khoan
2/20/2024	5243 - 82704	300,000.00	MBVCB.5342699259.NGUYEN THI BICH HA chuyen quy hoc bong thap sang niem tin.CT tu 0491000048352 NGUYEN THI BICH HA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5244 - 82695	200,000.00	MBVCB.5342691377.DOAN NGOC DIEM MY chuyen tien.CT tu 0041000303505 DOAN NGOC DIEM MY toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5389 - 23162	200,000.00	02009704150220172222024Rczp21850.23162.172222.NGUYEN THI LUONG Chuyen tien
2/20/2024	5217 - 11060	200,000.00	238107.200224.172149.LE THI TAN chuyen FT24051023029099
2/20/2024	5244 - 82479	200,000.00	MBVCB.5342695331.NGUYEN THI BICH LIEN chuyen tien.CT tu 0361000260149 NGUYEN THI BICH LIEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5214 - 09933	200,000.00	237954.200224.172146.DANG KIM DUNG chuyen FT24051751848526
2/20/2024	5388 - 21386	200,000.00	02009704220201721312024Q5R785903.21386.172132.NGUYEN THI LU LINH chuyen khoan
2/20/2024	5388 - 21251	200,000.00	02009704220201721232024TYZ427296.21251.172123.TRAN THI THAM chuyen khoan
2/20/2024	5244 - 82344	200,000.00	MBVCB.5342685979.HOANG THI HOA chuyen tien ung ho quy hoc bong.CT tu 0201000596621 HOANG THI HOA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5242 - 82343	200,000.00	MBVCB.5342686116.DANG THI NHAN chuyen tien.CT tu 0591000368267 DANG THI NHAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5217 - 05754	200,000.00	762273.200224.172007.PHAN THI NGUYET Chuyen tien
2/20/2024	5214 - 04578	200,000.00	759763.200224.171935.TRAN THI TRANG Chuyen tien
2/20/2024	5212 - 04559	200,000.00	732152.200224.171936.Lien vu quyen gop
2/20/2024	5017 - 03157	200,000.00	212369.200224.171908.TA THI LUYEN chuyen tien
2/20/2024	5212 - 97977	200,000.00	488375.200224.171706.NGUYEN THI HUYNH chuyen tien, ma GD 194705585
2/20/2024	5217 - 94149	200,000.00	135718.200224.171623.TRAN THI NGHIA UNG HO-200224-17-16:22 135718
2/20/2024	5213 - 89644	200,000.00	746102.200224.171502.LE THI HONG Chuyen tien
2/20/2024	5209 - 99492	10,000.00	387941.200224.095728.ung ho
2/20/2024	5078 - 98371	50,000.00	MBVCB.5339633138.ung ho.CT tu 0041000180568 NGUYEN THI MY HOA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5213 - 67798	50,000.00	863288.200224.094619.nam muoi nghin
2/20/2024	5389 - 20616	100,000.00	020097042202009380920245M4F898098.20616.093810.quyvietnam
2/20/2024	5242 - 52927	2,000.00	MBVCB.5339552411.Quy viet nam.CT tu 1043814768 HOANG THI QUYEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5017 - 28679	100,000.00	326167.200224.093113.LE THI THUY chuyen tien
2/20/2024	5078 - 90520	2,000.00	MBVCB.5339453675.quyvietnam.CT tu 1044164840 NGUYEN THI DUYEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5214 - 90695	50,000.00	517528.200224.091618.Vietcombank0011003999524NGUYEN THI HOAI NHAN chuyen khoan
2/20/2024	5219 - 90340	50,000.00	880781.200224.091530.NGUYEN PHUONG HANG Chuyen tien ung ho
2/20/2024	5243 - 49266	100,000.00	MBVCB.5339430658.Quyvietnam.CT tu 0361000335262 NGUYEN THI HIEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5215 - 87847	50,000.00	273028.200224.091447.Quyvietnam
2/20/2024	5218 - 84909	100,000.00	402205.200224.091355.IBFT ung ho
2/20/2024	5078 - 89378	100,000.00	MBVCB.5339428078.LE THI THUY chuyen tien ung ho.CT tu 0191000052818 LE THI THUY toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5216 - 83553	50,000.00	874521.200224.091252.NGUYEN THI THU CHINH Chuyen tien
2/20/2024	5189 - 79876	100,000.00	02009704220200910522024P22U522222.79876.091052.UNG HO
2/20/2024	5217 - 77519	10,000.00	216502.200224.091018.Quy Viet Nam
2/20/2024	5189 - 79419	100,000.00	020097042202009100520245HB5637117.79419.090949.DO THI YEN chuyen khoan
2/20/2024	5387 - 78172	100,000.00	020097041502200909162024rkPe454013.78172.090916.ung ho
2/20/2024	5219 - 73856	50,000.00	712157.200224.090901.Thanh toan QR UNG HO
2/20/2024	5215 - 71083	100,000.00	862168.200224.090723.LE THI THUY HANH Chuyen tien
2/20/2024	5214 - 69820	50,000.00	037576.200224.090713.TA THI MINH HUONG chuyen khoan
2/20/2024	5389 - 74170	100,000.00	020097041502200906212024pFtt449431.74170.090621.quyvietnam
2/20/2024	5245 - 47472	100,000.00	MBVCB.5339375024.NGUYEN THI NHU Y chuyen tien.CT tu 0051000517662 NGUYEN THI NHU Y toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5209 - 68091	50,000.00	034299.200224.090607.Quyvietnam
2/20/2024	5209 - 63415	100,000.00	733369.200224.090421.Quyvietnam FT24051143620020
2/20/2024	5388 - 70491	100,000.00	020097042202009041320249X2F175934.70491.090414.quyvietnam
2/20/2024	5214 - 61577	100,000.00	732006.200224.090350.LE THI THUONG chuyen quyvietnam FT24051730457990
2/20/2024	5209 - 61508	200,000.00	852766.200224.090313.quyvietnam
2/20/2024	5017 - 60332	50,000.00	023914.200224.090253.quyvietnam
2/20/2024	5214 - 59725	100,000.00	728601.200224.090230.VU THI THAM ck ung ho quy hoc bong FT24051045797020
2/20/2024	5220 - 59705	100,000.00	687197.200224.090229.quy Viet Nam
2/20/2024	5215 - 59525	100,000.00	850547.200224.090216.quyvietnam
2/20/2024	5242 - 46751	100,000.00	MBVCB.5339351768.PHAM THI HUONG chuyen tien.CT tu 1022071171 PHAM THI HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/20/2024	5388 - 68489	100,000.00	02009704220200901582024T3IC633399.68489.090158.LE THI PHUONG chuyen khoan
2/20/2024	5209 - 49157	200,000.00	219527.200224.085735.Hac hoang ung ho
2/19/2024	5078 - 44233	100,000.00	MBVCB.5338228208.a.CT tu 1025329732 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin

2/19/2024	5078 - 22666	10,000.00	MBVCB.5337700935.ok.CT.tu.0071004378712.toi.0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/19/2024	5216 - 37057	10,000.00	353727.190224.200440.PHAN THI HONG NHUNG chuyen khoan
2/19/2024	5388 - 96462	200,000.00	02009704220219183926202475CR644071.96462.183927.LE THI THUY chuyen khoan
2/19/2024	5078 - 61943	200,000.00	MBVCB.5336721315.NGUYEN THI TUYEN chuyen tien.CT.tu.0361000324851 NGUYEN THI TUYEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5387 - 77792	200,000.00	020097042202191829042024JT31212722.77792.182905.DAO THI THUY chuyen khoan
2/19/2024	5219 - 61162	200,000.00	594991.190224.182424.VU THI QUE chuyen FT24050001707503
2/19/2024	5219 - 19309	200,000.00	759009.190224.180937.Chu thi hoa ung ho quy tu thien
2/19/2024	5240 - 34894	200,000.00	MBVCB.5336564545.TRAN THI THINH chuyen tien.CT.tu.1021100599 TRAN THI THINH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5218 - 11447	200,000.00	769211.190224.180631.NGUYEN THI THU Chuyen tien
2/19/2024	5244 - 33742	10,000.00	MBVCB.5336536584.NGUYEN THI MAI THANH chuyen tien.CT.tu.0351000121978 NGUYEN THI MAI THANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5189 - 23823	200,000.00	020097041502191759322024Ur6c720777.23823.175932.PHAM THI MAI Chuyen tien
2/19/2024	5387 - 21927	200,000.00	0200970422021917583520244VT7555228.21927.175836.KIEU NGOC DUNG chuyen khoan
2/19/2024	5390 - 17642	200,000.00	020097040502191756282024TG6A067569.17642.175533.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI NUONG chuyen khoan quy thap sang niem tin
2/19/2024	5017 - 67799	200,000.00	730339.190224.175319.LE THI DAO Chuyen tien
2/19/2024	5390 - 05724	200,000.00	020097042202191750372024LR1L381673.5724.174942.NGO THI ANH chuyen khoan
2/19/2024	5240 - 29684	200,000.00	MBVCB.5336426133.NGUYEN VIET HUONG chuyen tien.CT.tu.1022523379 NGUYEN VIET HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5389 - 03220	200,000.00	020097041502191749152024F5ax700299.3220.174915.VY THI HANH Chuyen tien
2/19/2024	5215 - 49937	200,000.00	720721.190224.174741.LE HAI YEN tu thien
2/19/2024	5241 - 28914	200,000.00	MBVCB.5336400095.NGUYEN THI BICH HA chuyen tien.CT.tu.0491000048352 NGUYEN THI BICH HA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5239 - 28218	200,000.00	MBVCB.5336385315.NGUYEN THI HOAN chuyen tien QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN.CT.tu.9395525992 NGUYEN THI HOAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5209 - 38024	200,000.00	463932.190224.174340.DINH THI TRANG chuyen FT24050420749612
2/19/2024	5017 - 32603	200,000.00	713727.190224.174214.TRAN DIEU LINH chuyen tien
2/19/2024	5218 - 30045	200,000.00	468121.190224.174116.IBT From SeABank
2/19/2024	5245 - 27270	200,000.00	MBVCB.5336345003.NGUYEN THI HUONG chuyen tien.CT.tu.9974754201 NGUYEN THI HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5239 - 27208	200,000.00	MBVCB.5336344989.DINH THI THU HANG chuyen tien.CT.tu.1030452859 DINH THI THU HANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5388 - 80989	200,000.00	020097042202191738382024QM1357293.80989.173821.NGUYEN PHAN KIEU TRINH chuyen khoan
2/19/2024	5189 - 80593	200,000.00	020097041502191738142024D55v679022.80593.173814.NGUYEN THI HUONG Chuyen tien
2/19/2024	5243 - 26427	300,000.00	MBVCB.5336324303.BUI THI TRANG chuyen tien.CT.tu.1027572441 BUI THI TRANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5213 - 17302	200,000.00	499789.190224.173722.Vietcombank0011003999524PHAN THI THUY HANG chuyen khoan
2/19/2024	5209 - 16692	200,000.00	624535.190224.173709.PHAM THI MY HANH chuyen tien
2/19/2024	5388 - 78497	300,000.00	020097042202191737062024X4PQ837633.78497.173707.NGUYEN THI HONG THAM chuyen khoan
2/19/2024	5189 - 77537	200,000.00	0200970422021917364120246PQS795545.77537.173642.LE THI NGA chuyen khoan
2/19/2024	5389 - 77458	300,000.00	0200970405021917363820240B9W043622.77458.173638.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI TUYET TRINH chuyen khoan
2/19/2024	5017 - 10619	200,000.00	433634.190224.173503.NGHIEM THI HONG VAN chuyen FT24050102000418
2/19/2024	5219 - 08489	200,000.00	625497.190224.173432.NGUYEN THI HUONG chuyen tien tu Viettel Money
2/19/2024	5387 - 72692	200,000.00	020097042202191734292024ONKO857705.72692.173430.NGUYEN THI VAN chuyen khoan
2/19/2024	5387 - 72541	200,000.00	020097042202191734232024WYE5232212.72541.173424.PHUNG THI NHUNG chuyen khoan
2/19/2024	5217 - 06907	300,000.00	430711.190224.173415.NGUYEN THI HAI YEN FT24050685943052
2/19/2024	5244 - 25216	200,000.00	MBVCB.5336290991.NGUYEN KIM THANH chuyen tien.CT.tu.0351000951610 NGUYEN KIM THANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5389 - 70582	200,000.00	0200970415021917333220240ikb668907.70582.173332.TRAN THI HUONG Chuyen tien
2/19/2024	5387 - 69927	300,000.00	020097042202191732542024WJ0218362.69927.173159.NGUYEN LONG HUNG chuyen khoan
2/19/2024	5387 - 68282	200,000.00	020097041502191732212024iorZ667016.68282.173221.DO NGOC PHUC chuyen tien
2/19/2024	5213 - 99920	5,000.00	191307.190224.173210.NGUYEN THI TAN chuyen khoan
2/19/2024	5240 - 24821	200,000.00	MBVCB.5336280245.NGUYEN THAI SON chuyen tien.CT.tu.1017576691 NGUYEN THAI SON toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5078 - 43962	200,000.00	MBVCB.5336276063.TRAN THI NGOC THAO chuyen tien.CT.tu.1027365330 TRAN THI NGOC THAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5216 - 96257	200,000.00	699167.190224.173047.NGUYEN THI HONG CUC chuyen tien
2/19/2024	5240 - 24362	200,000.00	MBVCB.5336263782.Quy hoc bong.CT.tu.0021000319438 VU THI BICH NGOC toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5245 - 24285	200,000.00	MBVCB.5336254439.NGUYEN THI LUYEN chuyen tien.CT.tu.0341005022157 NGUYEN THI LUYEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5242 - 24185	300,000.00	MBVCB.5336254263.TRAN THI HANG chuyen tien quy hoc bong thap sang.CT.tu.0201000223822 TRAN THI HANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5243 - 24132	200,000.00	MBVCB.5336259788.Ung ho quy hoc bong.CT.tu.0201000596621 HOANG THI HOA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5189 - 61999	200,000.00	020097041502191729162024dwuk660617.61999.172858.NGUYEN THI THAM Chuyen tien
2/19/2024	5220 - 89698	200,000.00	045902.190224.172900.TRAN THI YEN Chuyen tien
2/19/2024	5189 - 61472	200,000.00	020097041502191728502024UmgK659669.61472.172850.thu trang
2/19/2024	5389 - 61334	200,000.00	020097042202191728412024STJU591171.61334.172746.PHAM THI BICH NGOC chuyen khoan
2/19/2024	5220 - 88660	200,000.00	591024.190224.172827.Nguyen Thi Lan Anh chuyen tien tu Viettel Money
2/19/2024	5212 - 88052	200,000.00	650849.190224.172802.NGUYEN THI THUY NGA Chuyen tien
2/19/2024	5389 - 58885	200,000.00	020097042202191728082024NIQO272432.58885.172808.DO THI CUC HOA chuyen khoan
2/19/2024	5220 - 85714	2,000.00	695361.190224.172751.PHAM THI KIM THOA chuyen tien
2/19/2024	5220 - 86298	300,000.00	649355.190224.172741.TRAN THI HUYEN UH quy hoc bong
2/19/2024	5387 - 57649	200,000.00	020097042202191727152024Q025388704.57649.172716.NGUYEN THI HUYEN chuyen khoan
2/19/2024	5189 - 58116	200,000.00	020097041502191727112024Jj5F656510.58116.172711.NGUYEN THI HUYEN Chuyen tien UNG ho
2/19/2024	5390 - 57075	200,000.00	0200970422021917264720248G8C214529.57075.172648.NGUYEN THI HA chuyen khoan
2/19/2024	5215 - 83286	300,000.00	925717.190224.172642.Chuyen khoan tu tai khoan 27023999999
2/19/2024	5219 - 80560	200,000.00	519879.190224.172612.VO THUY NGAN chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/19/2024	5213 - 81203	200,000.00	037710.190224.172608.ISL20240219172608384-NGUYEN THI THANH XUAN chuyen tien
2/19/2024	5216 - 81091	200,000.00	643951.190224.172601.DAO THI UT HUY Chuyen tien
2/19/2024	5220 - 80297	200,000.00	401562.190224.172559.TRINH THI UYEN chuyen thap sang uoc mo FT24050487568407
2/19/2024	5219 - 78862	200,000.00	400289.190224.172538.VU THI NGOC QUYNH chuyen FT24050640512315

2/19/2024	5212 - 77988	10,000.00	156875.190224.172530.DOAN THI VAN ANH chuyen khoan
2/19/2024	5387 - 54515	200,000.00	020097041502191725302024SyeO653129.54515.172531.TRAN THI HUONG LY chuyen tien
2/19/2024	5212 - 78355	200,000.00	640904.190224.172509.TRAN THI PHUONG Chuyen tien
2/19/2024	5189 - 51868	200,000.00	020097040502191724332024PXBIO28228.51868.172416.Vietcombank:0011003999524:NGO THI HUONG chuyen khoan
2/19/2024	5240 - 22643	200,000.00	MBVCB.5336204992.NGUYEN THI LIEN chuyen tien.CT tu 0591000247307 NGUYEN THI LIEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5387 - 51155	200,000.00	020097041502191723532024MopY649674.51155.172353.NGUYEN THI HAI YEN chuyen tien
2/19/2024	5245 - 22474	200,000.00	MBVCB.5336198309.NGUYEN HUYNH NHU chuyen tien.CT tu 0061001044432 NGUYEN HUYNH NHU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5389 - 49926	200,000.00	0200970415021917234120241ftt648980.49926.172246.NGUYEN THI LIEN chuyen tien
2/19/2024	5189 - 50306	200,000.00	020097041502191723212024EKea648654.50306.172303.CAO THI LUYEN chuyen tien
2/19/2024	5390 - 50288	200,000.00	0200970415021917232020247rVf648431.50288.172320.NGUYEN THI HAI YEN chuyen tien
2/19/2024	5239 - 22352	200,000.00	MBVCB.5336202646.PHAM THI DIU chuyen tien.CT tu 0301000373865 PHAM THI DIU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5390 - 48997	200,000.00	0200970422021917225420240KLX748162.48997.172255.NGUYEN KIM THOA chuyen khoan
2/19/2024	5245 - 22220	200,000.00	MBVCB.5336208306.LE THI NGOC chuyen tien.CT tu 0351000637970 LE THI NGOC toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5389 - 48546	200,000.00	020097042202191722312024HE3Z848723.48546.172232.Quy hoc bong
2/19/2024	5388 - 47233	200,000.00	020097042202191722062024G57S741538.47233.172112.NGUYEN THI NGOC chuyen khoan
2/19/2024	5017 - 68085	200,000.00	387934.190224.172202.PHAM BICH HUONG chuyen FT24050258462179
2/19/2024	5213 - 65720	200,000.00	385881.190224.172130.DO THI THUY AN chuyen FT24050138013830
2/19/2024	5388 - 45225	200,000.00	020097042202191721002024EIH0564904.45225.172101.Thap sang niem tin
2/19/2024	5388 - 44895	200,000.00	020097042202191720592024CODW289981.44895.172100.NGUYEN THI VAN chuyen khoan
2/19/2024	5390 - 44705	200,000.00	020097042202191720492024031L131707.44705.172050.NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen khoan
2/19/2024	5212 - 62663	200,000.00	686487.190224.172042.NGUYEN KIM PHUONG chuyen tien
2/19/2024	5387 - 43813	200,000.00	0200970422021917203320240M71102141.43813.172034.MAI THI THU THUY chuyen khoan
2/19/2024	5388 - 43794	200,000.00	020097042202191720322024W00B748374.43794.172033.NGUYEN THI LU LINH chuyen khoan
2/19/2024	5216 - 60953	200,000.00	625359.190224.172012.TRAN THI THANH LOAN Chuyen tien
2/19/2024	5209 - 59107	200,000.00	622045.190224.171902.TRAN THI TRANG Chuyen tien
2/19/2024	5387 - 40070	200,000.00	020097041502191718162024qIOR638586.40070.171758.VU THI TRANG chuyen tien
2/19/2024	5389 - 38755	200,000.00	020097042202191717582024G57T136742.38755.171759.Chuyen khoan ung ho
2/19/2024	5209 - 54179	200,000.00	545662.190224.171755.Nguyen Thi Lan chuyen tien
2/19/2024	5017 - 51953	200,000.00	508890.190224.171719.NGUYEN THI PHUONG QUYNH chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/19/2024	5161 - 01229	200,000.00	PARTNER_DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53545728114.20240219.53545728114-0366377099-MAI NGAY chuyen tien qua MoMo
2/19/2024	5161 - 00521	300,000.00	PARTNER_DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53545417831.20240219.53545417831-0947437905-TRAN THIEU VI chuyen tien qua MoMo
2/19/2024	5216 - 30489	200,000.00	594836.190224.171031.lien vu ung ho quy
2/19/2024	5017 - 24479	200,000.00	671176.190224.170848.PHAN THI XUYEN chuyen tien
2/19/2024	5017 - 81463	300,000.00	293798.190224.165521.NGUYEN THI HONG NHUNG chuyen FT24050414490142
2/19/2024	5216 - 75940	10,000.00	478816.190224.165413.NGUYEN THI MY TIEN chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/19/2024	5017 - 34656	10,000.00	151208.190224.160841.TRAN CONG TRUONG chuyen khoan
2/19/2024	5078 - 96649	35,000.00	MBVCB.5335611124.ung ho qhbsnt biet on.CT tu 0331000472914 CAO THI KIM GIAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5243 - 54252	10,000.00	MBVCB.5334777579.NGUYEN THI HUYNH chuyen tien.CT tu 1026961035 NGUYEN THI HUYNH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5078 - 60652	200,000.00	MBVCB.5334759580.vui ve may man.CT tu 0021000467475 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/19/2024	5390 - 86024	100,000.00	020097041502191259252024J5Xk227586.86024.125925.quyvietnam
2/19/2024	5217 - 93118	10,000.00	306316.190224.125547.DANG XUAN TUAN chuyen khoan
2/19/2024	5189 - 62191	50,000.00	020097040502191243332024WDSI030698.62191.124334.Vietcombank:0011003999524:Quyvietnam
2/19/2024	5078 - 35444	200,000.00	MBVCB.5334184233.sv.CT tu 0451001593687 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/19/2024	5078 - 32373	100,000.00	MBVCB.5334113930.dung cu hoc tap.CT tu 1015684645 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/19/2024	5213 - 74957	10,000.00	168279.190224.001326.DINH TIEN SI chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/19/2024	5245 - 27479	10,000.00	MBVCB.5334035526.HOANG NHAT HANH chuyen tien.CT tu 0011004369619 HOANG NHAT HANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5389 - 24350	100,000.00	0200970415021911272120240DzM987827.24350.112704.CHAU CAM GUONG chuyen tien
2/19/2024	5078 - 96361	100,000.00	MBVCB.5333745878.moi hc.CT tu 0581000766720 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/19/2024	5189 - 47564	100,000.00	0200970422021910472820242XJS372640.47564.104729.Thanh toan QR-ung ho
2/19/2024	5245 - 83277	100,000.00	MBVCB.5333309633.ung ho.CT tu 0041000280506 DUONG THI HONG HOA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5216 - 55523	100,000.00	776152.190224.100029.PHAN HONG NHU CHUYEN KHOAN UNG HO-190224-10:00:28 776152
2/19/2024	5217 - 93128	50,000.00	297615.190224.093852.CHU THI THAO chuyen khoan
2/19/2024	5390 - 22676	50,000.00	020097041502190935312024qAxC800073.22676.093532.VY THI PHUONG chuyen tien
2/19/2024	5244 - 72286	50,000.00	MBVCB.5332976070.TRAN THI THU HUONG chuyen tien.CT tu 1012989351 TRAN THI THU HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5216 - 77926	100,000.00	737366.190224.093330.VU THI THANH HUYNH Chuyen tien
2/19/2024	5161 - 18242	50,000.00	PARTNER_DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53519886626.20240219.53519886626-0372744587-Ung ho
2/19/2024	5389 - 16157	50,000.00	020097041502190931092024vG9q792871.16157.093109.PHAN THI THAM chuyen tien
2/19/2024	5212 - 71269	50,000.00	922914.190224.093047.LAI KIM THUY chuyen FT24050512460800
2/19/2024	5390 - 15009	50,000.00	020097041502190930412024LLf792272.15009.093041.ung ho
2/19/2024	5389 - 12509	50,000.00	020097040502190929072024HQDZ023592.12509.092907.Vietcombank:0011003999524:NGO THI QUYNH NHU chuyen khoan
2/19/2024	5214 - 66129	50,000.00	363190.190224.092846.ung ho
2/19/2024	5217 - 65403	100,000.00	916237.190224.092834.Cao hanh ung ho FT24050010781871
2/19/2024	5218 - 63795	50,000.00	915015.190224.092811.Ung ho FT24050229923125
2/19/2024	5209 - 62427	100,000.00	522932.190224.092710.Chuyen tien lien ngan hang
2/19/2024	5239 - 70869	50,000.00	MBVCB.5332936104.UNG HO.CT tu 0361000192603 NGUYEN THI DUNG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5209 - 59288	100,000.00	909586.190224.092620.NGO PHUONG THAO chuyen tien FT24050917458605
2/19/2024	5240 - 70650	50,000.00	MBVCB.5332924960.Ung ho.CT tu 0341007148707 HOANG THI HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5209 - 57873	100,000.00	908552.190224.092600.KHUONG DIEU ANH chuyen tien FT24050683665006

2/19/2024	5078 - 61382	50,000.00	MBVCB.5332922224.UNG HO.CT tu 1025848954 DUONG THI THANH NGOAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5388 - 93998	200,000.00	020097042202190917342024Y86F774598.93998.091735.KIEU NGOC DUNG chuyen khoan
2/19/2024	5387 - 60644	200,000.00	020097040502190853282024TC0A083513.60644.085328.Vietcombank:0011003999524:quyvietnam
2/19/2024	5189 - 60002	100,000.00	020097040502190852282024VSCA082508.60002.085229.Vietcombank:0011003999524:LE THI PHUONG chuyen khoan
2/19/2024	5387 - 56555	100,000.00	0200970415021908500920249Lh733583.56555.085009.quyvietnam
2/19/2024	5189 - 56536	100,000.00	020097042202190850072024Q7JV244090.56536.085008.QUYVIETNAM
2/19/2024	5389 - 56431	100,000.00	020097042202190849592024G6CD187940.56431.084904.Quyvietnam
2/19/2024	5214 - 67771	100,000.00	805097.190224.084814.Quyvietnam FT24050426909202
2/19/2024	5389 - 52656	100,000.00	020097041502190847142024ZHwv729246.52656.084714.LE HOAI MINH THAO chuyen tien
2/19/2024	5215 - 64695	100,000.00	623314.190224.084710.ung ho cac em
2/19/2024	5239 - 62997	100,000.00	MBVCB.5332668163.HUYNH NGOC TRAM chuyen tien.CT tu 1018200487 HUYNH NGOC TRAM toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5387 - 51369	100,000.00	020097042202190846082024ICA5377739.51369.084609.NGUYEN THI THU chuyen khoan
2/19/2024	5219 - 62183	100,000.00	798520.190224.084539.Quyvietnam FT24050719931941
2/19/2024	5240 - 62858	100,000.00	MBVCB.5332665993.NGUYEN THI HANH chuyen tien.CT tu 020100677444 NGUYEN THI HANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/19/2024	5078 - 50694	500,000.00	IBVCB.5332655907.QUY HB TSNT.CT tu 0071000324264 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/19/2024	5220 - 06889	200,000.00	445008.190224.070054.A Di Da Phat
2/19/2024	5209 - 98987	50,000.00	019697.190224.064955.Ong Dinh Quang Hien Ung Ho Quy Hoc Bong Thap Sang Niem Tin
2/19/2024	5078 - 21881	22,000.00	MBVCB.5331880150.quy hoc bong thap sang niem tin.CT tu 0931004182700 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/18/2024	5245 - 90710	100,000.00	MBVCB.5330948864.Wish you the very best from the knowledge that you can learn.CT tu 0021000469848 NGUYEN KHANH LINH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/18/2024	5213 - 56519	50,000.00	432232.180224.193557.QUYVIETNAM.180224-19:35:58 432232
2/18/2024	5214 - 11575	200,000.00	743453.180224.183503.TRAN VAN THANG chuyen tien
2/18/2024	5217 - 88893	300,000.00	769376.180224.182515.NGUYEN THI THANH THUY chuyen FT24050207574319
2/18/2024	5215 - 57515	200,000.00	736320.180224.181133.PHAM THI KIM THOA chuyen FT24050804702008
2/18/2024	5388 - 86598	200,000.00	020097042202181808022024QC5K626980.86598.180803.NGUYEN THI TRA MY chuyen khoan
2/18/2024	5245 - 63830	200,000.00	MBVCB.5330168931.AN THU NGA chuyen tien.CT tu 1040658643 AN THU NGA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/18/2024	5215 - 26277	200,000.00	701063.180224.175819.TRAN THI THUY DUNG chuyen FT24050969000614
2/18/2024	5388 - 70362	200,000.00	020097041502181757472024xzm3163776.70362.175653.VY THI HANH Chuyen tien
2/18/2024	5239 - 61782	200,000.00	MBVCB.5330108724.LY HOANG PHUONG chuyen tien.CT tu 0591001730670 LY HOANG PHUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/18/2024	5209 - 15065	200,000.00	688434.180224.175349.VU THI QUE chuyen FT24050930768806
2/18/2024	5390 - 57423	300,000.00	02009704220218175010202493ZP938430.57423.175010.NGUYEN LONG HUNG chuyen khoan
2/18/2024	5244 - 59795	200,000.00	MBVCB.5330050708.TRAN THI THINH chuyen tien.CT tu 1021100599 TRAN THI THINH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/18/2024	5388 - 52533	200,000.00	020097041502181746532024uhTb146567.52533.174636.PHAM THI DAO Chuyen tien
2/18/2024	5218 - 94426	200,000.00	838437.180224.174551.Chuyen khoan tu tai khoan 27023999999
2/18/2024	5218 - 94197	200,000.00	345447.180224.174541.VU THI HIEN chuyen khoan-180224-17:45:41 345447
2/18/2024	5189 - 42544	200,000.00	020097041502181741202024K175137211.42544.174120.NGUYEN THI HUONG Chuyen tien
2/18/2024	5217 - 81692	200,000.00	949759.180224.174103.NGUYEN THI THAO NGUYEN chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/18/2024	5220 - 81057	200,000.00	569312.180224.174036.Vietcombank0011003999524PHAN THI THUY HANG chuyen khoan
2/18/2024	5209 - 79600	200,000.00	349561.180224.174033.NGUYEN THI HUONG chuyen tien tu Viettel Money
2/18/2024	5388 - 41577	200,000.00	020097042202181740192024GEF1622985.41577.174019.NGUYEN THI HA chuyen khoan
2/18/2024	5390 - 38664	200,000.00	0200970422021817391120244UPZ293447.38664.173912.PHUNG THI NHUNG chuyen khoan
2/18/2024	5390 - 38330	200,000.00	020097042202181738492024MFXH465852.38330.173850.PHAN THACH THAO chuyen khoan
2/18/2024	5214 - 75074	200,000.00	644367.180224.173816.DAO THU TRANG chuyen FT24050616540999
2/18/2024	5189 - 36383	200,000.00	0200970422021817375020248UWP161385.36383.173733.NGUYEN THI HOA chuyen khoan
2/18/2024	5215 - 171862	200,000.00	590948.180224.173717.TRAN THI PHUONG Chuyen tien
2/18/2024	5216 - 70949	200,000.00	591087.180224.173640.DAO THI UT HUY Chuyen tien
2/18/2024	5387 - 34458	200,000.00	0200970422021817364120248IWW151784.34458.173641.MAI THI THU THUY chuyen khoan
2/18/2024	5214 - 69264	300,000.00	638147.180224.173607.Quyen gop quy FT24050744199866
2/18/2024	5216 - 67897	200,000.00	637393.180224.173551.TRINH THI UYEN chuyen giup nhung em hoc sinh FT24050510615521
2/18/2024	5216 - 68726	10,000.00	674576.180224.173548.TUONG THI KIEU MY CHUYEN KHOAN
2/18/2024	5240 - 56976	200,000.00	MBVCB.5329976361.DINH THI THU HANG chuyen tien.CT tu 1030452859 DINH THI THU HANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/18/2024	5218 - 67047	200,000.00	687620.180224.173515.TRAN THI ANH HONG chuyen tien
2/18/2024	5220 - 65473	200,000.00	543261.180224.173447.Ck
2/18/2024	5388 - 29732	200,000.00	020097041502181733432024VPRE124183.29732.173250.HA THI HONG chuyen tien
2/18/2024	5218 - 60574	200,000.00	173109.180224.173246.Dinh Thi Phuong Anh chuyen tien
2/18/2024	5189 - 26827	200,000.00	020097041502181732112024mBY1122078.26827.173212.ung ho tu thien
2/18/2024	5243 - 55997	200,000.00	MBVCB.5329947297.DINH THI VUI chuyen tien.CT tu 1031065459 DINH THI VUI toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/18/2024	5189 - 23946	200,000.00	020097042202181731012024BD7W339291.23946.173102.NGUYEN THU HUONG chuyen khoan
2/18/2024	5189 - 22412	200,000.00	020097041502181729192024HZut116909.22412.172902.NGUYEN THI HUYN Chuyen tien
2/18/2024	5390 - 21461	200,000.00	020097042202181729052024Q014856607.21461.172905.CHU THI LOAN chuyen khoan
2/18/2024	5244 - 55443	200,000.00	MBVCB.5329936498.NGUYEN THAI SON chuyen tien.CT tu 1017576691 NGUYEN THAI SON toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/18/2024	5017 - 50377	200,000.00	937645.180224.172839.Lanhhop1988
2/18/2024	5387 - 20675	200,000.00	020097042202181728332024ZROG739133.20675.172834.NGUYEN THI QUYEN chuyen khoan
2/18/2024	5242 - 55300	200,000.00	MBVCB.5329914687.DANG THI HONG THU chuyen tien.CT tu 0591000353413 DANG THI HONG THU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/18/2024	5390 - 20549	200,000.00	0200970405021817282420248LOR014498.20549.172825.Vietcombank:0011003999524:NGO THI HUONG chuyen khoan
2/18/2024	5389 - 18841	200,000.00	0200970405021817273720246YXQ013733.18841.172643.Vietcombank:0011003999524:DAO THI THU chuyen khoan
2/18/2024	5189 - 18820	200,000.00	0200970422021817273520248PT3298461.18820.172642.NGUYEN THI VAN chuyen khoan
2/18/2024	5390 - 19163	200,000.00	0200970415021817273420246KqZ114085.19163.172641.DO NGOC PHUC chuyen tien
2/18/2024	5213 - 46809	200,000.00	612794.180224.172716.NGUYEN NHU NGOC chuyen FT24050771430614
2/18/2024	5389 - 15964	200,000.00	020097042202181726042024AM1Q948799.15964.172547.NGO THI ANH chuyen khoan
2/18/2024	5242 - 54670	20,000.00	MBVCB.5329915763.DANG THI HONG THU chuyen tien.CT tu 0591000353413 DANG THI HONG THU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN

2/18/2024	5215 - 39527	200,000.00	166640.180224.172435.Le Thy Hang chuyen tien
2/18/2024	5078 - 25443	200,000.00	MBVCB.5329900083.TRAN THI HANG chuyen tien.CT tu 0201000223822 TRAN THI HANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/18/2024	5213 - 36643	200,000.00	602697.180224.172340.NGUYEN THI THU TRANG chuyen FT24050784207062
2/18/2024	5387 - 10664	200,000.00	020097042202181722382024APN7703723.10664.172221.NGUYEN THI NGOC chuyen khoan
2/18/2024	5390 - 10081	200,000.00	020097042202181722012024XZV7972729.10081.172202.DO THI CUC HOA chuyen khoan
2/18/2024	5216 - 31813	200,000.00	673681.180224.172124.NGUYEN KIM PHUONG chuyen tien
2/18/2024	5389 - 08399	200,000.00	020097040502181721112024PYVN007785.8399.172111.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI NUONG chuyen khoan
2/18/2024	5213 - 31112	200,000.00	594674.180224.172048.PHAM THI TUOI chuyen FT24050320075150
2/18/2024	5220 - 25778	200,000.00	589825.180224.171903.NGUYEN THI NGUYET chuyen FT24050128979812
2/18/2024	5214 - 24946	200,000.00	589424.180224.171855.VU THI NGOC QUYNH chuyen FT24050001606113
2/18/2024	5017 - 25200	200,000.00	588710.180224.171840.DO THI THUY AN chuyen FT24050510555014
2/18/2024	5215 - 22914	200,000.00	990502.180224.171751.LE THI VAN Chuyen tien
2/18/2024	5209 - 22530	300,000.00	585738.180224.171737.NGUYEN THI HONG NHUNG chuyen FT24050205239729
2/18/2024	5017 - 07723	300,000.00	976324.180224.171200.TRAN THI YEN Chuyen tien
2/18/2024	5243 - 50864	200,000.00	MBVCB.5329801027.NGUYEN THI CONG BANG chuyen tien.CT tu 0591000280131 NGUYEN THI CONG BANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/18/2024	5213 - 90302	200,000.00	657854.180224.170504.TRAN DIEU LINH chuyen tien
2/18/2024	5387 - 68682	300,000.00	0200970422021816575220243D8B571636.68682.165658.Nghiem Thi Ngoc Mai chuyen khoan
2/18/2024	5218 - 72264	200,000.00	650696.180224.165744.Anh Duong
2/18/2024	5212 - 71000	200,000.00	529940.180224.165732.NGHIEM THI HONG VAN chuyen FT24050491284727
2/18/2024	5216 - 64621	200,000.00	522905.180224.165457.DANG THI TUYET FT24050151520043
2/18/2024	5387 - 74017	10,000.00	0200970405021815575620240J1K030724.74017.155739.Vietcombank:0011003999524:PHAM HUNG chuyen khoan
2/18/2024	5078 - 76275	10,000.00	MBVCB.5329158513.DONG XUAN LUC chuyen tien.CT tu 9399676514 DONG XUAN LUC toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/18/2024	5239 - 92087	5,000.00	MBVCB.5328675706.LE VAN HUYNH chuyen tien.CT tu 9347395253 LE VAN HUYNH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/18/2024	5216 - 90227	50,000.00	204969.180224.122802.NGUYEN THI THUYEN chuyen khoan
2/18/2024	5017 - 84029	10,000.00	043308.180224.114110.ung ho cua Le Minh Tuan
2/18/2024	5214 - 95216	50,000.00	629420.180224.102144.Ung ho FT24050190243715
2/18/2024	5214 - 78986	50,000.00	579132.180224.092724.ung ho cac chau
2/18/2024	5241 - 47370	50,000.00	MBVCB.5327381832.Quach Thi To Phuong chuyen tien.CT tu 0621000426861 QUACH THI TO PHUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/18/2024	5240 - 47367	50,000.00	MBVCB.5327381620.HOANG THI THAO chuyen tien.CT tu 0041000230970 HOANG THI THAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/18/2024	5389 - 27039	100,000.00	020097042202180921032024NOEL554639.27039.092104.TRAN THI HOA chuyen khoan ung ho
2/18/2024	5241 - 47239	100,000.00	MBVCB.5327371799.CAO KIM MAI chuyen tien ung ho.CT tu 1091000004050 CAO KIM MAI toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/18/2024	5218 - 65214	50,000.00	957124.180224.091938.UNG HO
2/18/2024	5243 - 46859	100,000.00	MBVCB.5327354049.Ung ho.CT tu 0591001607475 TRAN THI HAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/18/2024	5389 - 23191	100,000.00	020097042202180917442024PAF0623842.23191.091745.TRINH THI QUYNH TRANG chuyen khoan
2/18/2024	5220 - 61346	100,000.00	193584.180224.091733.UNG HO
2/18/2024	5390 - 21790	100,000.00	020097041502180916582024vk2i400274.21790.091658.LE THI HUE UNG HO
2/18/2024	5209 - 58481	100,000.00	487165.180224.091620.Ung ho FT24050591413839
2/18/2024	5389 - 20152	100,000.00	020097042202180915242024EJHZ913186.20152.091431.CHU HUONG QUYNH chuyen khoan
2/18/2024	5242 - 46345	200,000.00	MBVCB.5327356285.UNG HO.CT tu 0731000738951 TRAN THI HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/18/2024	5244 - 45304	100,000.00	MBVCB.5327309339.TRUONG THI THANH chuyen tien ck quyvietnam.CT tu 0011002054621 TRUONG THI THANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/18/2024	5220 - 41725	50,000.00	515870.180224.090646.TRAN THI PHUONG THUY chuyen khoan
2/18/2024	5390 - 08374	100,000.00	020097042202180904502024QA7E637082.8374.090451.HOANG THI THU HUYNH chuyen khoan
2/18/2024	5017 - 38332	50,000.00	929242.180224.090423.PHAM THI LAN Chuyen tien ung ho
2/18/2024	5387 - 04952	100,000.00	020097041502180902112024EYI9383893.4952.090154.quyvietnam
2/18/2024	5390 - 04334	50,000.00	020097040502180901112024GJP3020072.4334.090111.Vietcombank:0011003999524:VU THI NGA chuyen khoan
2/18/2024	5215 - 32966	50,000.00	163476.180224.090105.TRAN THI HOAN chuyen tien ung ho
2/18/2024	5217 - 32873	100,000.00	203489.180224.090020.NGUYEN THI THUY chuyen tien quyvietnam, ma GD 194178979
2/18/2024	5214 - 31423	100,000.00	128174.180224.090041.Quyvietnam
2/18/2024	5387 - 02741	100,000.00	020097041502180900202024YVnZ382106.2741.090020.DANG THI TUYET Chuyen tien quyvietnam
2/18/2024	5189 - 03715	100,000.00	0200970422021809001120248Y11793792.3715.090012.LE THI KIM THAO chuyen khoan quyvietnam
2/18/2024	5189 - 03593	100,000.00	020097041502180900012024Gmrb381686.3593.090001.HA THI HONG Chuyen tien
2/18/2024	5389 - 03143	100,000.00	020097042202180859162024T9CT514210.3143.085900.NGUYEN VAN LINH chuyen khoan
2/17/2024	5217 - 94778	2,000,000.00	422900.170224.212909.Ung ho quy TSNT
2/17/2024	5017 - 52504	10,000.00	000554.170224.192727.Vo xuan han ck
2/17/2024	5240 - 29624	10,000.00	MBVCB.5324405174.ung ho quy hoc bong.CT tu 9849444333 LE VAN HA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/17/2024	5217 - 00400	50,000.00	164395.170224.113411.ung ho
2/17/2024	5209 - 51860	2,586,371.00	323420.170224.103330.BERNARD RENE PAUL WATEAU
2/17/2024	5387 - 78937	100,000.00	020097040502171012232024N2S5086563.78937.101223.Vietcombank:0011003999524:VU NGOC NINH chuyen khoan
2/17/2024	5219 - 82760	50,000.00	131194.170224.100450.TRAN HA MY chuyen khoan
2/17/2024	5213 - 37417	40,000.00	265964.170224.094431.NGUYEN THI THANH PHUONG chuyen tien FT24048991425408
2/17/2024	5241 - 36473	50,000.00	MBVCB.5322329698.NGUYEN THI ANH TUYET chuyen tien.CT tu 0351000795683 NGUYEN THI ANH TUYET toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/17/2024	5017 - 17630	10,000.00	244234.170224.093458.NGUYEN THI THANH PHUONG chuyen tien FT24048199265417
2/17/2024	5212 - 93818	50,000.00	481263.170224.092322.PHAM THI THANH THANH transfer
2/17/2024	5219 - 89262	2,000.00	988246.170224.092055.ung ho
2/17/2024	5209 - 87512	50,000.00	183476.170224.092016.Ung ho
2/17/2024	5243 - 32395	50,000.00	MBVCB.5322199488.UNG HO.CT tu 1018545123 KHONG THI THU HIEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/17/2024	5219 - 85482	10,000.00	384977.170224.091912.Ung ho
2/17/2024	5240 - 32231	100,000.00	MBVCB.5322196150.TRUONG THI LIEP ung ho.CT tu 0071000628518 TRUONG THI LIEP toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/17/2024	5389 - 03358	50,000.00	020097040502170915582024XOJ040455.3358.091505.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI KIM NGAN chuyen khoan

2/17/2024	5390 - 02951	100,000.00	020097042202170915562024999L828000.2951.091557.TO THI DUNG chuyen khoan ung ho
2/17/2024	5017 - 79355	50,000.00	804468.170224.091547.TRAN THI NHUNG chuyen khoan
2/17/2024	5388 - 03223	50,000.00	020097041502170915472024QuLD118751.3223.091547.ung ho
2/17/2024	5212 - 79080	50,000.00	809285.170224.091531.DUONG THI HIEN chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/17/2024	5220 - 79049	100,000.00	915823.170224.091524.NGUYEN THI THU HUONG Chuyen tien
2/17/2024	5218 - 78504	100,000.00	971694.170224.091524.Ung ho
2/17/2024	5161 - 67099	50,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53419465290.20240217.53419465290-0397766075-TRAN THI MONG THUY chuyen tien qua MoMo
2/17/2024	5388 - 01848	100,000.00	020097042202170915092024ISDY194507.1848.091510.Ung ho
2/17/2024	5217 - 77453	50,000.00	914199.170224.091435.NGUYEN VAN DUONG Chuyen tien
2/17/2024	5387 - 02226	50,000.00	020097041502170914352024oRX117609.2226.091435.MAI THI THANH ung ho
2/17/2024	5212 - 76683	50,000.00	969073.170224.091432.TRAN THI HOA chuyen khoan
2/17/2024	5017 - 76611	100,000.00	200318.170224.091428.ung ho FT24048848607487
2/17/2024	5242 - 31571	50,000.00	MBVCB.5322185389.PHAM THI NHUNG chuyen tien.CT tu 1012868450 PHAM THI NHUNG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/17/2024	5214 - 76447	100,000.00	803765.170224.091419.TRAN THI NHUNG chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/17/2024	5387 - 00887	100,000.00	020097041502170914022024AAK116794.887.091403.NGUYEN NHU QUYNH Chuyen tien
2/17/2024	5216 - 74731	50,000.00	967350.170224.091355.THU HUONG chuyen khoan
2/17/2024	5240 - 31421	50,000.00	MBVCB.5322163190.NGUYEN THI THAI HAU chuyen tien.CT tu 9388208581 NGUYEN THI THAI HAU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/17/2024	5239 - 31397	50,000.00	MBVCB.5322172756.Ung HO.CT tu 9366598297 PHAM THI THU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/17/2024	5218 - 47700	100,000.00	885638.170224.085812.quyvietnam
2/17/2024	5017 - 47428	50,000.00	760146.170224.085801.Quyvietnam
2/17/2024	5244 - 29067	100,000.00	MBVCB.5322096285.NGUYEN THI LAN chuyen tien.CT tu 0901000045168 NGUYEN THI LAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/17/2024	5387 - 82463	100,000.00	0200970405021708565420247XZA026121.82463.085654.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI HOA chuyen khoan
2/17/2024	5389 - 82429	100,000.00	02009704220217085650202487Y0138248.82429.085650.quyvietnam
2/17/2024	5216 - 43873	100,000.00	164883.170224.085614.Quy hoc bong FT24048820324870
2/17/2024	5217 - 44224	50,000.00	914132.170224.085602.Quyvietnam
2/17/2024	5387 - 80794	100,000.00	020097042202170855362024K8OR730163.80794.085537.BUI THI THANH THUY chuyen khoan
2/17/2024	5243 - 28775	50,000.00	MBVCB.5322090919.quyvietnam.CT tu 0771000598135 LE THI HUE toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/17/2024	5213 - 42356	50,000.00	005150.170224.085458.quyvietnam
2/17/2024	5389 - 80411	100,000.00	020097042202170854502024XDNN471522.80411.085451.TA THI YEN chuyen khoan
2/17/2024	5388 - 78656	50,000.00	020097040502170853242024U90023654.78656.085324.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI NGOC NHU chuyen khoan quyvietnam
2/16/2024	5215 - 47841	100,000.00	560721.160224.214614.Ung ho Quy hoc bong thap sang niem tin
2/16/2024	5078 - 71529	100,000.00	MBVCB.5320842259.ung ho hang thang.CT tu 0351000999694 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/16/2024	5217 - 24838	50,000.00	733310.160224.194541.PHAM THI HIEP chuyen khoan
2/16/2024	5078 - 37937	10,000.00	MBVCB.5318048220.hoc sinh ngheo.CT tu 1027555751 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/16/2024	5078 - 23571	10,000.00	MBVCB.5317703858.ok.CT tu 0071004378712 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/16/2024	5216 - 37761	100,000.00	035111.160224.100701.Quyvietnam FT24047566007041
2/16/2024	5209 - 36439	100,000.00	555622.160224.100608.Bui Thi Thuy chuyen tien
2/16/2024	5387 - 59873	50,000.00	020097040502160942232024AV1A058960.59873.094223.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI NGOC chuyen khoan
2/16/2024	5213 - 21679	100,000.00	864830.160224.091327.quyvietnam
2/16/2024	5189 - 17523	100,000.00	0200970422021609092620247POI800841.17523.090927.Quyvietnam
2/16/2024	5220 - 07277	100,000.00	850137.160224.090524.NGUYEN THI PHUONG KIEU Chuyen tien
2/16/2024	5220 - 05581	50,000.00	713118.160224.090459.IBFT HOANG THI LAN uh quyvietnam
2/16/2024	5217 - 05270	100,000.00	848161.160224.090433.VU THI HA Chuyen tien
2/16/2024	5387 - 11279	100,000.00	020097042202160904102024TAA308755.11279.090354.TRAN THI TUYET chuyen khoan
2/16/2024	5217 - 02843	50,000.00	846331.160224.090351.LE THI LOAN Chuyen tien
2/16/2024	5242 - 98227	50,000.00	MBVCB.5316807269.Quy Viet Nam.CT tu 0691000425860 HA THI THUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/16/2024	5390 - 09684	100,000.00	020097042202160903132024EVDW685139.9684.090313.Quyvietnam
2/16/2024	5389 - 08888	100,000.00	020097042202160902482024EY8C359343.8888.090249.quyvietnam
2/16/2024	5217 - 00668	100,000.00	843691.160224.090224.MAI THI CAM TU Chuyen tien ung ho
2/16/2024	5389 - 09086	100,000.00	020097042202160902202024DF2X292212.9086.090221.DANG THI HONG GAM chuyen khoan
2/16/2024	5212 - 99235	100,000.00	841887.160224.090141.quyvietnam
2/16/2024	5017 - 94943	100,000.00	880006.160224.085935.Ung ho FT24047356143370
2/16/2024	5214 - 87708	50,000.00	871733.160224.085529.Ung ho FT24047763541077
2/16/2024	5389 - 00596	100,000.00	020097040502160854562024552F018296.596.085404.Vietcombank:0011003999524:TRAN THI BICH chuyen khoan
2/16/2024	5390 - 99154	100,000.00	020097041502160853452024shqG731105.99154.085345.NGUYEN THI HAI YEN ung ho
2/16/2024	5218 - 84735	50,000.00	380602.160224.085334.UNG HO
2/16/2024	5387 - 97276	100,000.00	020097040502160852042024O76T016053.97276.085113.Vietcombank:0011003999524:Ung ho
2/16/2024	5387 - 95893	100,000.00	020097042202160851162024QYKV764435.95893.085117.Ung ho
2/16/2024	5209 - 79692	100,000.00	019673.160224.085050.ung ho
2/16/2024	5218 - 78423	100,000.00	821553.160224.084958.ung ho
2/16/2024	5214 - 76899	200,000.00	699023.160224.084946.IBFT LE THI GIANG chuyen tien
2/16/2024	5214 - 76611	50,000.00	578064.160224.084924.HOANG THI HUONG chuyen tien
2/16/2024	5241 - 95998	100,000.00	MBVCB.5316719920.UNG HO.CT tu 0071001175725 NGUYEN THI NGOC DUNG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/16/2024	5389 - 93413	100,000.00	020097042202160848142024XI7R397792.93413.084815.ung ho
2/16/2024	5209 - 74526	100,000.00	857162.160224.084800.LUU THI TRANG chuyen FT24047026006892
2/15/2024	5078 - 68208	1,000,000.00	MBVCB.5314681406.kho khan.CT tu 1022979739 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/15/2024	5078 - 61654	20,000.00	MBVCB.5314503956.bt .CT tu 0371003872572 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/15/2024	5219 - 41215	1,000,000.00	740269.150224.162252.Do Huy Hoai chuyen tien ung ho
2/15/2024	5390 - 53924	100,000.00	020097041502151230182024cv6e741141.53924.123018.ung ho
2/15/2024	5219 - 57696	100,000.00	904203.150224.100726.IBFT ung ho
2/15/2024	5017 - 95897	50,000.00	749473.150224.093917.quyvietnam
2/15/2024	5219 - 62580	100,000.00	854841.150224.092254.UNG HO
2/15/2024	5009 - 62164	50,000.00	SHGD:19546660.DD:240215.BO:LE THI KHUYEN.Remark:Vietcombank:0011003999524:LE THI KHUYEN chuyen khoan

2/15/2024	5209 - 20754	100,000.00	841906.150224.090130.IBFT NGUYEN THI BE chuyen tien
2/15/2024	5009 - 57736	100,000.00	SHGD:10006215.DD:240215.BO:LA NGOC MINH HIEU.Remark:LA NGOC MINH HIEU ung ho quy hoc bong
2/15/2024	5216 - 18339	100,000.00	564563.150224.090004.quyvietnam
2/15/2024	5215 - 15445	50,000.00	056251.150224.085801.quyvietnam
2/15/2024	5389 - 72673	100,000.00	020097040502150857152024NBXM037068.72673.085715.Vietcombank:0011003999524:quy viet nam
2/15/2024	5189 - 72470	100,000.00	020097042202150856532024J4QW893176.72470.085654.Ung ho
2/15/2024	5214 - 13017	100,000.00	636229.150224.085615.UNG HO
2/15/2024	5389 - 71248	100,000.00	020097041502150854552024Xlmm490485.71248.085455.quy viet nam
2/15/2024	5220 - 08949	2,000.00	924195.150224.085436.ung ho
2/15/2024	5218 - 09729	50,000.00	635097.150224.085444.NGUYEN THI YEN chuyen khoan
2/15/2024	5212 - 09652	50,000.00	578899.150224.085439.Ung ho FT24046578600021
2/15/2024	5387 - 70218	100,000.00	0200970415021508544020241XWR490337.70218.085440.BUI THI NGOC MINH chuyen tien
2/15/2024	5387 - 71028	200,000.00	020097042202150854262024X5F3709454.71028.085336.TRAN THI MINH CAN chuyen khoan
2/15/2024	5213 - 09438	100,000.00	910184.150224.085421.BUI THI MY HIEN chuyen tien_ma GD 193624269
2/15/2024	5189 - 68895	50,000.00	020097040502150854082024DR9A034741.68895.085352.Vietcombank:0011003999524:Quyvietnam
2/15/2024	5389 - 69945	100,000.00	020097042202150854072024X8F711102.69945.085408.DONG THI TAM chuyen khoan ung ho
2/15/2024	5388 - 69883	100,000.00	020097041502150854022024QbJz489874.69883.085402.NGUYEN THI THU LUONG chuyen tien
2/15/2024	5244 - 91514	100,000.00	MBVCB.5311313742.Quy vietnam.CT to 1025574618 NGUYEN THUY PHUONG DAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/15/2024	5240 - 91492	50,000.00	MBVCB.5311316820.Quyvietnam.CT to 0551000298325 NGUYEN THI NHUNG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/15/2024	5078 - 86733	50,000.00	MBVCB.5311313159.NGUYEN THI KIM QUY chuyen tien quyvietnam.CT to 1023541163 NGUYEN THI KIM QUY toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/15/2024	5209 - 07580	100,000.00	576610.150224.085329.Quyvietnam FT24046548761189
2/15/2024	5387 - 68206	100,000.00	020097040502150854262024LEQQ033688.68206.085246.Vietcombank:0011003999524:quy viet nam
2/15/2024	5161 - 09470	50,000.00	PARTNER_DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53313664605.20240215.53313664605-0985413013-quyvietnam
2/15/2024	5215 - 05506	100,000.00	574372.150224.085219.Ung ho quy FT24046187022516
2/15/2024	5215 - 06010	100,000.00	574296.150224.085216.DO THI TRANG chuyen tien FT24046183839461
2/15/2024	5245 - 91200	200,000.00	MBVCB.5311301227.PHUNG THI MAI chuyen tien quy viet nam.CT to 1023581417 PHUNG THI MAI toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/15/2024	5389 - 67687	100,000.00	020097040502150851472024YC4L032986.67687.085147.Vietcombank:0011003999524:Ung ho
2/15/2024	5390 - 67650	100,000.00	020097040502150851432024JN7P032940.67650.085143.Vietcombank:0011003999524:LE THI NHUNG chuyen khoan
2/14/2024	5219 - 43343	2,000.00	415916.140224.184222.LE TUAN KIET Chuyen tien
2/14/2024	5017 - 36166	50,000.00	617309.140224.183824.Luong Thi Dieu Huyen so28 to12 phuong Quang Trung tp Thai Nguyen ung ho
2/14/2024	5215 - 90608	100,000.00	716361.140224.180833.NGUYEN THI BICH NGOC ung ho FT24046752020410
2/14/2024	5390 - 93710	200,000.00	020097042202141453532024WC0Y802366.93710.145304.Ung ho
2/14/2024	5213 - 48941	2,000.00	148653.140224.095007.TRE EM VIET NAM
2/14/2024	5245 - 49337	50,000.00	MBVCB.5307269114.LE THI HANH chuyen tien.CT to 0781000478969 LE THI HANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/14/2024	5213 - 37574	100,000.00	893000.140224.094232.NGUYEN PHUONG ANH chuyen FT24046815666791
2/14/2024	5215 - 23042	50,000.00	166961.140224.093111.TA THI TUYET MAI chuyen khoan
2/14/2024	5220 - 15169	100,000.00	765881.140224.092535.NGUYEN CAM HA Chuyen tien ung ho
2/14/2024	5217 - 83393	50,000.00	100494.140224.090041.PHAN THI NGOC LOAN chuyen khoan
2/14/2024	5189 - 61076	50,000.00	020097041502140859212024GmH484091.61076.085921.TRAN THI NGHIA Chuyen tien ung ho
2/14/2024	5389 - 60544	100,000.00	0200970405021408584520241T7Z001938.60544.085845.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI MAI chuyen khoanquyvietnam
2/14/2024	5212 - 80417	2,000.00	731148.140224.085745.Tre em viet nam
2/14/2024	5389 - 59348	100,000.00	020097042202140857112024TPU4598617.59348.085711.VU THI HIEN VINH chuyen khoan
2/14/2024	5220 - 76702	50,000.00	728241.140224.085522.HOANG THI LUONG Chuyen tien
2/14/2024	5220 - 77145	50,000.00	241834.140224.085436.QUYVIETNAM
2/14/2024	5387 - 56622	100,000.00	020097040502140854252024ELA099688.56622.085425.Vietcombank:0011003999524:Van anh ck
2/14/2024	5189 - 56517	100,000.00	0200970405021408541220241ERU099579.56517.085412.Vietcombank:0011003999524:HA KIEU OANH chuyen khoan
2/14/2024	5242 - 43549	100,000.00	MBVCB.5307089903.Ung ho.CT to 1038447725 TRAN THI HANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/14/2024	5217 - 75564	2,000.00	725821.140224.085326.TRUONG HUU HUNG Chuyen tien
2/14/2024	5244 - 43464	100,000.00	MBVCB.5307088041.quyvietnam.CT to 0461000491794 LE THI HONG GAM toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/14/2024	5220 - 74560	100,000.00	962826.140224.085316.Ung ho
2/14/2024	5387 - 55969	100,000.00	020097040502140852572024K7P0098985.55969.085242.Vietcombank:0011003999524:TRAN THI HIEN chuyen khoan ung ho
2/14/2024	5189 - 55930	50,000.00	020097041502140852532024Yn2z478779.55930.085253.quyvietnam
2/14/2024	5212 - 72889	100,000.00	723748.140224.085150.quyvietnam
2/14/2024	5388 - 54431	100,000.00	0200970415021408514920241XcR478352.54431.085149.quyvietnam
2/14/2024	5017 - 69773	100,000.00	382906.140224.084903.Nguyen Thi Phuong chuyen tien
2/13/2024	5390 - 78031	100,000.00	0200970422021315054120246CJF824429.78031.150453.Ung ho quy hoc bong Thap Sang Niem Tin
2/13/2024	5219 - 07296	50,000.00	518039.130224.134238.Li xi nho tang cac em hoc sinh
2/13/2024	5219 - 87619	100,000.00	851157.130224.115848.Phan Thi Nhung chuyen tien quyvietnam
2/13/2024	5078 - 51551	8,000.00	MBVCB.5303779552.ok.CT to 0071004378712 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/13/2024	5017 - 54011	100,000.00	970667.130224.100300.PHAM THI THUY CHUYEN TIEN
2/13/2024	5189 - 15953	100,000.00	020097041502130933212024wGs8641621.15953.093321.TRAN THI NGOC LAN chuyen tien
2/13/2024	5078 - 44390	6,000.00	MBVCB.5303569969.ok.CT to 0071004378712 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/13/2024	5390 - 89651	50,000.00	020097040502130854092024ZUN061062.89651.085409.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THUY HANH chuyen khoan
2/13/2024	5189 - 89112	100,000.00	020097042202130852242024J0JT755825.89112.085225.TRAN THI THOM chuyen khoan
2/13/2024	5389 - 86484	50,000.00	020097041502130848422024iy613772.86484.084842.DI THI MAY chuyen tien
2/13/2024	5217 - 74326	100,000.00	096723.130224.084559.PHAN THI DUYEN chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524 MBVCB.5303521762.Ung Ho.CT to 0351000852191 LE THI THUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/13/2024	5242 - 95613	50,000.00	020097041502130844072024P9qK611000.84261.084407.UNG HO
2/13/2024	5387 - 84261	50,000.00	0200970415021308433220247Jr610843.84098.084332.ung ho
2/13/2024	5189 - 84098	50,000.00	020097042202130843162024J6C570530.84025.084317.Thanh toan QR-NGUYEN THI THU chuyen khoan
2/13/2024	5387 - 84025	100,000.00	MBVCB.5303518446.Ung Ho.CT to 0161001699875 LE HOANG DIEU LINH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/13/2024	5239 - 95427	100,000.00	NIEM TIN
2/13/2024	5217 - 71353	50,000.00	348456.130224.084231.PHAM THI HUONG LIEN chuyen FT24046100977122

2/13/2024	5387 - 81674	100,000.00	020097042202130841062024KK85927832.81674.084106.LE THI THU TRANG chuyen khoan
2/13/2024	5215 - 84567	100,000.00	465986.120224.234202.IBFT NGUYEN THI THAO PHUONG chuyen tien
2/13/2024	5216 - 81102	100,000.00	633879.120224.233646.DOI DANG BINH chuyen khoan-120224-23:36:50 633879
2/13/2024	5209 - 60751	2,000.00	339169.120224.230830.LE TUAN KIET Chuyen tien
2/13/2024	5078 - 20334	6,000.00	MBVCB.5302879016.ok.ct.ct to 0071004378712 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/12/2024	5078 - 92744	7,000.00	MBVCB.5302654515.ok.ct.ct to 0071004378712 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/12/2024	5389 - 36835	50,000.00	0200970415021218124820246aOe312589.36835.181248.ung ho hssv ngheo vuot kho hoc tap cua it long nhieu a
2/12/2024	5216 - 57364	400,000.00	420746.120224.135946.Gui cac em hoc sinh FT24046076262745
2/12/2024	5078 - 99454	100,000.00	MBVCB.5300621499.ung ho quy.ct.ct to 0021001450421 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/12/2024	5219 - 02513	5,000.00	960022.120224.093927.NGUYEN VAN DUC Chuyen tien
2/12/2024	5219 - 31061	10,000.00	927417.120224.080543.LE TUAN KIET Chuyen tien
2/12/2024	5218 - 33295	20,000.00	740984.110224.225040.Chuc mung nam moi Chuc cac ban nam moi luon luon hanh phuc binh an va an khang tinh vuong
2/11/2024	5017 - 24798	5,000.00	191320.110224.175055.Cua it long nhieu mong cho cac em ho biet dc mat chu a
2/11/2024	5078 - 35244	200,000.00	MBVCB.5298810644.bt.ct to 0371000445127 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/11/2024	5078 - 34089	12,345.00	MBVCB.5298771919.UNG HO QUY THAP SANG NIEM TIN.ct to 0111000356639 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/11/2024	5078 - 25924	200,000.00	MBVCB.5298566155.dung cu hoc tap.ct to 1015684645 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/11/2024	5240 - 81789	92,000.00	MBVCB.5297784073.HO THANH TRUC chuyen tien happy new year ahhh.ct to 1034191447 HO THANH TRUC
2/10/2024	5209 - 75404	140,000.00	toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/10/2024	5214 - 81710	10,000.00	459523.100224.224102.NGUYEN VO NGAN HA chuyen tien
2/10/2024	5017 - 97975	5,000.00	313578.100224.210749.UH2G1J8Q5HZ2B3 GIOE MAM TRI THUC hoa vuong thuan an anh uh
2/10/2024	5217 - 84939	100,000.00	965496.100224.082519.NGUYEN VAN DUC Chuyen tien
2/10/2024	5078 - 80386	50,000.00	788433.100224.030628.li xi nam moi cho cac em
2/9/2024	5241 - 68124	15,000.00	MBVCB.5293683797.nam moi vv nha.ct to 9965822911 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/9/2024	5389 - 87397	1,000,000.00	MBVCB.5292237303.ung ho qbtsnt biet on.ct to 0331000472914 CAO THI KIM GIAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/9/2024	5078 - 56844	20,000.00	020097041502092009352024Wrfz969623.87397.200935.VU THI NGOC CHAM chuyen tien
2/9/2024	5243 - 87592	5,000.00	MBVCB.5290808467.tre em co hoan canh kho khan .ct to 1014504622 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/9/2024	5209 - 72383	50,000.00	MBVCB.5290231087.ung ho qbtsnt biet on.ct to 0331000472914 CAO THI KIM GIAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/9/2024	5218 - 33907	50,000.00	170427.090224.132752.Ho Thao My chuyen tien
2/9/2024	5242 - 32923	50,000.00	705207.090224.131206.Quy Viet Nam
2/9/2024	5389 - 70043	100,000.00	MBVCB.5288441899.VU THI HUONG chuyen tien.ct to 0011004118983 VU THI HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/9/2024	5215 - 21223	50,000.00	02009704220202091306152024U99M672380.70043.130602.BUI THI CAM chuyen khoan
2/9/2024	5240 - 31786	100,000.00	281353.090224.130605.quyvietnam
2/9/2024	5078 - 39551	200,000.00	MBVCB.5288404414.DO THI HOAI THUONG chuyen tien.ct to 0211000476320 DO THI HOAI THUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/9/2024	5215 - 68191	100,000.00	MBVCB.5288085857.ung ho quy.ct to 0021001990699 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/9/2024	5214 - 18849	50,000.00	664043.090224.104540.UNG HO
2/9/2024	5212 - 09504	100,000.00	771231.090224.102817.DO THI HUE chuyen FT24046378633182
2/9/2024	5213 - 94031	50,000.00	513322.090224.090949.Quyvietnam FT24046570385271
2/9/2024	5217 - 81933	100,000.00	713713.090224.090256.NGUYEN THI THU HUYEN Chuyen tien
2/9/2024	5388 - 93183	50,000.00	700240.090224.085811.quyvietnam
2/9/2024	5209 - 66310	100,000.00	020097041502090853342024Yn75461480.93183.085334.HUYNH THI THANH SON Chuyen tien
2/9/2024	5214 - 64526	50,000.00	884937.090224.085108.QUYVIETNAM
2/9/2024	5215 - 65257	100,000.00	904799.090224.085023.NGUYEN THI MY NHAN chuyen khoan
2/9/2024	5216 - 63534	100,000.00	458003.090224.085021.Quyvietnam FT24046707040031
2/9/2024	5161 - 14839	100,000.00	129655.090224.084949.quyvietnam
2/9/2024	5388 - 84805	100,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.53031707532.20240209.53031707532-0865090130-NGUYEN THI HUYEN NHUNG chuyen tien quyvietnam
2/9/2024	5390 - 85109	100,000.00	020097041502090848412024qciQ452225.84805.084841.quyvietnam
2/9/2024	5244 - 52491	50,000.00	020097042202090848272024J9PP729786.85109.084828.quyvietnam
2/9/2024	5213 - 53053	100,000.00	MBVCB.5286420269.HOANG THI HAI chuyen tien.ct to 0731000749439 HOANG THI HAI toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/9/2024	5213 - 47749	50,000.00	470690.090224.084440.Vietcombank0011003999524TRAN THI LINH chuyen khoan
2/9/2024	5189 - 69628	100,000.00	294817.090224.084235.UNG HO-090224-08:42:34 294817
2/9/2024	5218 - 06021	50,000.00	020097041502090839192024ZDKx434136.69628.083919.BUI THI DIEU Chuyen tien ung ho
2/8/2024	5213 - 49139	300,000.00	215435.090224.060158.Ung ho quy FT24046601077104
2/8/2024	5387 - 81750	100,000.00	943116.080224.225250.Gd68 chuc cac e an Tet vui ve FT24046702293172
2/8/2024	5078 - 99021	100,004.00	020097041502081758492024WXab503411.81750.175850.VO THI HONG THU ung ho
2/8/2024	5241 - 86453	5,000.00	MBVCB.5283031608.hoc sinh sinh vien hoan canh kho khan.ct to 1029999643 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/8/2024	5212 - 15160	200,000.00	MBVCB.5282265203.ung ho qbtsnt biet on.ct to 0331000472914 CAO THI KIM GIAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/8/2024	5078 - 32488	1,000,000.00	596165.080224.140713.CHUYEN KHOAN GOI 1-080224-14:07:11 596165
2/8/2024	5242 - 52055	100,000.00	MBVCB.5278973713.hoan canh kho khan .ct to 1020242370 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/8/2024	5161 - 66405	50,000.00	MBVCB.5278536005.NGUYEN THI HUYEN chuyen tien.ct to 1161007207129 NGUYEN THI HUYEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/8/2024	5390 - 44318	100,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.52987164947.20240208.52987164947-0939843114-LE HUU NGHIEP chuyen tien qua MoMo
2/8/2024	5387 - 41817	100,000.00	020097041502080851042024un40165068.44318.085050.TRAN THI PHUONG Chuyen tien
2/8/2024	5078 - 91089	100,000.00	020097041502080850232024CclG163298.41817.085023.HO THI TUYET MAI Chuyen tien
2/8/2024	5218 - 97317	50,000.00	MBVCB.5278385468.UNG HO.ct to 9983521424 LE THU PHUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/8/2024	5244 - 47371	50,000.00	633485.080224.084820.NGUYEN TUONG VY chuyen khoan
2/8/2024	5209 - 96293	50,000.00	MBVCB.5278373322.NGUYEN THI MEN chuyen tien ung ho.ct to 0121001574992 NGUYEN THI MEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/8/2024	5078 - 90817	100,000.00	087573.080224.084752.Ung ho FT24046987471806
2/8/2024	5212 - 94924	100,000.00	MBVCB.5278381424.TRAN CONG TUAN chuyen tien.ct to 1013012596 TRAN CONG TUAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/8/2024	5218 - 93958	100,000.00	601445.080224.084730.quyvietnam
2/8/2024			854177.080224.084720.quyvietnam

2/8/2024	5244 - 47110	100,000.00	MBVCB.5278378123.BUI THI PHUONG chuyen tien.CT tu 1034958152 BUI THI PHUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/8/2024	5213 - 93367	50,000.00	598897.080224.084644.VI THI THEU ung ho
2/8/2024	5220 - 94042	100,000.00	260700.080224.084649.THANH DIEM CHUYEN KHOAN-080224-08.46:48 260700
2/8/2024	5217 - 92284	100,000.00	082589.080224.084612.Ung ho FT24046191008320
2/8/2024	5387 - 34125	100,000.00	020097042202080845372024Q9DQ368245.34125.084538.Quyvietnam
2/8/2024	5209 - 90521	50,000.00	947657.080224.084537.UNG HO
2/8/2024	5219 - 89637	100,000.00	852279.080224.084531.Quyvietnam
2/8/2024	5244 - 46713	100,000.00	MBVCB.5278361395.Ung ho.CT tu 0541000245125 NGUYEN THI LIEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/8/2024	5220 - 89100	50,000.00	945446.080224.084504.ung ho
2/8/2024	5216 - 87955	100,000.00	253656.080224.084457.quyvietnam
2/7/2024	5078 - 35505	100,000.00	MBVCB.5274764206.ung ho quy tu thien .CT tu 1039001301 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/7/2024	5078 - 24824	3,000.00	MBVCB.5274480366.k.CT tu 9358844811 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/7/2024	5078 - 86132	500,000.00	MBVCB.5273989058.ung ho quy.CT tu 0351001032274 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/7/2024	5078 - 84268	200,000.00	MBVCB.5273943529.VN.CT tu 0301000379277 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/7/2024	5245 - 54632	5,000.00	MBVCB.5273516030.ung ho qbtsnt biet on.CT tu 0331000472914 CAO THI KIM GIAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/7/2024	5017 - 72704	2,000.00	528703.070224.103702.HOANG THI THAM chuyen tien
2/7/2024	5218 - 01734	10,000.00	008874.070224.091040.IBT From SeABank
2/7/2024	5213 - 80843	50,000.00	480072.070224.090509.NGUYEN HOANG HAI chuyen khoan
2/7/2024	5189 - 29699	15,000.00	020097040502070857592024SK41080428.29699.085745.Vietcombank:0011003999524:PHAM LINH CHI chuyen khoan
2/7/2024	5390 - 26379	100,000.00	020097041502070856472024KVhE355571.26379.085647.quyvietnam
2/7/2024	5219 - 48563	15,000.00	598967.070224.085602.DANG PHUONG ANH Chuyen tien
2/7/2024	5219 - 49689	100,000.00	345043.070224.085615.NGUYEN THI LY chuyen tien
2/7/2024	5219 - 46546	50,000.00	328180.070224.085530.UNG HO
2/7/2024	5216 - 46082	100,000.00	773052.070224.085511.ung ho
2/7/2024	5189 - 22750	100,000.00	020097042202070855052024LP3146621.22750.085506.NGUYEN THI HUYEN MY chuyen khoan
2/7/2024	5242 - 42168	100,000.00	MBVCB.5268325212.quyvietnam.CT tu 1014831283 THAI THI NGA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/7/2024	5189 - 21417	100,000.00	020097042202070854362024AX0480205.21417.085354.Quy vietnam
2/7/2024	5239 - 41910	50,000.00	MBVCB.5268319473.quyvietnam.CT tu 0181001275920 CAO THI HUONG LAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/7/2024	5212 - 38145	50,000.00	312603.070224.085254.quyvietnam
2/7/2024	5390 - 17351	100,000.00	020097042202070852532024C216318281.17351.085254.NGUYEN THI MAI HOA chuyen quy ho
2/7/2024	5218 - 35858	100,000.00	747791.070224.085244.Vietcombank0011003999524COTHI PHUONG VAN chuyen quy hoc bong thap sang niem tin
2/7/2024	5209 - 35393	100,000.00	713129.070224.085228.LUONG THI THUY chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/7/2024	5217 - 34630	50,000.00	863402.070224.085205.NGUYEN MY NHUNG chuyen tien
2/7/2024	5078 - 91440	50,000.00	MBVCB.5268297053.UNG Ho.CT tu 1035798656 VU THI HAI toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/7/2024	5242 - 41150	100,000.00	MBVCB.5268295305.quyvietnam.CT tu 1021617977 NGUYEN THI KIM LOAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/7/2024	5220 - 32827	100,000.00	966304.070224.085139.BUI THI THUYEN chuyen ung ho FT24038908095909
2/7/2024	5212 - 32370	50,000.00	579033.070224.085119.ung ho
2/7/2024	5215 - 32131	100,000.00	962915.070224.085116.UNG HO-070224-08:51:14 962915
2/7/2024	5212 - 27644	50,000.00	961306.070224.085023.quyvietnam FT24038904843623
2/7/2024	5209 - 26631	100,000.00	772599.070224.084949.VU THI ANH chuyen tien
2/7/2024	5209 - 23560	200,000.00	566090.070224.084825.UNG HO
2/7/2024	5216 - 22143	50,000.00	567330.070224.084835.UNG HO
2/6/2024	5241 - 96534	5,000.00	MBVCB.5262520116.ung ho qbtsnt biet on.CT tu 0331000472914 CAO THI KIM GIAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/6/2024	5189 - 45792	100,000.00	020097041502061609182024Gpqb027827.45792.160838.NHU LE CHUYEN QUY VIET NAM
2/6/2024	5220 - 74121	100,000.00	798089.060224.135808.NGUYEN THI HUYEN chuyen FT24037545102859
2/6/2024	5219 - 61666	100,000.00	229638.060224.115203.LEU THI HOAI chuyen FT24037058640431
2/6/2024	5189 - 18386	50,000.00	020097041502060944272024MJuP575078.18386.094427.quyvietnam
2/6/2024	5078 - 33128	100,000.00	MBVCB.5257297154.kho khan.CT tu 0031000335477 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/6/2024	5218 - 35264	50,000.00	418868.060224.091628.PHAN THI THEU chuyen khoan
2/6/2024	5212 - 19874	50,000.00	592871.060224.091301.TRINH THI HANH chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/6/2024	5216 - 19729	50,000.00	390331.060224.091256.HA THI HOAN chuyen tien
2/6/2024	5217 - 18585	50,000.00	420878.060224.091236.NGUYEN THI HOA chuyen FT24037001523207
2/6/2024	5216 - 15393	50,000.00	392074.060224.091155.Quyvietnam
2/6/2024	5240 - 63774	50,000.00	MBVCB.5256999774.quy viet nam.CT tu 9382859595 LE THI HUYEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/6/2024	5215 - 09738	50,000.00	420477.060224.091033.quyvietnam
2/6/2024	5219 - 10068	50,000.00	980597.060224.091023.quyvietnam
2/6/2024	5017 - 08949	100,000.00	571401.060224.091015.QUY VIET NAM-060224-09:10:14 571401
2/6/2024	5240 - 63297	50,000.00	MBVCB.5256990879.HA THI THUC chuyen tien quyvietnam.CT tu 1034439031 HA THI THUC toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/6/2024	5389 - 38297	100,000.00	020097041502060908092024WXM3504925.38297.090757.ung ho
2/6/2024	5017 - 90803	30,000.00	958616.060224.090550.UNG HO
2/6/2024	5214 - 89058	20,000.00	954609.060224.090450.UNG HO
2/6/2024	5218 - 75998	100,000.00	092082.060224.090216.IBFT ung ho
2/6/2024	5239 - 59896	50,000.00	MBVCB.5256884010.UNG HO.CT tu 0491000146220 LUU THI THUY toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/6/2024	5217 - 70097	50,000.00	613318.060224.090021.UNG HO
2/6/2024	5214 - 63350	100,000.00	143641.060224.085851.Ung ho
2/6/2024	5242 - 58954	50,000.00	MBVCB.5256866191.NGUYEN THI HONG chuyen tien.CT tu 1023539435 NGUYEN THI HONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/6/2024	5387 - 16513	50,000.00	020097041502060858182024wxgd486833.16513.085819.ung ho
2/6/2024	5390 - 12839	50,000.00	02009704150206085641202447x484462.12839.085642.CIL K HANH Chuyen tien
2/6/2024	5241 - 57907	100,000.00	MBVCB.5256814809.LE THI HOA chuyen tien ung ho.CT tu 1013605532 LE THI HOA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/6/2024	5387 - 10414	100,000.00	020097041502060855292024wClo482658.10414.085529.ung ho
2/6/2024	5212 - 51161	100,000.00	344076.060224.085521.Ung ho FT24037878703808

2/6/2024	5218 - 48305	100,000.00	341828.060224.085447.Ung ho FT24037260070042
2/6/2024	5215 - 46286	100,000.00	339539.060224.085416.UNG HO FT24037097831055
2/6/2024	5214 - 44789	50,000.00	902651.060224.085351.quyengop
2/6/2024	5212 - 44617	100,000.00	902410.060224.085343.VUONG THI PHUONG Chuyen tien quy thap sang niem tin
2/6/2024	5216 - 43806	50,000.00	469081.060224.065205.Ong Dinh Quang Hien Quyen Gop Vao Quy Hoc Bong Thap Sang Niem Tin
2/5/2024	5389 - 79733	2,000,000.00	0200970415020521112920242LRD791349.79733.211048.ung ho quy
2/5/2024	5078 - 12684	5,000.00	MBVCB.5252876982.ok.CT tu 0071004378712 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/5/2024	5244 - 27110	5,000.00	MBVCB.5251899309.ung ho qhbsnt biet on.CT tu 0331000472914 CAO THI KIM GIAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/5/2024	5078 - 21071	100,000.00	IBVCB.5248695171.NVVP.CT tu 0071001759179 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/5/2024	5078 - 84474	100,000.00	MBVCB.5248337920.moi hoan canh.CT tu 0581000766720 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/5/2024	5078 - 92815	50,000.00	MBVCB.5246720235.Ung Ho.CT tu 0351000926995 NGUYEN THI MUNG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/5/2024	5212 - 01305	50,000.00	130461.050224.092050.UNG HO-050224-09:20:50 130461
2/5/2024	5388 - 04388	100,000.00	020097042202050904432024OZGR368088.4388.090403.PHAM THI MAI ANH chuyen khoan
2/5/2024	5214 - 30365	50,000.00	712074.050224.090354.LUONG THI THANH THUY chuyen quy vietnam FT24036789943221
2/5/2024	5017 - 26365	2,000.00	478162.050224.090259.Do Thi Huyen ung ho
2/5/2024	5389 - 00354	100,000.00	020097041502050902152024bGeR704135.354.090215.quyvietnam
2/5/2024	5245 - 77790	100,000.00	MBVCB.5245650509.HUYNH THI DIEM chuyen tien.CT tu 0381000612901 HUYNH THI DIEM toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/5/2024	5189 - 97417	50,000.00	020097041502050900182024AM6G699526.97417.085938.TRAN THI NHUNG chuyen tien ung ho cac be
2/5/2024	5017 - 15092	50,000.00	886319.050224.090003.NGUYEN THI UYEN Chuyen tien
2/5/2024	5209 - 10725	50,000.00	887976.050224.085907.Vietcombank0011003999524NGUYEN THI THUY MINH chuyen khoan
2/5/2024	5388 - 92787	200,000.00	020097041502050857482024yPRt693402.92787.085748.NGUYEN THI THUONG chuyen tien
2/5/2024	5189 - 92328	100,000.00	0200970422020508572020249BF5174458.92328.085640.Quyvietnam
2/5/2024	5219 - 02709	100,000.00	871754.050224.085654.Quyvietnam
2/5/2024	5219 - 00285	100,000.00	681363.050224.085621.TO THI CUC chuyen FT24036591341749
2/5/2024	5388 - 89544	100,000.00	020097042202050856152024K8EX622243.89544.085603.Quyvietnam
2/5/2024	5218 - 98306	100,000.00	679162.050224.085550.PHAM THI NHAU chuyen ung ho cac be FT24036005541130
2/5/2024	5389 - 89101	50,000.00	020097041502050855422024uzOp688466.89101.085543.NGUYEN THI THUY QUYNH chuyen tien
2/5/2024	5390 - 87615	100,000.00	020097041502050855062024XM4P686889.87615.085506.TRAN THI HONG DIEP Chuyen tien
2/5/2024	5215 - 94123	50,000.00	675246.050224.085450.Quyvietnam FT24036824630061
2/5/2024	5240 - 89013	100,000.00	MBVCB.5245574600.VU THI TUYET ung ho quy hoc bong.CT tu 0141000834154 VU THI TUYET toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/5/2024	5388 - 85936	100,000.00	020097042202050854082024T7O1544930.85936.085409.Quyvietnam
2/5/2024	5216 - 85970	50,000.00	139325.050224.085252.NGUYEN THI THANH LIEU chuyen tien den QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN - 0011003999524
2/5/2024	5214 - 75393	50,000.00	359320.050224.085008.Ung ho
2/5/2024	5216 - 71454	100,000.00	937089.050224.084859.Quy hoc bong phap
2/5/2024	5215 - 66847	50,000.00	729748.050224.084759.ung ho
2/5/2024	5245 - 73216	100,000.00	MBVCB.5245501780.PHAM THI HUE chuyen tien UNG HO.CT tu 1043331946 PHAM THI HUE toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/5/2024	5017 - 59871	100,000.00	641556.050224.084612.TRAN THI HUYNH chuyen Ung ho FT24036614760447
2/5/2024	5390 - 72900	100,000.00	020097042202050845472024JR09526349.72900.084507.DO KIEU OANH chuyen khoan
2/5/2024	5240 - 86396	100,000.00	MBVCB.5245501462.UNG HO.CT tu 0351001082697 LA THI NHIEU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/5/2024	5387 - 72430	100,000.00	0200970422020508451720240D6D467785.72430.084518.BUI THI BICH PHUONG chuyen khoan
2/5/2024	5390 - 72213	100,000.00	020097042202050845042024PU2G656961.72213.084452.PHAN THI HIEN chuyen khoan
2/5/2024	5212 - 54562	100,000.00	635753.050224.084442.NGUYEN THI VUI chuyen FT24036441607070
2/5/2024	5218 - 52555	50,000.00	815376.050224.084404.QUACH THI THU transfer
2/5/2024	5243 - 94655	100,000.00	MBVCB.5245482435.Ung ho.CT tu 0711000266140 TRAN THU HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/4/2024	5240 - 67603	100,000.00	MBVCB.5242398363.UNG HO.CT tu 0831000020852 DINH THI THU LOAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/4/2024	5245 - 43776	5,000.00	MBVCB.5242082129.ung ho qhbsnt biet on.CT tu 0331000472914 CAO THI KIM GIAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/4/2024	5078 - 61782	20,000.00	MBVCB.5241914954.Tre em co co hoi hoc tap tot hon.CT tu 1030404047 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/4/2024	5189 - 59546	100,000.00	020097041502041226472024CbUw816489.59546.122647.HOANG THI MY chuyen tien
2/4/2024	5213 - 24426	50,000.00	441911.040224.114758.DO THI THUY chuyen khoan quy Viet Nam
2/4/2024	5078 - 88967	500,000.00	MBVCB.5238461620.Ca nhan.CT tu 0721000600235 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/4/2024	5161 - 51422	100,000.00	PARTNER_DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.52746908672.20240204.52746908672-0938818579-quyvietnam
2/4/2024	5219 - 81004	50,000.00	238953.040224.091235.IBFT quy viet nam
2/4/2024	5212 - 79040	50,000.00	741523.040224.091159.Quyvietnam
2/4/2024	5214 - 65977	100,000.00	876457.040224.090751.TRAN THI BICH THUY chuyen tien
2/4/2024	5216 - 61404	50,000.00	778025.040224.090546.ck
2/4/2024	5212 - 57885	50,000.00	800362.040224.090451.Dang Thi Hang chuyen tien
2/4/2024	5216 - 57682	50,000.00	123735.040224.090442.Quyvietnam
2/4/2024	5242 - 63009	50,000.00	MBVCB.5237176143.NGUYEN THI NHUNG chuyen tien.CT tu 1043274570 NGUYEN THI NHUNG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/4/2024	5216 - 47706	100,000.00	624944.040224.090120.Quyvietnam
2/4/2024	5216 - 47498	100,000.00	750769.040224.090108.quyvietnam
2/4/2024	5215 - 46957	50,000.00	223438.040224.090053.IBFT Quyvietnam
2/4/2024	5219 - 43971	100,000.00	745261.040224.090005.quyvietnam
2/4/2024	5189 - 99435	100,000.00	020097042202040900022024196G526760.99435.090003.LUONG THI TRA GIANG chuyen khoan quy viet nam
2/4/2024	5390 - 99385	100,000.00	0200970415020408595920248LZw350832.99385.085959.NGUYEN THI HANG Chuyen tien
2/4/2024	5209 - 44577	50,000.00	941037.040224.085954.quyvietnam FT24036470694186
2/4/2024	5216 - 43366	50,000.00	437110.040224.085939.quyvietnam
2/4/2024	5387 - 98123	100,000.00	0200970405020408593620249DWJ030040.98123.085936.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI HIEN chuyen khoan
2/4/2024	5390 - 98089	100,000.00	020097041502040859332024zCn6349906.98089.085933.quyvietnam
2/4/2024	5189 - 96773	100,000.00	020097040502040859122024G267029445.96773.085912.Vietcombank:0011003999524:DOAN THI THIET chuyen khoan
2/4/2024	5242 - 62447	100,000.00	MBVCB.5237153754.quyvietnam.CT tu 0051000522465 NGUYEN THI THUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/4/2024	5212 - 41602	200,000.00	618371.040224.085905.Tre em

2/4/2024	5389 - 96671	100,000.00	020097042202040859042024INHJ612021.96671.085905.Quyvietnam
2/4/2024	5387 - 96095	100,000.00	020097042202040858242024XD3L524023.96095.085745.NGUYEN THI THU chuyen khoan
2/4/2024	5217 - 33030	50,000.00	715673.040224.085451.ung ho
2/4/2024	5217 - 31984	50,000.00	716792.040224.085510.ung ho
2/4/2024	5239 - 45623	100,000.00	MBVCB.5237076740.DUONG THI THANH TRUC chuyen tien.CT tu 0071000604671 DUONG THI THANH TRUC toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/4/2024	5390 - 80756	100,000.00	020097041502040849332024UIZ330097.80756.084933.ung ho
2/4/2024	5214 - 16149	100,000.00	495371.040224.084913.TRUONG THI HAI YEN chuyen tien
2/4/2024	5239 - 45488	50,000.00	MBVCB.5237085871.UNG HO.CT tu 1013585839 PHAN THI PHUONG NHUNG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/4/2024	5390 - 80246	100,000.00	020097041502040848562024A1gm328860.80246.084857.ung ho
2/4/2024	5242 - 60011	100,000.00	MBVCB.5237074789.ung ho.CT tu 9984900199 LE THI THUY toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/4/2024	5209 - 10811	100,000.00	493409.040224.084723.NGUYEN THI SONG HUONG chuyen tien
2/4/2024	5078 - 37290	100,000.00	MBVCB.5237062686.UNG HO.CT tu 0351001018122 NGUYEN THI PHUONG THAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/4/2024	5390 - 76782	50,000.00	020097040502040847092024J50N011542.76782.084710.Vietcombank:0011003999524:ung ho
2/4/2024	5215 - 11174	50,000.00	288626.040224.084700.ung ho
2/4/2024	5214 - 10203	100,000.00	744688.040224.084657.NGUYEN LE THU CHUYEN KHOAN QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/4/2024	5388 - 76396	100,000.00	020097042202040846452024FED2973513.76396.084607.VI THI NGOC chuyen khoan
2/4/2024	5219 - 09892	50,000.00	645400.040224.084644.NGUYEN THI MY NHUNG chuyen khoan
2/4/2024	5189 - 75579	100,000.00	020097042202040846322024GOM938872.75579.084633.NGUYEN THANH THUY chuyen khoan
2/4/2024	5217 - 08382	100,000.00	667709.040224.084601.ung ho
2/4/2024	5212 - 05711	100,000.00	107311.040224.084528.ung ho
2/4/2024	5078 - 77544	500,000.00	MBVCB.5236060100.UH.CT tu 0081001136753 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/3/2024	5243 - 75249	200,000.00	MBVCB.5235027004.NGO HOANG THUY HIEN G7 ung ho quy.CT tu 0161001613831 NGO HOANG THUY HIEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/3/2024	5217 - 40507	200,000.00	826028.030224.202537.Ngoc thuan g7 ung ho quy hoc bong tsnt
2/3/2024	5078 - 85012	10,000.00	MBVCB.5234126895.bt.CT tu 0061001010535 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/3/2024	5239 - 29281	5,000.00	MBVCB.5234110745.ung ho qhbitsnt biet on.CT tu 0331000472914 CAO THI KIM GIAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/3/2024	5219 - 65793	50,066.00	233257.030224.140901.P02031753676901714751489-030224-14:09:02 233257
2/3/2024	5078 - 60091	100,000.00	MBVCB.5229552393.ung ho quy.CT tu 0021001450421 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/3/2024	5215 - 62723	100,000.00	590398.030224.104240.quyvietnam
2/3/2024	5213 - 33117	100,000.00	219211.030224.094530.Chu the DongA Bank chuyen tien
2/3/2024	5216 - 27470	50,000.00	314347.030224.091544.quyvietnam
2/3/2024	5240 - 76740	50,000.00	MBVCB.5228394688.599374.CT tu 1030881680 TRAN THANH NHAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/3/2024	5189 - 24066	100,000.00	020097041502030908062024vCQ9899290.24066.090806.LE THI THUY Chuyen tien
2/3/2024	5216 - 96434	50,000.00	260322.030224.090615.ung ho
2/3/2024	5189 - 17195	100,000.00	020097040502030904382024VQE075583.17195.090438.Vietcombank:0011003999524:LE THI HAI ung ho
2/3/2024	5219 - 90647	50,000.00	997718.030224.090433.UNG HO FT24034860603072
2/3/2024	5213 - 86900	50,000.00	993850.030224.090328.ung ho FT24034869075393
2/3/2024	5239 - 68999	100,000.00	MBVCB.5228339808.ung ho.CT tu 0341007161081 LE THI UT toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/3/2024	5213 - 83982	100,000.00	772747.030224.090218.Hoang Thi Hai ung ho
2/3/2024	5209 - 80766	50,000.00	234459.030224.090137.PHAM THI LOAN chuyen khoan
2/3/2024	5189 - 11075	50,000.00	02009704050203090133202420VA070589.11075.090133.Vietcombank:0011003999524:HOANG THI HAI chuyen khoan ung ho
2/3/2024	5243 - 83297	100,000.00	MBVCB.5228324828.Quy Viet Nam.CT tu 1018685651 NGUYEN THI LUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/3/2024	5242 - 83109	100,000.00	MBVCB.5228321567.TRAN THI HUONG chuyen tien hoc bong.CT tu 0201000606959 TRAN THI HUONG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/3/2024	5189 - 07932	100,000.00	020097041502030900242024KwJG882837.7932.090024.UNG HO
2/3/2024	5078 - 90206	100,000.00	MBVCB.5228313060.NGUYEN THI CAM VAN chuyen tien.CT tu 0621000410766 NGUYEN THI CAM VAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/3/2024	5390 - 08272	50,000.00	020097041502030900092024mJV8882300.8272.085931.NGUYEN THI BAO NGAN chuyen tien
2/3/2024	5240 - 74131	100,000.00	MBVCB.5228319733.ung ho.CT tu 0121000980478 TRAN THI HUYEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/3/2024	5215 - 74848	100,000.00	184493.030224.085950.ung ho
2/3/2024	5161 - 28507	50,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.52688786478.20240203.52688786478-0368619909-VO THI VAN ANH chuyen tien qua MoMo
2/3/2024	5213 - 74513	100,000.00	980087.030224.085937.ung ho FT24034147694408
2/3/2024	5215 - 73927	50,000.00	979589.030224.085928.ung ho FT24034015297385
2/3/2024	5017 - 74096	200,000.00	869356.030224.085922.IBFT LE THI MINH TAM chuyen tien
2/3/2024	5242 - 82686	100,000.00	MBVCB.5228315637.quy viet nam.CT tu 0731000758037 DUONG THI NHI toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/3/2024	5387 - 06136	100,000.00	020097041502030858592024XMe4879909.6136.085900.UNG HO
2/3/2024	5078 - 89776	100,000.00	MBVCB.5228306074.UNG HO.CT tu 0961000000882 PHAM THI QUYEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/3/2024	5390 - 05379	100,000.00	020097042202030858492024Y4YU260453.5379.085812.DANG THI TRANG chuyen khoan ung ho
2/3/2024	5239 - 67972	100,000.00	MBVCB.5228305539.QUY VIET NAM.CT tu 0031000232127 HOANG THI HOAI NHI toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/3/2024	5219 - 70518	50,000.00	749047.030224.085812.UNG HO
2/3/2024	5389 - 03451	50,000.00	020097041502030857582024Gdp877742.3451.085759.Quy Vineet nam
2/3/2024	5214 - 68663	100,000.00	972858.030224.085736.NGUYEN THI LIEN chuyen FT2403485174531
2/3/2024	5220 - 67111	50,000.00	970978.030224.085705.LE THI MAI HOA chuyentien ung ho FT24034502666586
2/3/2024	5387 - 02173	100,888.00	020097041502030856542024kaW875508.2173.085654.NGUYEN THI THUY AN Chu tien Quyvietnam
2/3/2024	5243 - 82010	100,000.00	MBVCB.5228296034.Quytienviet.CT tu 1018048219 NGUYEN THI OANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/3/2024	5217 - 65071	100,000.00	150319.030224.085613.DINH THI KIM NGAN chuyen tien quy Vietnam
2/3/2024	5243 - 81878	50,000.00	MBVCB.5228282411.Quyvietnam.CT tu 9901933111 PHAM THI HONG HUE toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/3/2024	5214 - 63305	100,000.00	966463.030224.085546.NGUYEN THI DUYEN chuyen quyvietnam FT24034046296646
2/3/2024	5214 - 60869	50,000.00	730306.030224.085514.NGUYEN THI VAN Chuyen tien Quy Viet Nam
2/3/2024	5215 - 60601	50,000.00	728603.030224.085500.NGUYEN THI DUNG Chuyen tien

2/2/2024	5213 - 46410	50,000.00	589589.020224.185720.DO THANH DANH Chuyen tien
2/2/2024	5078 - 81825	100,000.00	MBVCB.5222275827.moi hoan canh.CT tu 0581000766720 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/2/2024	5390 - 65236	100,000.00	0200970415020214524212024VBD259538.65236.145241.Ung Ho
2/2/2024	5239 - 70840	30,000.00	MBVCB.5221362042.ung ho qhbsnt biet on.CT tu 0331000472914 CAO THI KIM GIAO toi0011003999524 QUY HOC BONG
2/2/2024	5217 - 52907	20,000.00	THAP SANG NIEM TIN
2/2/2024	5240 - 37330	50,000.00	733104.020224.120929.Khac
2/2/2024	5389 - 42209	100,000.00	MBVCB.5220275177.NGUYEN THI YEN chuyen tien.CT tu 1014669471 NGUYEN THI YEN toi0011003999524 QUY HOC
2/2/2024	5220 - 44581	50,000.00	BONG THAP SANG NIEM TIN
2/2/2024	5243 - 86691	100,000.00	020097040502021150422024PJA034763.42209.115031.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI KIM YEN chuyen
2/2/2024	5218 - 65530	100,000.00	khoanquyvietnam
2/2/2024	5218 - 39521	50,000.00	910149.020224.110108.Quyvietnam
2/2/2024	5189 - 91077	200,000.00	MBVCB.5219154184.UNG HO.CT tu 0651000627124 TRAN THI LUAN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM
2/2/2024	5209 - 80347	100,000.00	TIN
2/2/2024	5214 - 57772	100,000.00	000916.020224.095812.Ung ho
2/2/2024	5219 - 56135	100,000.00	258646.020224.092631.LE THI THU HANG chuyen tien, ma GD 190635024
2/2/2024	5189 - 57076	100,000.00	020097041502020919062024CxdD389704.91077.091906.VO THI TUYET LAN Chuyen tien
2/2/2024	5219 - 51919	50,000.00	0200970415020209024320244qtA353697.57611.090243.quy viet nam
2/2/2024	5219 - 51919	50,000.00	984215.020224.090946.NGUYEN THI TU HANG Chuyen tien
2/2/2024	5387 - 55663	100,000.00	02009704220202085552024X0QI997570.44498.085544.Ung ho
2/2/2024	5220 - 48425	200,000.00	940810.020224.090332.TRAN THI HAI Chuyen tien
2/2/2024	5213 - 47978	100,000.00	935107.020224.090237.quyvietnam
2/2/2024	5219 - 46099	100,000.00	0200970415020209024320244qtA353697.57611.090243.quy viet nam
2/2/2024	5216 - 44758	100,000.00	02009704220202085552024X0QI997570.44498.085544.Ung ho
2/2/2024	5216 - 44758	100,000.00	929361.020224.090146.DAO THI YEN Chuyen tien
2/2/2024	5216 - 44758	100,000.00	020097041502020901292024EnB350945.55663.090130.HO THI HUONG chuyen tien
2/2/2024	5216 - 44758	100,000.00	732605.020224.090055.TRAN DUY TRUONG chuyen FT24033426006485
2/2/2024	5216 - 44758	100,000.00	520775.020224.090042.Quyvietnam
2/2/2024	5216 - 44758	100,000.00	251762.020224.085940.HOANG THI SIM chuyen tien, ma GD 190623593
2/2/2024	5216 - 44758	100,000.00	914618.020224.085937.quyvietnam
2/2/2024	5244 - 43141	100,000.00	MBVCB.5218523171.quyvietnam.CT tu 0021000391487 HOANG DIEU LINH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG
2/2/2024	5189 - 50341	100,000.00	NIEM TIN
2/2/2024	5219 - 38978	100,000.00	020097042202020858442024S3JJ698315.50341.085845.Quy viet nam
2/2/2024	5017 - 39355	50,000.00	745026.020224.085822.Quyvietnam
2/2/2024	5387 - 46875	50,000.00	734735.020224.085800.quyvietnam
2/2/2024	5388 - 44498	100,000.00	020097041502020857192024D1xb342010.46875.085719.TRAN ANH THU chuyen tien
2/2/2024	5390 - 43785	100,000.00	02009704220202085552024X0QI997570.44498.085544.Ung ho
2/2/2024	5189 - 41867	100,000.00	02009704150202085552024Cdcw339018.43785.085555.NGUYEN THI MUNG Chuyen tienung ho
2/2/2024	5220 - 25280	50,000.00	020097041502020855142024V0I7337525.41867.085515.DUONG THI LY Chuyen tien ung ho
2/2/2024	5213 - 25078	100,000.00	228792.020224.085409.Ung ho
2/2/2024	5189 - 39194	100,000.00	493413.020224.085402.UNG HO
2/2/2024	5387 - 38550	100,000.00	0200970415020208530420248NZY332825.39194.085227.NHAM THI HA chuyen tien
2/2/2024	5387 - 38550	100,000.00	020097041502020853002024qxUJ332662.38550.085223.LU THI SACH Chuyen tien
2/2/2024	5245 - 41363	50,000.00	MBVCB.5218467134.Ung ho.CT tu 0351000837492 NGUYEN THI DUNG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG
2/2/2024	5209 - 20474	50,000.00	NIEM TIN
2/2/2024	5189 - 36906	100,000.00	863142.020224.085235.DOAN THI HANG Chuyen tien
2/2/2024	5215 - 19961	50,000.00	0200970422020208524220247G9M235984.36906.085205.Ung ho
2/2/2024	5209 - 20076	50,000.00	869621.020224.085225.CAM THI PHUONG chuyen khoan
2/2/2024	5017 - 20005	50,000.00	220581.020224.085219.ung ho
2/2/2024	5390 - 36259	100,000.00	860078.020224.085206.BUI THI KIM THIET Chuyen tien ung ho
2/2/2024	5209 - 16725	100,000.00	0200970422020208514320247RVF701270.36259.085132.Ung ho
2/2/2024	5218 - 12630	100,000.00	585667.020224.085120.Ung ho
2/2/2024	5213 - 86639	20,000.00	516572.020224.085007.UNG HO-020224-08:50:06 516572
2/1/2024	5213 - 86639	20,000.00	792762.010224.221403.LE TUAN KIET Chuyen tien
2/1/2024	5389 - 92827	200,000.00	020097040502011927242024W649095744.92827.192724.Vietcombank:0011003999524:NGUYEN THI LAN chuyen khoan
2/1/2024	5189 - 75733	200,000.00	020097041502011921012024obb4458908.75733.192101.NGUYEN THI PHUONG Chuyen tien
2/1/2024	5389 - 93753	200,000.00	0200970422020118482920243GA7649616.93753.184819.LUONG THI THUONG chuyen khoan
2/1/2024	5213 - 13279	200,000.00	934827.010224.184141.Le Thanh Hoa chuyen tien quy hoc bong
2/1/2024	5212 - 17170	200,000.00	078379.010224.183318.NGUYEN THI QUY FT24032964695128
2/1/2024	5387 - 45963	200,000.00	020097041502011829032024yFR323226.45963.182903.PHUNG THI HIEN chuyen tien quy hoc bong
2/1/2024	5389 - 23469	200,000.00	020097042202011817342024FQWP163231.23469.181735.Ung ho quy
2/1/2024	5389 - 94088	200,000.00	020097042202011803592024YQK169717.94088.180323.HUYNH THI KIM LOAN chuyen khoan
2/1/2024	5213 - 22973	200,000.00	827804.010224.180143.Nguyen Thi Xuan chuyen tien
2/1/2024	5387 - 77365	200,000.00	020097042202011756332024YI6542531.77365.175633.LUONG THI ANH VAN chuyen khoan
2/1/2024	5389 - 71309	200,000.00	020097042202011753432024BOLN723599.71309.175345.CAO THI THANH THUY chuyen khoan
2/1/2024	5218 - 83402	200,000.00	777512.010224.175257.Luong Thi Hoa chuyen tien
2/1/2024	5212 - 83032	200,000.00	888645.010224.175242.TRINH THI HAI YEN FT24032774021601
2/1/2024	5017 - 82611	200,000.00	888939.010224.175245.DOAN THI TINH chuyen FT24032974859684
2/1/2024	5389 - 66105	200,000.00	020097041502011751452024GXCc219100.66105.175146.NGUYEN NGOC DUNG
2/1/2024	5390 - 65678	200,000.00	020097041502011751292024D1ja218241.65678.175129.NGUYEN THI YEN chuyen tien
2/1/2024	5387 - 58136	200,000.00	0200970422020117481420240ML6177347.58136.174739.NGUYEN THI ANH chuyen khoan
2/1/2024	5214 - 57150	200,000.00	724599.010224.174756.IBFT NGUYEN THI TRANG chuyen tien
2/1/2024	5388 - 51836	200,000.00	020097042202011745382024Y87H891853.51836.174539.TRUONG GIANG NGOC chuyen khoan
2/1/2024	5390 - 49846	200,000.00	020097042202011744582024TCJK800498.49846.174459.NGUYEN THI HONG chuyen khoan
2/1/2024	5243 - 79126	200,000.00	MBVCB.5214160774.VU THI THUY NGAN chuyen tien.CT tu 0781000479405 VU THI THUY NGAN toi0011003999524 QUY
2/1/2024	5218 - 38497	200,000.00	HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/1/2024	5242 - 78542	200,000.00	932739.010224.174356.NGUYEN THI KIM OANH Chuyen tien
2/1/2024	5209 - 28060	200,000.00	MBVCB.5214142646.BUI THI XUYEN chuyen tien.CT tu 1041858341 BUI THI XUYEN toi0011003999524 QUY HOC BONG
2/1/2024	5213 - 24819	200,000.00	THAP SANG NIEM TIN
2/1/2024	5219 - 17949	200,000.00	831344.010224.174124.PHAM THI LUONG chuyen FT24032674208151
2/1/2024	5219 - 17949	200,000.00	918393.010224.174055.NGUYEN THI HANG Chuyen tien
2/1/2024	5214 - 13821	2,000.00	821109.010224.173927.TRAN THI QUYNH TRANG chuyen FT24032443443000
2/1/2024	5387 - 33466	200,000.00	969205.010224.173830.NGUYEN THI LAM GIANG chuyen khoan
2/1/2024	5214 - 12096	200,000.00	020097041502011738262024WwEi178132.33466.173827.PHAN THI NHUNG chuyen tien
2/1/2024	5388 - 51836	200,000.00	814533.010224.173810.NGUYEN THI MAI chuyen quy hoc bong thap sang niem tin FT24032800532798
2/1/2024	5388 - 30964	200,000.00	0200970422020117371020240S4W816391.30964.173711.VUONG KIEU LIEN chuyen khoan
2/1/2024	5387 - 29620	200,000.00	020097042202011736482024WPCV936172.29620.173649.TRAN THI TOAN chuyen khoan

2/1/2024	5078 - 52933	300,000.00	MBVCB.5214072943.TRAN THI QUE chuyen tien.CT tu 0541000256907 TRAN THI QUE toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/1/2024	5216 - 02062	200,000.00	893406.010224.173559.TRAN THI DUNG Chuyen tien
2/1/2024	5220 - 01366	2,000.00	822172.010224.173549.NGUYEN THI NHAN ung ho
2/1/2024	5390 - 28028	200,000.00	0200970422020117353720248QBD800741.28028.173538.PHAM THUY DUONG chuyen khoan
2/1/2024	5244 - 52899	200,000.00	MBVCB.5214048552.NGUYEN THI TRANG chuyen tien ung ho quy hoc bong thap sang niem tin.CT tu 0351000920935
2/1/2024	5209 - 89825	200,000.00	NGUYEN THI TRANG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/1/2024	5209 - 90335	200,000.00	932119.010224.173345.Nguyen Thi Thuong chuyen tien tu Viettel Money
2/1/2024	5009 - 97106	200,000.00	817993.010224.173330.BUI THI DIEU chuyen tien
2/1/2024	5390 - 18240	200,000.00	SHGD:10012420.DD:240201.BO:LUI THI THU TRANG.Remark:LUI THI THU TRANG chuyen tien
2/1/2024	5387 - 17361	200,000.00	020097042202011731472024PI5M628010.18240.173148.DO THI MAY chuyen khoan
2/1/2024	5212 - 78606	200,000.00	020097042202011731242024MNKV540761.17361.173049.Thanh toan QR-DO THI THUY chuyen khoan
2/1/2024	5217 - 77924	200,000.00	793491.010224.173114.DAO THI THUY LOAN CHUYEN KHOAN QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/1/2024	5242 - 73409	300,000.00	654023.010224.173107.Nguyen Thi Phuong chuyen tien
2/1/2024	5215 - 69877	200,000.00	MBVCB.5214005996.NGUYEN THI HUYEN TRANG chuyen tien.CT tu 0821000086091 NGUYEN THI HUYEN TRANG
2/1/2024	5219 - 68845	200,000.00	toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/1/2024	5217 - 66556	300,000.00	288700.010224.172924.TRAN THI THANH CHUYEN KHOAN
2/1/2024	5218 - 66371	200,000.00	896735.010224.172911.vu thi ngoan
2/1/2024	5213 - 67007	200,000.00	640098.010224.172838.VU THI HUYEN chuyen tien quyen gap
2/1/2024	5189 - 08932	200,000.00	764575.010224.172836.TRAN PHAM PHUNG ANH chuyen FT24032636328447
2/1/2024	5390 - 09481	200,000.00	168030.010224.172821.Duong Thi Lan Chuyen tien, ma GD 190446837
2/1/2024	5220 - 56631	200,000.00	020097041502011728152024PIB1146302.8932.172816.LE THI HUONG LAN chuyen tien
2/1/2024	5209 - 53396	2,000.00	0200970415020117281320245InM146171.8876.172813.LE THI HOAI PHUONG chuyen tien
2/1/2024	5242 - 62788	300,000.00	020097042202011728052024JGLR436533.9481.172806.BUI THANH MINH chuyen khoan
2/1/2024	5388 - 02256	200,000.00	846250.010224.172619.NGUYEN THI HOA Chuyen tien
2/1/2024	5242 - 71296	300,000.00	803825.010224.172545.NGUYEN THI MAI LINH chuyen tien
2/1/2024	5387 - 00188	200,000.00	MBVCB.5213943226.DO THI THU quyen gap.CT tu 1022268576 DO THI THU toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/1/2024	5219 - 46570	5,000.00	0200970422020117251220248WSE570033.2256.172514.TRINH THI HONG LIEN chuyen khoan
2/1/2024	5218 - 44759	200,000.00	MBVCB.5213945923.NGUYEN THI PHUONG chuyen tien.CT tu 0591000229348 NGUYEN THI PHUONG toi0011003999524
2/1/2024	5390 - 98729	300,000.00	0200970422020117241320248EFE251131.188.172414.NGUYEN THI THU HUE chuyen khoan
2/1/2024	5241 - 62137	300,000.00	614757.010224.172412.Pham Thi Lieu chuyen tien
2/1/2024	5387 - 98250	300,000.00	020097041502011723482024aknu132228.98729.172348.PHAN THI TOAN Chuyen tien
2/1/2024	5214 - 42425	300,000.00	MBVCB.5213924381.HOANG THI DUNG chuyen tien.CT tu 101655773 HOANG THI DUNG toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/1/2024	5389 - 98013	200,000.00	020097042202011723212024DSSG688008.98250.172323.DANG THI THOM chuyen khoan
2/1/2024	5209 - 38435	200,000.00	949547.010224.172322.NGO THI THAM chuyen khoan-010224-17:23:22 949547
2/1/2024	5189 - 94983	200,000.00	020097042202011723062024DZF227202.98013.172307.PHAM THI VAN chuyen khoan
2/1/2024	5217 - 36389	200,000.00	826533.010224.172229.DO THI HAI YEN ung ho
2/1/2024	5387 - 94897	200,000.00	020097042202011722072024Z5FJ899088.94983.172157.DO THI TRANG chuyen khoan
2/1/2024	5245 - 47299	200,000.00	151426.010224.172206.HOANG THI HUONG chuyen tien
2/1/2024	5387 - 89189	200,000.00	020097042202011722032024QODM420821.94897.172204.DOAN THUY LINH chuyen khoan
2/1/2024	5243 - 68695	200,000.00	MBVCB.5213890332.NGUYEN THI ANH chuyen tien.CT tu 0341006880148 NGUYEN THI ANH toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/1/2024	5388 - 81590	200,000.00	020097041502011719312024wjoP119997.89189.171920.PHAM THI QUYNH chuyen tien ung ho quy hb thap sang niem tin
2/1/2024	5078 - 31472	30,000.00	MBVCB.5213867735.NGUYEN THI AI DIEM chuyen tien.CT tu 1015165302 NGUYEN THI AI DIEM toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/1/2024	5215 - 38451	2,000.00	020097042202011716152024V76721181.81590.171616.NGUYEN THI THANH HANG chuyen khoan
2/1/2024	5219 - 94751	100,000.00	MBVCB.5211758314.co.len.CT tu 9965822911 toi 0011003999524 Quy hoc bong thap sang niem tin
2/1/2024	5389 - 21961	100,000.00	MBVCB.5210161408.quyvietnam.CT tu 1025422703 PHAN THI BICH THAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/1/2024	5242 - 76856	100,000.00	020097042202011051492024G5QB728437.37915.105150.Ung ho
2/1/2024	5220 - 69636	50,000.00	677936.010224.093904.TRUONG HUU HUNG Chuyen tien
2/1/2024	5244 - 54023	2,000.00	634358.010224.092728.LA DUC DUNG Chuyen tien ung ho
2/1/2024	5189 - 12954	100,000.00	020097042202010923532024J550461298.21961.092354.UNG HO
2/1/2024	5242 - 76856	100,000.00	MBVCB.5209418088.ung ho.CT tu 0561000528635 LY THI THAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/1/2024	5220 - 69636	50,000.00	608139.010224.092013.ung ho
2/1/2024	5244 - 54023	2,000.00	MBVCB.5209399630.HOANG THI HOA chuyen tien.CT tu 1044411150 HOANG THI HOA toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/1/2024	5189 - 12954	100,000.00	020097042202010919192024MISi929769.12954.091843.UNG HO
2/1/2024	5389 - 13301	100,000.00	020097040502010918532024CEYD037768.13301.091854.Vietcombank:0011003999524:DANG THI KIEU VY chuyen khoan
2/1/2024	5219 - 64479	100,000.00	UNG HO
2/1/2024	5189 - 10947	100,000.00	523522.010224.091848.NGUYEN THI XUAN chuyen ung ho FT24032203158704
2/1/2024	5389 - 10916	100,000.00	020097042202010917452024GZVM562940.10947.091746.Ung ho
2/1/2024	5220 - 61081	100,000.00	020097040502010917442024ECSO035409.10916.091745.Vietcombank:0011003999524:ung ho
2/1/2024	5243 - 75493	100,000.00	596801.010224.091739.UNG HO
2/1/2024	5209 - 59815	50,000.00	MBVCB.5209370962.UNG HO.CT tu 0361000280840 DO THI HAO toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/1/2024	5189 - 10503	100,000.00	808011.010224.091729.TRAN THI GAM chuyen khoan
2/1/2024	5078 - 92786	2,000.00	020097042202010917232024H51P834703.10503.091648.Ung ho
2/1/2024	5215 - 59130	2,000.00	MBVCB.5209369563.BUI THI OANH chuyen tien.CT tu 1043814768 HOANG THI QUYEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/1/2024	5390 - 07920	100,000.00	982480.010224.091700.NGUYEN THI DUYEN ung ho
2/1/2024	5388 - 08495	100,000.00	020097042202010916462024M3AA309727.7920.091647.Ung ho
2/1/2024	5078 - 92786	2,000.00	020097042202010916282024AA09430212.8495.091629.UNGHO
2/1/2024	5078 - 92459	2,000.00	MBVCB.5209365455.PHAM THI HONG THUY ung ho.CT tu 1043814768 HOANG THI QUYEN toi0011003999524 QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN
2/1/2024	5219 - 56131	100,000.00	313865.010224.091618.UNG HO
2/1/2024	5388 - 08215	100,000.00	020097042202010916142024WDQ2241856.8215.091615.UNG HO
2/1/2024	5387 - 97405	100,000.00	020097042202010911042024PFQ2237466.97405.091105.quyvietnam
2/1/2024	5216 - 38171	2,000.00	973462.010224.091103.LE THI HONG THOM quyen gap
2/1/2024	5217 - 08880	5,000.00	019303.010224.090219.ck

2/1/2024	5219 - 91750	100,000.00	438175.010224.085652.NGUYEN THI THUY chuyen FT24032670421907
2/1/2024	5212 - 79820	100,000.00	424080.010224.085306.DO THI HIEN chuyen FT24032578593041
2/1/2024	5209 - 70236	100,000.00	426707.010224.084958.LE NGOC ANH CHUYEN KHOAN QUY HOC BONG THAP SANG NIEM TIN0000
2/1/2024	5213 - 69216	100,000.00	256458.010224.084922.TRINH THI HUONG CHUYEN KHOAN QUY HOC BONG THAP DANG NIEM TIN-010224-08:49:22 256458
2/1/2024	5213 - 67789	100,000.00	965341.010224.084909.Dinh Thi Cam Oanh chuyen tien
2/1/2024	5212 - 66872	100,000.00	944451.010224.084906.quyvietnam
2/1/2024	5217 - 67765	50,000.00	681477.010224.084909.nguyen thi phuong ck
2/1/2024	5189 - 55357	100,000.00	020097042202010847552024WYJD178319.55357.084756.Quyvietnam
2/1/2024	5220 - 62563	100,000.00	403083.010224.084724.Quyvietnam FT24032505846445
2/1/2024	5389 - 53646	100,000.00	020097042202010847092024JY6V701250.53646.084710.QuyVietNam
2/1/2024	5217 - 60731	100,000.00	401098.010224.084654.NGUYEN THI MAI chuyen FT24032419463725
2/1/2024	5161 - 74710	50,000.00	PARTNER_DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.52553630165.20240201.52553630165-0849133222-NGO THI THANH TAN chuyen tien qua MoMo
2/1/2024	5209 - 70740	10,000.00	721454.010224.072857.quyen_gop
2/1/2024	5387 - 04532	106,741.00	020097042201312351592024TSLX661212.4532.235159..
Tổng số		342,382,169.00	